TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số 178 tháng 5/2024
JOURNAL OF FIRE
ISSN 1859 - 4719



KỶ NIỆM 134 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890 - 19/5/2024)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Số 178 tháng 5/2024
JOURNAL OF FIRE
ISSN 1859 - 4719



KỶ NIỆM 134 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890 - 19/5/2024)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN
UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

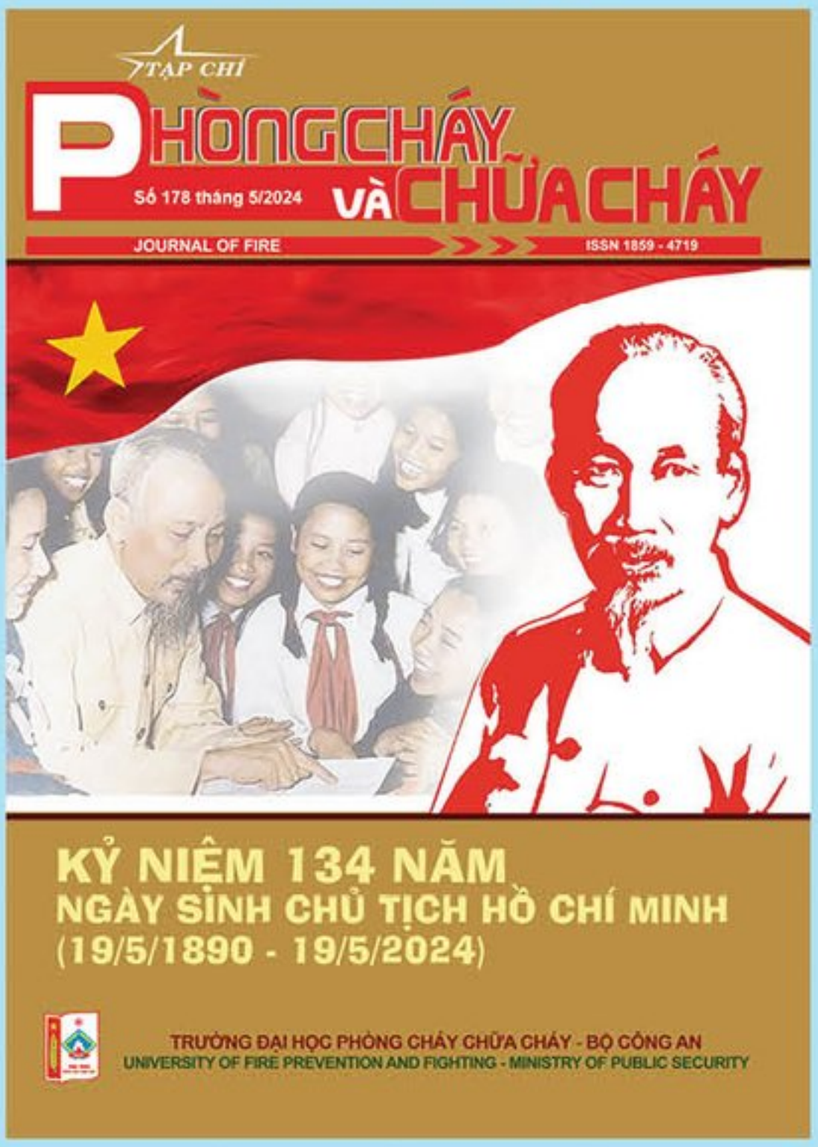


Đồng chí Thượng tướng, PGS, TS Trần Quốc Tỏ – Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Thứ trưởng cùng đoàn công tác của Bộ Công an làm việc tại Trường Đại học PCCC. *Ảnh: Anh Tuân*



Đồng chí Đại tá, TS Phạm Văn Năm – Phó Hiệu trưởng tặng Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC cho các giảng viên có thành tích tốt trong Hội thi Giảng viên dạy giỏi cấp Trường năm học 2023 – 2024. *Ảnh: Anh Tuân*

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
PGS, TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
TS. PHẠM VĂN NĂM - Phó Chủ tịch
PGS, TS. PHẠM VĂN LONG - Ủy viên
PGS, TS. LÊ QUANG HẢI - Ủy viên
PGS, TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
TS. LÃ XUÂN LỰC - Ủy viên
TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH - Ủy viên

TỔNG BIÊN TẬP
TS. PHẠM VĂN NĂM

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

Giấy phép xuất bản số 453/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 12/12/2023.

Ảnh bìa:
Bác Hồ với các cháu thiếu nhi.
Ảnh: Tư liệu.

TRONG SỐ NÀY

SỐ 178, THÁNG 5/2024

ĐƯỜNG LỐI – CHÍNH SÁCH

5. PHẠM VĂN LONG: Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo Đề án số 10/ĐA-BCA-C07 đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ

7. LÊ QUANG HẢI: Một số trao đổi định hướng nghiên cứu lý luận tổ chức công tác Phòng cháy và chữa cháy hiện nay.

9. HÀ THU HẰNG: Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH tại các khu công nghiệp của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bắc Giang.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

12. HOÀNG VĂN BÌNH: Phòng ngừa, ứng phó với sự cố hóa chất gây cháy, nổ, ô nhiễm môi trường trên địa bàn TP Hải Phòng.

15. ĐẶNG NHƯ ĐỊNH: Công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ Karaoke trên địa bàn tỉnh Bình Định.

18. VŨ THỊ THANH THỦY: Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH của Công an cấp huyện trong giai đoạn hiện nay.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

21. NGUYỄN THÀNH LONG - CHU MẠNH QUÂN: Đổi mới, sáng tạo trong nghiên cứu, phát triển công nghệ PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

25. PHAN ANH TUẤN: Những vấn đề đặt ra đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong các khu công nghiệp tại vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

29. NGÔ VĂN ANH: Xu hướng xây dựng tầng hầm đối với nhà cao tầng - vấn đề đặt ra trong công tác PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hiện nay.

32. LƯƠNG ANH TUẤN: Các phương pháp xác định toạ độ trọng tâm của xe mô tô chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đa năng.

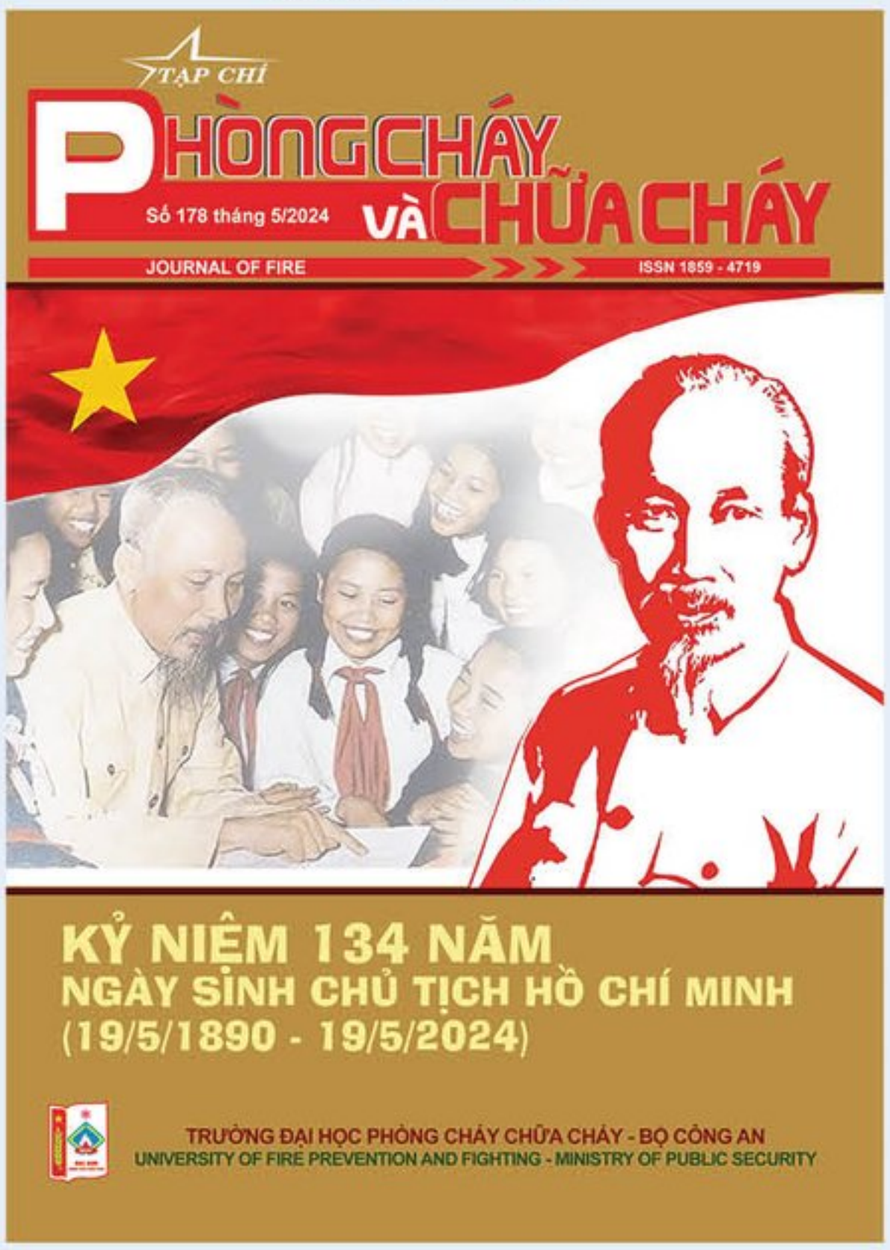
36. ĐÀO ANH TUẤN: Công tác thống kê trong PCCC&CNCH - Thực trạng và giải pháp.

38. NGUYỄN THỊ NGỌC ANH – NGUYỄN BÍCH NGỌC - KHUẤT QUANG SƠN: Nguồn lực ứng phó sự cố hóa chất tại một số Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH.

43. LÊ MINH PHƯƠNG - TỐNG XUÂN SANG: Nâng cao hiệu quả giáo dục tính kỷ luật cho học viên Trường Đại học PCCC.

47. NGÔ MẠNH THẮNG: Nghiên cứu xây dựng chương trình Karatedo ngoại khóa nhằm phát triển thể lực cho học viên hệ Đại học chính quy Trường Đại học PCCC.

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG BON – Chairman
Dr. PHAM VAN NAM – Member
Assoc. Prof., Dr. PHAM VAN LONG – Member
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG HAI – Member
Assoc. Prof., Dr.NGUYEN THANH HAI – Member
Dr. LA XUAN LUC - Member
Dr. NGUYEN DUC ANH – Member

EDITORIAL DIRECTOR
Dr. PHAM VAN NAM

DEPUTY EDITOR
EDITORIAL SECRETARY
Dr. PHAM THI THOAN

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str. Thanh Xuan Dist. Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed at Sao Viet Company
No. 9/40 Nguy Nhu Kon Tum
Nhan Chinh - Thanh Xuan - Ha Noi

Publishing License
No.457/GP-BTTTT date 27/11/2013

Cover image:
Uncle Ho with children.
Documentary photo.

INDEX

Issue no 178, 5/2024

GUIDELINES - POLICIES

5. PHAM VAN LONG: Building truly clean, strong, regular, elite, and modern Fire and Rescue Police following Project No. 10/DA-BCA-C07 to meet the requirements of tasks in the current situation.

LAWS – PROFESSIONS

7. LE QUANG HAI: Some recommendations on further theoretical research on the organization of fire service.

9. HA THU HANG: Inspecting and handling violations of the law and regulations on fire and rescue in industrial parks of the Fire and Rescue Police - Bac Giang Provincial Police.

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING

12. HOANG VAN BINH: Preventing and responding to chemical incidents causing fire, explosion, environmental pollution in Hai Phong city.

15. DANG NHU DINH: The state management on fire safety for karaoke bars in Binh Dinh province.

18. VU THI THANH THUY: Measures to improve the effectiveness of state management on fire and rescue conducted by the district level police.

RESEARCH – EXCHANGE

21. NGUYEN THANH LONG – CHU MANH QUAN: Innovation and creativity in research and development of fire and rescue technology to meet the practical requirements.

25. PHAN ANH TUAN: Issues raised in ensuring security and order in industrial parks in the Northern key economic regions.

29. NGO VAN ANH: Trends of basement construction for high-rise buildings: issues raised in the Fire and Rescue Police' current practice.

32. LUONG ANH TUAN: Methods for determining the coordinates of multi-purpose firefighting and rescue motorcycles' center of gravity.

36. DAO ANH TUAN: Statistics in fire and rescue: the current situation and solutions.

38. NGUYEN THI NGOC ANH – NGUYEN BICH NGOC – KHUAT QUANG SON: Resources for chemical incident response at some Fire and Rescue Police divisions.

43. LE MINH PHUONG – TONG XUAN SANG: Enhancing the effectiveness of discipline education for cadets at the University of Fire Prevention and Fighting.

47. NGO MANH THANG: Building a co-curricular Karatedo training program for overall physical development of regular undergraduates at the University of Fire Prevention and Fighting.

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH THẬT SỰ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI THEO ĐỀ ÁN SỐ 10/ĐA-BCA-C07 ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Thiếu tướng, PGS,TS PHẠM VĂN LONG
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết nêu chủ trương, quan điểm, mục tiêu, định hướng, những vấn đề đặt ra và giải pháp xây dựng lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình hiện nay, góp phần xây dựng lực lượng Công an nhân dân (CAND) đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.*

Từ khóa: *xây dựng lực lượng, Cảnh sát PCCC&CNCH, trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.*

Abstract: *The article states the policies, viewpoints, goals, directions, issues posed and solutions to build a truly clean, strong, regular, elite, and modern Fire and Rescue Police force to meet the requirements of tasks in the current situation, contributing to building a People's Public Security force to meet the requirements of tasks in the new situation.*

Keywords: *build a truly clean, strong, regular, elite, and modern Fire and Rescue Police force.*

Ngày nhận bài: *15/02/2024;* ***Ngày thẩm định***: *10/3/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/5/2024.*

1. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là một bộ phận của lực lượng CAND, góp phần giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình hiện nay là góp phần xây dựng lực lượng CAND đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII và Kế hoạch số 118-KH/ĐUCA ngày 25/5/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương về nội dung này. Đề án số 10/ĐA-BCA-C07 ngày 15/3/2023 được Bộ Công an ban hành về "Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại" có ý nghĩa hết sức quan trọng, làm cơ sở để định hướng, chỉ đạo xây dựng và phát triển lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Bộ Công an với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng, công tác PCCC&CNCH nói chung trong giai đoạn hiện nay.

2. Chủ trương xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đã được đề ra trong các nghị quyết của Bộ Chính trị; chỉ thị, kết luận của Ban Bí thư; kế hoạch của Đảng ủy Công an Trung ương. Cụ thể là: Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC; Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW.

Thực hiện chủ trương của Đảng và nhà nước, Bộ Công an đã triển khai thực hiện nghiêm túc về công tác PCCC&CNCH, trong đó đặc biệt chú trọng nội dung xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Trong các văn bản pháp lý của nhà nước và ngành Công an đều đặc biệt chú trọng đến công tác này. Cụ thể như: Luật PCCC năm 2001, Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ; Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1492/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 401/KH-BCA-C07 ngày 28/9/2021 của Bộ Công an.

Quan điểm xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại là yêu cầu cấp thiết, góp phần xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, đưa đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI. Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại phải bám sát và thể chế hóa kịp thời, đúng, đủ, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, chỉ đạo của Bộ Công an trong công tác PCCC&CNCH; đồng thời phải gắn với thực tiễn công tác PCCC&CNCH, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh,

chính quy, tinh nhuệ, hiện đại phải trên cơ sở kế thừa, phát huy những thành tựu, kết quả đã có, tiếp thu có chọn lọc và ứng dụng, đột phá trong lĩnh vực khoa học, công nghệ về PCCC&CNCH để phù hợp với tình hình thực tiễn đặt ra, sao cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phát triển vững mạnh toàn diện cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ… đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn và lâu dài.

Với quan điểm đó, mục tiêu xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo Đề án số 10/ĐA-BCA-C07 ngày 15/3/2023 của Bộ Công an là nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc, toàn diện, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị vào cuộc với công tác PCCC&CNCH. Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có hệ thống tập trung, thống nhất, chuyên sâu, xuyên suốt, tinh, gọn, mạnh, có bản lĩnh chính trị, pháp chế, kỷ luật, kỷ cương, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; từ đó nâng cao năng lực và sức chiến đấu của lực lượng này; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác PCCC&CNCH.

Thực hiện đúng quan điểm, mục tiêu của Đảng, Nhà nước và Bộ Công an, xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại được triển khai theo những định hướng sau:

Thứ nhất, tập trung tăng cường tính đảng, tính nhân dân trong xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất cách mạng, tuyệt đối trung thành với Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng và nhân dân; có tinh thần yêu nước, lý tưởng và sự sẵn sàng hy sinh vì đất nước. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải gắn bó mật thiết và phục vụ nhân dân, được nhân dân tín nhiệm, tin yêu.

Thứ hai, tổ chức bộ máy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải thống nhất, tinh, gọn; tăng cường kỷ luật, kỷ cương và hoạt động có hiệu quả. Hoàn thiện các cơ sở pháp lý đảm bảo cho tổ chức này hoạt động. Hoàn thiện quy định về quy chế, quy trình công tác, chế độ, chính sách hợp lý để đảm bảo đáp ứng các điều kiện cần thiết nhằm nâng cao năng lực, sức chiến đấu đối với lực lượng này.

Thứ ba, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải tinh nhuệ. Đội ngũ cán bộ, chiến sỹ của lực lượng phải có tinh thần cách mạng, nhạy bén, sắc bén về trình độ chính trị; có khả năng nghiên cứu, nắm bắt, phân tích, tổng hợp, dự báo tình hình thực tiễn, trên cơ sở đó tham mưu, đề xuất với cấp trên những chủ trương, chính sách trong công tác PCCC&CNCH; có tri thức toàn diện và chuyên sâu trong lĩnh vực công tác đảm nhiệm; có năng khiếu và bản lĩnh nghề nghiệp, nắm vững pháp luật, tinh thông nghiệp vụ, sử dụng hiệu quả các phương tiện và các biện pháp nghiệp vụ trong lĩnh vực công tác; có khả năng vận động quần chúng nhân dân trong việc tích cực tham gia phong trào Toàn dân PCCC&CNCH; có sức khỏe tốt để có thể trực tiếp tham gia chiến đấu (chữa cháy và CNCH); có khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại và khả năng, kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế.

Thứ tư, tập trung xây dựng tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang bị hiện đại, đồng bộ để đảm bảo cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH những điều kiện cần thiết và tốt nhất khi thực hiện nhiệm vụ. Cơ sở vật chất, trụ sở, doanh trại và các trang thiết bị, vật tư cho lực lượng này cần được trang bị hiện đại, đồng bộ trên toàn quốc. Nghiên cứu, ứng dụng chọn lọc kinh nghiệm, kiến thức, thành tựu khoa học của các nước tiên tiến trong công tác PCCC&CNCH phù hợp với đặc điểm, tình hình của Việt Nam. Đầu tư hệ thống hỗ trợ chỉ huy chiến đấu, hệ thống lưu trữ, cơ sở dữ liệu, tra cứu thông tin, tư liệu khoa học về PCCC&CNCH. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ PCCC&CNCH có năng lực, trình độ toàn diện làm chủ trong công tác PCCC&CNCH.

Với quan điểm, mục tiêu, định hướng nêu trên, vấn đề đặt ra khi xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại là:

Việc xây dựng hệ thống các hành lang pháp lý trong công tác PCCC&CNCH nói chung, xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng cần được thực hiện theo trình tự, thủ tục chặt chẽ, có chương trình, kế hoạch cụ thể. Do công tác PCCC&CNCH liên quan đến mọi mặt, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội nên nếu không chủ động, có định hướng, và dự kiến, sự phối hợp chặt chẽ với các cấp các ngành thì sẽ dễ dẫn đến việc chậm tiến độ khi xây dựng các hành lang pháp lý về PCCC&CNCH.

Trong bối cảnh tình hình trong nước và thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, những vấn đề an ninh phi truyền thống tác động trực tiếp đến công tác PCCC&CNCH, tình hình cháy, nổ, tai nạn, sự cố gia tăng và diễn biến khó lường, trong khi việc đầu tư mọi mặt cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn nhiều khó khăn, hạn chế, do đó, nâng cao năng lực, tiềm lực cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH gặp nhiều trở ngại.

Môi trường công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là môi trường có tính đặc thù: căng thẳng, nặng nhọc, nguy hiểm và độc hại, môi trường mang tính khoa học, kỹ thuật và tính chiến đấu cao, khắc nghiệt, diễn ra trên địa bàn, phạm vi toàn quốc, có thể cả ở môi trường quốc tế với không gian và thời gian bất kể ở đâu, bất kể lúc nào, thường xuyên đối mặt với những tác động khác nhau của xã hội cả mặt tích cực và tiêu cực, thường xuyên đối mặt với nguy hiểm, rủi ro; vì vậy cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội mới có thể thành công trong việc xây dựng lực lượng này đáp ứng được quan điểm, mục tiêu, định hướng đã đề ra.

3. Để xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, cần thực hiện tốt những giải pháp mà Đề án số 10 đã đề ra.

Một là, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước và sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy Công an Trung ương, của các cấp, các ngành đối với

(Xem tiếp trang 50)

MỘT SỐ TRAO ĐỔI ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN TỔ CHỨC CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY HIỆN NAY

Đại tá, PGS,TS LÊ QUANG HẢI
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Nghiên cứu, trao đổi, hoàn thiện và phát triển lý luận về bảo đảm an ninh, trật tự nói chung, trong đó có lý luận tổ chức công tác phòng cháy và chữa cháy (PCCC) là vấn đề quan trọng đặt ra đối với yêu cầu phát triển bền vững kinh tế, xã hội của đất nước. Bài viết trên cơ sở phân tích, đánh giá khái quát lý luận, thực tiễn hoạt động nghiên cứu lý luận tổ chức công tác PCCC thời gian qua, từ đó, đưa ra một số trao đổi định hướng nghiên cứu lý luận tổ chức công tác PCCC thời gian tới.*

Từ khóa: *nghiên cứu lý luận, tổ chức công tác PCCC.*

Abstract: *Researching, exchanging, and developing theories on ensuring security and order including the theory of fire service organization are important issues for the country's sustainable socio-economic development. The article is grounded in the analysis and examination of the theory and practice of research on the organization of fire service recently to offer some recommendations on further theoretical research in this field.*

Keywords: *theoretical research, fire service organization.*

Ngày nhận bài: *08/4/2024;* ***Ngày thẩm định***: *15/4/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/5/2024.*

1. Thời gian qua, hệ thống lý luận tổ chức công tác PCCC không ngừng được nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện, qua đó góp phần quan trọng cung cấp cho các chủ thể, nhà quản lý trong thực tiễn những định hướng, chỉ dẫn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức công tác PCCC góp phần bảo đảm an toàn PCCC nói riêng, công tác bảo đảm an ninh, trật tự nói chung. Cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội, ngày càng xuất hiện nhiều loại hình cơ sở được đầu tư phát triển theo hướng tự động hóa, thông minh và hiện đại; đồng thời, khoa học và công nghệ trong lĩnh vực PCCC ngày càng phát triển với nhiều công nghệ mới tiên tiến, công tác phòng ngừa phát hiện cháy sớm được chủ động hơn, các rô-bốt có thể giúp con người thực hiện nhiều hoạt động chữa cháy, tìm kiếm cứu người bị nạn một cách dễ ràng hơn trong những môi trường khó khăn, khắc nghiệt.... Tuy nhiên, hệ thống lý luận tổ chức công tác PCCC còn chậm, chưa có nhiều đổi mới, đặc biệt trong đó còn có những khoảng trống chưa được nghiên cứu, bổ sung, do chưa có định hướng toàn diện khi nghiên cứu lý luận tổ chức công tác PCCC. Có thể kể đến như: lý luận tổ chức công tác PCCC đối với lĩnh vực nhà ở, trụ sở làm việc, văn phòng, nhà đa năng; lĩnh vực cơ sở giáo dục; lĩnh vực cơ sở y tế; lĩnh vực cơ sở văn hóa, thể thao, du lịch; lĩnh vực cơ sở thương mại, dịch vụ…

2. Trong nghiên cứu khoa học, việc xác định hướng nghiên cứu có vị trí, ý nghĩa rất quan trọng, từ các hướng nghiên cứu để triển khai các nội dung nghiên cứu có trọng tâm, trọng điểm và hướng đến mục tiêu đặt ra một cách logic, khoa học. Tổng hợp quá trình nghiên cứu cho thấy, định hướng nghiên cứu lý luận tổ chức công tác PCCC hiện nay chủ yếu tập trung "nghiên cứu ứng dụng" nhằm tạo ra những sản phẩm có tính thực tiễn chiến đấu của lực lượng Công an nhân dân nói chung, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng, đặc biệt trong tổ chức các hoạt động chữa cháy và tìm kiếm cứu người bị nạn, tuy nhiên, kết quả cũng cho thấy, về nguồn nhân lực nghiên cứu chuyên sâu, cơ sở vật chất, nguồn tài chính phục vụ quá trình nghiên cứu và áp dụng trong thực tiễn… chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Bên cạnh đó, hướng "nghiên cứu cơ bản" cũng đã được thực hiện nhưng chưa được toàn diện, chưa xây dựng được khung lý thuyết về tổ chức công tác PCCC đối với 10 lĩnh vực trong đời sống kinh tế, xã hội mà lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần thực hiện; chưa nghiên cứu một cách tương đối và khái quát hoạt động của các đối tượng thuộc diện quản lý về PCCC, do đó chưa xây dựng được hệ thống lý thuyết xác định rõ đặc điểm đặc thù, tính quy luật của sự phát triển, quan hệ phối hợp và các thuộc tính khác của đối tượng nghiên cứu có liên quan đến công tác PCCC. Qua đó, chưa tạo được sự thống nhất, khoa học và định hướng toàn diện trong nghiên cứu lý luận tổ chức công tác PCCC.

Có thể khẳng định, lý luận tổ chức công tác PCCC là một bộ phận trong hệ thống lý luận bảo đảm an ninh, trật tự; là hoạt động nghiên cứu để xác định hệ thống các luận cứ khoa học, lý thuyết nhằm cung cấp cho các nhà quản lý trong thực tiễn những chỉ dẫn, định hướng trong tổ chức công tác PCCC đối với từng lĩnh vực cụ thể của đời sống kinh tế, xã hội một cách chặt chẽ, logic, khoa học và đem lại hiệu quả. Trong đó, nghiên cứu cơ bản về tổ chức công tác PCCC ngoài những vấn đề chung mang tính quy phạm thì còn những đặc điểm riêng biệt, đặc thù của đối tượng nghiên cứu mà khi nghiên

cứu chuyên sâu, cần định hướng và làm rõ khung lý luận. Thực tiễn cũng cho thấy, lý luận tổ chức công tác PCCC được hình thành từ thực tiễn, từ những kiến thức nền tảng, cơ bản về cháy, nổ, bản chất, cơ chế hình thành và phát triển đám cháy cùng các hoạt động thực tiễn qua nhiều năm sơ kết, tổng kết được khái quát hóa thành hệ thống lý luận, trong đó có những lý luận được luật hóa thành các quy phạm bắt buộc. Đồng thời, cũng có những lý thuyết được tư duy trừu tượng hóa và được kiểm chứng bằng thực tiễn khách quan đem lại những kết quả tích cực trong thực tiễn. Qua đó cho thấy, lý luận và thực tiễn luôn có sự gắn kết chặt chẽ với nhau, hệ thống lý luận được xây dựng, hoàn thiện và phát triển cần được thực tiễn khách quan kiểm chứng và đánh giá; đồng thời, thực tiễn khách quan cũng góp phần phát hiện, bổ sung, hoàn thiện và phát triển lý luận phù hợp với thời đại mới.

3. Cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội, công tác PCCC sẽ không ngừng được nghiên cứu, đổi mới để phù hợp và đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn góp phần thúc đẩy phát triển bền vững. Theo đó, thời gian tới, để đem lại hiệu quả trong nghiên cứu lý luận tổ chức công tác PCCC, cần chú ý một số vấn đề sau:

Một là, đẩy mạnh định hướng nghiên cứu và phát triển toàn diện hơn lý luận tổ chức công tác PCCC, đặc biệt là đối với 10 lĩnh vực thuộc danh mục lĩnh vực điều tra cơ bản xuyên suốt của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Theo đó, cần tập trung nghiên cứu các hướng sau:

Chú trọng nghiên cứu cơ bản để hiểu một cách sâu sắc, thấu đáo đặc tính của đối tượng thuộc diện quản lý về PCCC trong từng lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến tổ chức công tác PCCC. Ví dụ: lĩnh vực cơ sở giáo dục, ngoài nghiên cứu cơ sở hiện hữu với các công trình, tòa nhà có các công năng khác nhau, thì trẻ em, học sinh, sinh viên, cán bộ, người lao động, nhà quản lý, giáo viên, giảng viên,... tại các cơ sở giáo dục là những nhân tố chính hoạt động trong cơ sở giáo dục cần được nghiên cứu một cách cơ bản để xác định, định hướng khung lý thuyết về công tác PCCC cho các đối tượng này. Hướng tiếp cận này sẽ góp phần quan trọng củng cố, hoàn thiện khung lý luận cơ bản tổ chức công tác PCCC đối với từng lĩnh vực, khi hoàn thành thì đây chính là định hướng nền tảng cơ bản để các nhà quản lý thực hiện hiệu quả hơn trách nhiệm của mình trong tổ chức công tác PCCC.

Tiếp tục tăng cường những hoạt động nghiên cứu thực tiễn tổ chức công tác PCCC đối với các lĩnh vực trong đời sống xã hội; thông qua các hoạt động nghiên cứu này để phát hiện những vấn đề mới, có tính quy luật, có ý nghĩa đối với công tác bảo đảm an toàn PCCC; từ đó, bổ sung và phát triển khung lý luận tổ chức công tác PCCC, bảo đảm sự kịp thời, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực và có tính ứng dụng cao hơn.

Thường xuyên tổng kết lý luận, các công trình, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp,... trong lĩnh vực PCCC, trong đó, cần phân chia theo từng nhóm vấn đề để tổng kết và kết luận những giá trị mới cần tập hợp và hoàn thiện khung lý luận tổ chức công tác PCCC. Đây là một hướng có ý nghĩa quan trọng nhằm không làm lãng phí những giá trị của các công trình khoa học đã nghiên cứu và công bố, đồng thời, qua tổng kết còn có thể phát hiện những vấn đề mới để mở rộng thêm các hướng nghiên cứu.

Hai là, tập trung nghiên cứu, phân tích, đánh giá và đưa ra các luận cứ, chỉ dẫn lý luận nhằm quán triệt những quan điểm, mục tiêu của Đảng, Nhà nước, Chính phủ trong công tác PCCC, điển hình như:

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác PCCC&CNCH ở địa phương, đơn vị mình; xác định PCCC&CNCH là một nhiệm vụ quan trọng, cần thiết, không thể thiếu trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội.

Người dân là trung tâm, là chủ thể, đặt an toàn, tính mạng người dân là trên hết, trước hết; an toàn cháy, nổ để phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội của đất nước.

Trong công tác PCCC phải lấy phòng ngừa là chính, phòng là "xây", chữa là "chống", lấy phòng là "cơ bản - chiến lược - lâu dài", làm tốt công tác phòng cháy để giảm công tác chữa cháy với phương châm: Từng nhà an toàn - Từng nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp an toàn - Từng khu phố an toàn - Từng xã, phường, thị trấn an toàn.

Huy động tối đa các lực lượng tại chỗ và nhân dân tham gia chữa cháy, nhất là trong "thời điểm vàng" 5 phút kể từ khi vụ cháy xảy ra với phương châm: Lực lượng ở trong dân - Phương tiện ở trong dân - Hậu cần ở trong dân - Chỉ huy ở trong dân.

Phải ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới chấm dứt xảy ra cháy gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, làm chết người do nguyên nhân chủ quan. Đề cao hơn ý thức phòng ngừa, nâng cao kiến thức, kỹ năng xử lý tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn của người dân trong PCCC&CNCH.

Tập trung xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cách mạng, chính quy, tinh nhuệ tiến lên hiện đại, tinh thông về pháp luật, nghiệp vụ, kỹ thuật, chiến thuật chữa cháy, CNCH.

Ba là, tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ sở lý luận, chính trị, thực tiễn hoàn thiện tổ chức bộ máy, xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; có đủ phẩm chất chính trị, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác PCCC trong tình hình mới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Quang Bốn, Lê Quang Hải (2020), *Sách chuyên khảo "Tổ chức công tác phòng cháy"*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 03/1/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới*, Hà Nội.

CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ PCCC&CNCH TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH - CÔNG AN TỈNH BẮC GIANG

Thượng tá, TS HÀ THU HẰNG
Trưởng Khoa Luật, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng công tác kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, xác định kết quả, những hạn chế và nguyên nhân, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.*

Từ khóa: *Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật; khu công nghiệp; Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh Bắc Giang.*

Abstract: *The article investigates the current status of inspection and handling of violations of the law on fire and rescue in industrial parks in Bac Giang province undertaken by the Fire and Rescue Police, identifies the results, limitations, and their causes, and proposes solutions to improve the effectiveness of this practice in the future.*

Keywords: *fire and rescue; inspection and handling of violations of the law; industrial park; Fire and Rescue Police, Bac Giang Provincial Police.*

Ngày nhận bài*: 05/4/2024;* ***Ngày thẩm định****: 10/4/2024;* ***Ngày duyệt đăng****: 05/5/2024.*

Phát triển công nghiệp được tỉnh Bắc Giang xác định là một trong 3 trụ cột phát triển toàn diện các ngành kinh tế, do đó trong những năm qua, tỉnh đã đẩy mạnh phát triển các khu công nghiệp (KCN) tạo lợi thế thu hút đầu tư, tạo đà vững chắc cho mục tiêu phát triển công nghiệp của tỉnh theo hướng hiện đại, bền vững. Đến năm 2023, tỉnh Bắc Giang đã có 08 KCN được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng diện tích đất khoảng 1.399,78ha; đang thực hiện các thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư 02 KCN, hoàn thành việc khảo sát, lập quy hoạch và tổ chức hội nghị xin ý kiến cộng đồng dân cư đối với hồ sơ 15 KCN ưu tiên thực hiện giai đoạn 2022 - 2025; đã có 409 doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh; tỷ lệ lấp đầy các KCN đạt khoảng 65,80%. Bên cạnh những tác động tích cực mà các khu công nghiệp đưa lại, thì kèm theo đó là tiềm ẩn các nguy cơ xảy ra cháy, nổ. Từ năm 2021 đến năm 2023, tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã xảy ra 5 vụ cháy, làm chết 01 người, gây thiệt hại về tài sản khoảng gần 1 tỷ đồng... [3]. Để phòng ngừa vi phạm pháp luật (VPPL) về PCCC&CNCH, qua đó góp phần hạn chế được vụ cháy và các thiệt hại do cháy, nổ gây ra thì một trong những yêu cầu đặt ra đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bắc Giang là cần nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý các hành vi VPPL về PCCC&CNCH.

Xác định tầm quan trọng của công tác kiểm tra, xử lý VPPL về PCCC&CNCH nói chung, tại các KCN nói riêng, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bắc Giang đã chủ động tham mưu cho Giám đốc Công an tỉnh ban hành các kế hoạch kiểm tra về PCCC&CNCH, như: Kế hoạch số 23/KH-CAT-CSPCCC&CNCH ngày 21/01/2022 về kiểm tra chấp hành pháp luật PCCC&CNCH đối với các doanh nghiệp trong đó có các doanh nghiệp trong các KCN, doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn toàn tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 18/KH-CAT-CSPCCC&CNCH ngày 13/01/2023 về việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch số 312/KH-CAT-CSPCCC&CNCH ngày 09/8/2023 về kiểm tra việc chấp hành pháp luật về PCCC&CNCH đối với hạ tầng kỹ thuật các KCN, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Đồng thời đã giúp Giám đốc Công an tỉnh tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 2250/UBND-NC ngày 19/5/2022 về việc thành lập và duy trì hoạt động của Đội PCCC chuyên ngành tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; làm việc trực tiếp với các Công ty đầu tư và quản lý hạ tầng tại các KCN yêu cầu rà soát toàn bộ hệ thống cấp nước, thiết bị lắp đặt phục vụ PCCC để cải tạo hệ thống PCCC cho đồng bộ, thống nhất với phương tiện chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH...

Triển khai thực hiện công tác kiểm tra, xử lý VPPL về PCCC&CNCH tại các KCN, trong những năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH dưới sự lãnh đạo Công an cấp trên, đã luôn nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, đồng thời phối hợp với các lực lượng chức năng tăng cường công tác kiểm tra, xử lý VPPL và đã đạt được những kết quả nhất định. Cụ thể: Từ năm 2021 đến năm 2023, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Bắc Giang đã

tổ chức kiểm tra hơn 1300 lượt về PCCC&CNCH tại các cơ sở trong các KCN, qua đó phát hiện, xử phạt hơn 74 vụ vi phạm hành chính về PCCC&CNCH, thu nộp kho bạc Nhà nước tổng số tiền phạt trên 423 triệu đồng.

Qua nghiên cứu hồ sơ kiểm tra, xử lý VPHC về PCCC&CNCH tại các doanh nghiệp trong KCN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, hành vi VPHC về PCCC&CNCH tương đối đa dạng, trong đó các hành vi vi phạm phổ biến là: không trình hồ sơ để thẩm duyệt khi cải tạo, mở rộng, thay đổi tính chất sử dụng nhà, công trình trong quá trình thi công, sử dụng; không thực hiện các yêu cầu về PCCC đã được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu bằng văn bản; làm mất tác dụng của phương tiện PCCC&CNCH; không tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH theo quy định; không tự tổ chức kiểm tra PCCC&CNCH; không xây dựng phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ cơ sở theo quy định; không trình phê duyệt phương án chữa cháy theo quy định, không tổ chức thực tập phương án chữa cháy định kỳ; thiết kế, xây dựng của thoát nạn không đúng quy định… [3].

Để công tác kiểm tra, xử lý vi VPPL về PCCC&CNCH đạt hiệu quả cao, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã thường xuyên phối hợp với Ban Quản lý các KCN tỉnh, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang, Phòng PX03 Công an tỉnh tăng cường tuyên truyền kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH cho cán bộ, công nhân viên các cơ sở trong KCN, thông qua công tác tuyên truyền làm thay đổi nhận thức, ý thức tinh thần trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở cũng như cán bộ, công nhân viên đối với công tác PCCC&CNCH, từ đó tạo nên sự thay đổi, chuyển biến tích cực tại cơ sở và trong quần chúng nhân dân về công tác PCCC&CNCH. Các đợt tuyên truyền tập trung vào dịp cao điểm bảo vệ Tết Nguyên đán, ngày lễ, các sự kiện diễn ra trong năm như Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đại hội Đảng tỉnh lần thứ XIX, Bầu cử HĐND các cấp và các hoạt động hưởng ứng kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, 20 năm Ngày Toàn dân PCCC 4/10. Hướng dẫn cơ sở thành lập mới và kiện toàn được các đội PCCC cơ sở và đội PCCC chuyên ngành; tổ chức các lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH cho hơn 5000 người tham gia, giúp cho cán bộ, công nhân viên và người lao động trong doanh nghiệp và thực hiện tốt hơn công tác PCCC&CNCH tại cơ sở… [3].

Công tác kiểm tra, xử lý VPPL về PCCC&CNCH đối với các cơ sở trong KCN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã đảm bảo tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định, duy trì mối quan hệ phối hợp với các cơ quan chức năng trong và ngoài ngành Công an, đã đảm bảo hài hoà giữa việc răn đe, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, nhưng đồng thời cũng hỗ trợ, hướng dẫn để các cơ sở có thể khắc phục dần những thiếu sót về điều kiện an toàn PCCC. Qua công tác kiểm tra, các doanh nghiệp đầu tư trong các KCN chấp hành tốt các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH, người đứng đầu cơ sở, doanh nghiệp FDI đã chấp hành quy định của pháp luật về PCCC&CNCH, thực hiện trách nhiệm PCCC&CNCH và duy trì các điều kiện an toàn PCCC thuộc phạm vi quản lý, chủ động quan tâm, đầu tư đến công tác PCCC như: Đầu tư kinh phí, trang bị phương tiện, tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ PCCC&CNCH, thực tập phương án chữa cháy; hàng năm đã dành một phần kinh phí cho việc sửa chữa, bảo dưỡng, trang bị mới phương tiện chữa cháy tại chỗ; định kỳ tự kiểm tra các điều kiện an toàn PCCC tại cơ sở, xây dựng phương án chữa cháy và đề ra các tình huống cháy nổ, có biện pháp tổ chức chữa cháy kịp thời hiệu quả; thành lập, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PCC và CNCH cho đội PCCC cơ sở, bước đầu đã duy trì hoạt động có hiệu quả của đội PCCC; đối với những cơ sở mới được đầu tư xây dựng đều được lập hồ sơ thiết kế thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC cho công trình theo đúng quy định của pháp luật…

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm tra, xử lý VPPL về PCCC&CNCH tại các KCN vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, như: Một số người đứng đầu cơ sở chưa quan tâm, còn xem nhẹ công tác đảm bảo an toàn PCCC&CNCH tại cơ sở mình như: Chưa thực hiện đầy đủ các yêu cầu kiến nghị về PCCC đã được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu; việc bảo dưỡng hệ thống PCCC chưa được duy trì thường xuyên dẫn đến phương tiện chữa cháy còn để hư hỏng, không đảm bảo khả năng chữa cháy khi có cháy xảy ra; bố trí, sắp xếp, bảo quản vật tư, hàng hóa còn lấn chiếm lối đi phục vụ cho các hoạt động PCCC&CNCH tại cơ sở; việc lưu trữ các tài liệu trong hồ sơ quản lý, theo dõi về PCCC chưa được đầy đủ... dẫn đến điều kiện bảo đảm PCCC không đảm bảo làm tăng nguy cơ cháy lớn, cháy lan khi xảy ra cháy, nổ tại cơ sở; một số doanh nghiệp chưa kịp thời lập hồ sơ thiết kế, thẩm duyệt hạng mục PCCC và quản lý, theo dõi về PCCC hoặc đã lập nhưng chưa thường xuyên bổ sung tài liệu về PCCC&CNCH đầy đủ theo quy định; phương án chữa cháy của cơ sở đã được xây dựng nhưng chưa thường xuyên bổ sung kịp thời, đầy đủ sát với thực tế những thay đổi công năng, dây chuyền công nghệ, hạng mục công trình…, công tác tổ chức thực tập phương án chữa cháy định kỳ chưa được duy trì theo quy định; không phát hiện triệt để các tồn tại, thiếu sót, vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH hoặc phát hiện được các hành vi VPPL nhưng xử lý chưa nghiêm, một số cơ sở mới chỉ dừng lại ở hình thức nhắc nhở, khuyến cáo, hay kiến nghị…

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế là do: người đứng đầu một số cơ quan, tổ chức, cơ sở chấp hành chưa nghiêm các quy định của pháp luật về PCCC, đặt nặng mục tiêu kinh tế, cắt giảm chi phí đầu tư cho PCCC, trang bị, lắp đặt, bảo dưỡng định kỳ hệ thống, thiết bị PCCC&CNCH dẫn đến hệ thống trang thiết bị PCCC&CNCH xuống cấp, hư hỏng…; công tác tự kiểm tra PCCC&CNCH của một số cơ sở chưa được thực hiện theo quy định của pháp luật; công tác tuyên truyền, kiểm tra về PCCC&CNCH chưa được thường xuyên, sâu rộng đến doanh nghiệp do vậy ý thức của cán bộ, công nhân viên, người lao động về công tác PCCC&CNCH còn lơ là, chủ quan. Những tồn tại, thiếu sót về PCCC&CNCH được cơ quan PCCC chỉ ra đối với cơ sở chưa được khắc phục làm tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao; các cơ sở được đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động trong nhiều năm sử dụng dẫn đến hạng mục, hệ thống, thiết bị PCCC xuống cấp, hư hỏng, không được duy trì hoạt động thường xuyên và chưa đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn kĩ thuật hiện hành về công tác PCCC; việc triển khai thực hiện quy định của pháp

luật về PCCC&CNCH còn một số khó khăn, vướng mắc, như: chế tài xử lý các hành vi VPPL chưa đáp ứng với yêu cầu quản lý; quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các lực lượng chức năng khác vẫn chưa được triển khai đồng bộ, chặt chẽ, thường xuyên; một số còn nể nang, không quyết liệt trong xử phạt các hành vi vi phạm về PCCC&CNCH; một bộ phận cán bộ, chiến sĩ thực hiện công tác kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH còn chưa nắm sâu về kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, lúng túng trong áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn để kiểm tra, xử lý VPPL...

Để thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý VPPL về PCCC&CNCH đối với các cơ sở trong các KCN, qua đó góp phần phòng ngừa VPPL, hạn chế không để xảy ra cháy, nổ tại các KCN trên địa bàn toàn tỉnh, trong thời gian tới lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Bắc Giang cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục tham mưu với Giám đốc Công an tỉnh, trình UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành về tăng cường công tác PCCC&CNCH trên địa bàn; gắn trách nhiệm của người đứng đầu doanh nghiệp đối với việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH. Bên cạnh đó, nghiên cứu đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện một số quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động kiểm tra, xử lý VPPL về PCCC&CNCH, như: nghiên cứu, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC cho phù hợp với thực tế; bổ sung các quy định về tăng khung tiền phạt đối với các hành vi không chấp hành các quy định pháp luật về PCCC&CNCH của các tổ chức, cá nhân nói chung, tại các khu công nghiệp nói riêng để đảm bảo tính răn đe; ban hành quy định về cưỡng chế buộc chủ cơ sở chấp hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, quyết định xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH.

Hai là, thường xuyên làm tốt công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản cũng như việc chấp hành các quy định về PCCC&CNCH của các doanh nghiệp trong các KCN. Làm tốt công tác tiếp nhận, xử lý tin báo từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân người lao động về các hành vi vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH tại các KCN trên địa bàn tỉnh. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tổ chức tốt lực lượng trực ban tiếp nhận tin báo, chủ động tuyên truyền và vận động nhân dân, các cơ quan, tổ chức cung cấp các tin báo về các hành vi vi phạm pháp luật về PCCC&CNCH ở các KCN. Thiết lập các đường dây nóng, hộp thư nóng về công tác PCCC&CNCH để tiếp nhận các thông tin do quần chúng nhân dân tố giác, các tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân đã có hành vi VPPL về PCCC&CNCH trong KCN. Cần tổ chức tiếp nhận tin báo, tố giác một cách khoa học để tiếp nhận đơn thư tố giác và tin báo về các hành vi VPPL về PCCC&CNCH của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong KCN.

Ba là, để công tác kiểm tra, xử lý VPPL tại các cơ sở trong các KCN được thuận lợi, đạt hiệu quả cao hơn, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Bắc Giang cần chú trọng đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCCC&CNCH, trong đó có các quy định của pháp luật về yêu cầu, điều kiện an toàn về PCCC&CNCH, quy định về kiểm tra về PCCC, trách nhiệm của người đứng đầu cơ cở, Đội PCCC cơ sở... nhằm nâng cao nhận thức về pháp luật PCCC&CNCH của các tổ chức, cán bộ, công nhân viên, người lao động. Tăng cường công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH trên các trang Zalo, Fanpage của Công an tỉnh và các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng của tỉnh về biện pháp PCCC&CNCH trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; kỹ năng, quy trình tổ chức cứu chữa một vụ cháy, vụ CNCH...

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý VPPL về PCCC&CNCH đối với các cơ sở trong các KCN, nhất là đối với cơ sở có nguy cơ cháy nổ cao, trong đó tập trung kiểm tra các điều kiện an toàn PCCC&CNCH trong quá trình sản xuất, kho hàng hóa, nhà trọ của công nhân. Qua công tác hướng dẫn, kiểm tra về PCCC&CNCH yêu cầu cở sở khắc phục những sơ hở, thiếu sót và kiên quyết bảo đảm xử lý 100% các hành vi vi phạm được phát hiện trong quá trình kiểm tra. Bên cạnh đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần đề xuất Giám đốc Công an tỉnh thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành phối hợp hướng dẫn, kiểm tra an toàn PCCC&CNCH đối với các cơ sở nằm trong KCN.

Năm là, nâng cao hơn nữa hiệu quả quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Ban quản lý các khu công nghiệp...) trong hoạt động kiểm tra, xử lý VPPL trong lĩnh vực PCCC&CNCH tại các KCN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Bên cạnh đó, thường xuyên phối hợp với các đơn vị truyền thông làm tốt công tác tuyên truyền giúp cho người đứng đầu doanh nghiệp và cán bộ công nhân viên nâng cao nhận thức về tầm quan trọng về công tác PCCC&CNCH, cũng như trách nhiệm đối với công tác PCCC&CNCH tại cơ sở. Từ đó tạo nên sự thay đổi, chuyển biến tích cực tại cơ sở và trong quần chúng nhân dân về công tác PCCC&CNCH.

Sáu là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần chú trọng bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, xử lý VPPL về PCCC&CNCH. Phân công cán bộ làm công tác kiểm tra phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư số 141/2020/TT-BCA và đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm phù hợp với đặc điểm về PCCC&CNCH của địa bàn, cơ sở. Lãnh đạo, chỉ huy cần tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động kiểm tra của cán bộ kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh, nhắc nhở, hướng dẫn đảm bảo hoạt động kiểm tra về PCCC&CNCH được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 141/2020/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác kiểm tra về PCCC&CNCH của lực lượng Công an nhân dân*, Hà Nội.

2. Chính phủ (2021), *Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình,* Hà Nội.

3. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Bắc Giang, *Báo cáo tổng kết công tác năm 2021, 2022, 2023*.

4. Hà Thu Hằng (2023), *Sách chuyên khảo: Những vấn đề lý luận và thực tiễn trong phòng ngừa vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với khu công nghiệp,* Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

5. Lê Quang Bốn, Hà Thu Hằng (2024), *Giáo trình Pháp luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ,* Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ VỚI SỰ CỐ HÓA CHẤT GÂY CHÁY, NỔ, Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Đại tá HOÀNG VĂN BÌNH

Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hải Phòng

***Tóm tắt**: Bài viết khái quát thực trạng các sự cố hóa chất và cháy, nổ gây ô nhiễm môi trường biển, hải đảo và cảng biển trên địa bàn TP Hải Phòng. Từ đó đưa ra các giải pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất và cháy, nổ gây ô nhiễm môi trường biển, hải đảo và cảng biển trên địa bàn thành phố.*

***Từ khóa**: phòng ngừa, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, sự cố hóa chất, Hải Phòng.*

***Abstract**: The article explores the current situation of chemical incidents, fires, and explosions resulting in pollution of the marine environment, islands, and seaports in Hai Phong city. Accordingly, solutions are suggested to prevent and respond to these incidents, fires, and explosions.*

***Keywords**: prevent, fire and rescue, chemical incidents, Hai Phong.*

***Ngày nhận bài**: 20/12/2023; **Ngày thẩm định**: 10/01/2024; **Ngày duyệt đăng**: 05/4/2024.*

1. Hải Phòng là nơi tập trung các Cảng biển lớn của khu vực phía Bắc. Những năm vừa qua Hải Phòng đã xây dựng những cảng biển quy mô lớn như: Cảng Container Quốc Tế Tân Cảng Hải Phòng, Cảng Tân Vũ, Cảng Nam Đình Vũ.... Các Cảng này trong năm qua đã đón được các tàu hàng có trọng tải đặc biệt lớn, lên tới hơn 100.000DTW. Lượng hàng hoá thông qua các cảng trên địa bàn thành phố thời gian qua lớn và đa dạng như: hàng hoá tiêu dùng, thiết bị điện tử, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất (hoá chất công nghiệp, nhựa, cao su…), xăng, dầu, khí hoá lỏng và các sản phẩm dầu mỏ…. Với lượng hàng hoá trên, tại các khu vực cảng, các tuyến vận tải ven biển, đường thuỷ nội địa trên địa bàn thành phố luôn tiềm ẩn nguy cơ có thể xảy ra cháy, nổ, sự cố hoá chất.

Trên địa bàn TP Hải Phòng đã xảy ra nhiều vụ cháy hoá chất, xăng dầu gây ảnh hưởng rất lớn đến môi trường như: vụ cháy tàu chở photpho Borea năm 2013, tàu chở photpho Contship Ace năm 2015. Hay như vụ nổ tàu buồng bơm tàu Hải An 16 năm 2017, vụ cháy tàu Hải Hà 18 năm 2018 có nguy cơ làm một lượng lớn xăng, dầu tràn ra sông gây cháy lớn, ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh, khu công nghiệp và một phần của thành phố. Ngược thời gian về trước, ngày 05/8/1968 vụ cháy tàu Alexander Grin chở phân đạm tại Cảng Hải Phòng làm 02 chiến sỹ thuộc Đội PCCC (Sở Công an Hải Phòng) và 06 thủy thủ tàu hy sinh, 37 cán bộ, chiến sỹ phải nhập viện cấp cứu và sau đó có 04 người bị nhiễm độc phải thay máu.

Hoạt động vận chuyển hàng nguy hiểm về cháy, nổ và hoá chất tiềm ẩn nguy cơ cao xảy ra các sự cố gây thiệt hại nghiêm trọng về con người và môi trường. Ở Việt Nam các vụ rò rỉ hàng nguy hiểm, chất độc hại mặc dù chưa gây hậu quả nghiêm trọng với môi trường nhưng cũng đã bộc lộ những yếu kém trong công tác phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất. Theo nắm bắt qua các lần kiểm tra về công tác PCCC, tại các cảng trên địa bàn thành phố, do khối lượng hàng hóa chất độc hại bốc xếp không thường xuyên và không xác định cụ thể loại hóa chất nên hầu hết các cảng chỉ xây dựng kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất mang tính hình thức, chưa cụ thể, chưa trang bị đầy đủ các phương tiện, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất.

Theo số liệu khảo sát, tại một số bến cảng khu vực Hải Phòng như: Cảng Tân Vũ, Cảng Đình Vũ, tỷ lệ hàng nguy hiểm - chất độc hại trên tổng lượng hàng container từ 1,05% - 1,25%. Tại các cảng đều không tiến hành đóng hay mở container hàng nguy hiểm tại khu vực cảng mà chỉ tiếp nhận và giao các container đã được đóng hoàn chỉnh. Tại các cảng việc bốc xếp hàng nguy hiểm đều có khu vực dành riêng để lưu giữ hàng nguy hiểm, tách biệt với các hàng hóa khác, tuy nhiên khu vực lưu giữ hàng, phương tiện bốc xếp hàng nguy hiểm cũng không khác với khu vực lưu giữ các hàng hóa thông thường.

Trong các hoá chất sử dụng trong chữa cháy, bọt chữa cháy AFFF có tác động ảnh hưởng đến môi trường đáng kể nhất. Bọt chữa cháy là một hoá chất sử dụng phổ biến trong hoạt động chữa cháy không chỉ ở Việt Nam mà còn được sử dụng phổ biến trên khắp thế giới trong hơn 50 năm qua. Với giá thành rẻ, cùng hiệu quả tối ưu của nó, nên đến thời điểm hiện tại, bọt chữa cháy được ưu tiên sử dụng trong nhiều vụ cháy hoá chất và các chất dễ cháy dạng lỏng.

Bên cạnh những lợi ích của bọt chữa cháy như giảm lượng nước sử dụng trong quá trình dập cháy và hiệu quả dập tắt đám cháy nhanh chóng, việc sử dụng bọt chữa cháy AFFF cũng có những tác động nhất định đến môi trường

và sức khoẻ con người. Theo các kết quả nghiên cứu cho thấy, các chất per- và polyfluoroalkyl (PFAS) có trong bọt chữa cháy là "hóa chất vĩnh viễn", không bị phân huỷ và tồn tại trong một thời gian dài. PFAS cũng bao gồm hai hợp chất khác là axit perfluorooctane (PFOA) và axit perfluorooctanesulfonic (PFOS). Các chất cô đặc bọt chữa cháy được sản xuất theo cách truyền thống có khả năng phân hủy và tạo thành PFOA do đó bọt chữa cháy được xếp vào loại độc hại đối với môi trường.

Rõ ràng trong thời gian qua, ở Việt Nam cũng như trên thế giới, vấn đề ảnh hưởng của bọt AFFF đến sức khỏe và môi trường chưa được quan tâm. Vì vậy, đã đến lúc phải đưa ra các giải pháp hạn chế, thay thế nhằm làm giảm sự ảnh hưởng của bọt chữa cháy đến môi trường và sức khỏe con người.

2. Theo thống kê, lượng hóa chất sử dụng của Việt Nam đang tập trung tại các nhà máy của các thành phố lớn như: Hà Nội, Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh và các tỉnh có nhiều khu công nghiệp.

Những sự cố cháy, nổ hóa chất hầu hết đều gây ô nhiễm môi trường do các chất độc hại khuếch tán vào không khí hoặc nguồn nước, sau đó thẩm thấu vào đất, gây nguy hại tới sinh vật và con người trực tiếp hoặc lâu dài. Áp dụng đồng bộ các biện pháp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy, nổ hóa chất xảy ra cũng như các biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu sự phát tán của các chất độc hại ra môi trường trong quá trình chữa cháy và xử lý sự cố của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) sẽ góp phần giảm thiểu tác hại đến môi trường là vấn đề cấp bách cần được giải quyết.

Đối với các sự cố hóa chất, tính nguy hiểm tăng cao khi xảy ra cháy, bởi nhiệt độ tăng sẽ làm cho nhiều chất độc từ thể lỏng dễ bay hơi gây cháy lan, gây nổ như: axeton, xianhidric, nicotin…. Mặt khác, một số chất có thể phân hủy tạo ra oxy như: H_2O_2, NH_4NO_3, $KMnO_4$ làm đám cháy trầm trọng hơn.

Ngoài ra, các vụ cháy, nổ, sự cố rò rỉ hóa chất trong các khu vực sản xuất, kinh doanh và phương tiện vận chuyển có thể phát tán các chất độc hại, như: axit và kiềm; các Anion (ví dụ sunfit, sunfat, xianua,…); chất tẩy rửa như Cloramin B, Javel; Chất thải công, nông nghiệp, phân bón (đặc biệt là phốt phát và nitrat), thức ăn chăn nuôi. Bọt chữa cháy và hóa chất khí được xử lý trong nước amoniac, thậm chí là nước khi chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH… cũng có một phần ảnh hưởng tới môi trường.

Về phía các đơn vị lưu trữ và sử dụng hóa chất, nhiều doanh nghiệp đã có ý thức trang bị đầy đủ kiến thức và nắm rõ tính chất nguy hiểm, phương pháp bảo quản, bảo đảm an toàn hóa chất và giảm thiểu rủi ro. Tại nhiều cơ sở sản xuất, tính chuyên nghiệp đã được đề cao trong mọi khâu giám sát chặt chẽ mọi hóa chất nguy hiểm; tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người lao động, bố trí đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, lắp đặt các hệ thống xử lý, vận hành đúng chế độ, bảo đảm các quy định về nước thải, khí thải, chất thải rắn…

Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng chủ quan, lơ là, thụ động chỉ chú trọng quan tâm thật sự sau khi sự cố xảy ra. Một số cơ sở dù có quan tâm nhưng thực hiện mang tính đối phó chưa đầy đủ. Vi phạm phổ biến là chưa thực hiện việc xây dựng biện pháp, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố; chưa tổ chức huấn luyện an toàn hóa chất; chưa xây dựng được nội quy an toàn hóa chất cho cơ sở sản xuất, sắp xếp hóa chất trong kho chưa đảm bảo an toàn theo đúng các quy định hiện hành.

Việc xây dựng biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất, sự cố cháy, nổ là rất cần thiết, giúp cơ sở dự báo nguy cơ, tình huống xảy ra sự cố và các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố; đồng thời chủ động chuẩn bị nhân lực, phương tiện, trang thiết bị và các biện pháp kỹ thuật để xử lý hiệu quả khi có sự cố xảy ra, giảm thiểu tối đa thiệt hại về con người, tài sản và những tác động xấu tới môi trường.

3. Trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng, xu hướng phát triển bền vững đặt ra yêu cầu cấp thiết cho các doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động xây dựng kế hoạch phòng ngừa các sự cố hóa chất, phòng ngừa cháy, nổ tránh rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh. Để phòng ngừa, ứng phó các sự cố hoá chất và cháy, nổ gây ô nhiễm môi trường biển và hải đảo, cảng biển trên địa bàn TP Hải Phòng, trong thời gian tới, cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, tuyên truyền, nâng cao ý thức người lao động tại các cơ sở và nhân dân về an toàn và các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất, sự cố cháy, nổ.

Công tác tuyên truyền cần phải được thực hiện thường xuyên, liên tục và rộng rãi. Trong đó đối tượng chú trọng là những người đứng đầu cơ sở và các cán bộ, công nhân viên làm việc tại cơ sở, đặc biệt là các cơ sở hoá chất, cơ sở có hoạt động vận tải, chuyển tải, tồn chứa xăng dầu và các sản phẩm từ dầu mỏ.

Thông qua công tác tuyên truyền giúp người đứng đầu cơ sở nắm được các quy định của pháp luật về công tác PCCC, công tác quản lý hoá chất, sự cần thiết của việc đảm bảo an toàn PCCC, an toàn hoá chất và đảm bảo môi trường biển với sự phát triển của cả đất nước cũng như của doanh nghiệp. Giúp cho người đứng đầu cơ sở biết được quyền và trách nhiệm của mình trong công tác đảm bảo an toàn an toàn PCCC, an toàn hoá chất và đảm bảo môi trường biển, qua đó đưa ra quyết định, chỉ đạo nhằm đảm bảo cơ sở thực hiện đúng quy định của pháp luật về công tác PCCC, đảm bảo an toàn hoá chất, giữ gìn môi trường biển và hải đảo, cảng biển giúp cho nền kinh tế Việt Nam nói chung và TP Hải Phòng nói riêng phát triển bền vững.

Hai là, đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ ứng phó sự cố hoá chất, sự cố cháy, nổ và phòng chống ô nhiễm hoá chất đối với môi trường nước.

Việc trang bị các phương tiện, trang thiết bị phục vụ ứng phó sự cố hoá chất và sự cố cháy, nổ tại cơ sở là vô cùng quan trọng, nhằm đáp ứng lực lượng tại cơ sở có thể ứng phó tại chỗ các tình huống sự cố, không để xảy ra việc phát tán hoá chất ra môi trường hay diễn biến thành thảm hoạ hoá chất hoặc đối với sự cố cháy, nổ không phát triển thành cháy lan, cháy lớn.

Đề xuất thay thế bọt chữa cháy AFFF bằng các loại bọt chữa cháy thân thiện với môi trường và an toàn hơn với con người như: chất tạo bọt không chứa Flour hoặc chất

tạo bọt chữa cháy AFFF ứng dụng công nghệ C6 từ các thành phần có nguồn gốc thiên nhiên. Trong điều kiện trước mắt sử dụng bọt AFFF trong chữa cháy, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần phải được trang bị các phương tiện để chống tràn bọt trong môi trường nước như: phao quây, giấy thấm để xử lý sau khi công tác tổ chức chữa cháy hoàn tất.

Ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác chữa cháy và CNCH đối với sự cố cháy, nổ hóa chất. Trước hết, cần số hóa thông tin về các loại hình cơ sở nguy hiểm cháy, nổ trong đó tập trung vào các cơ sở liên quan đến hoạt động hóa chất; thông tin về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, phương tiện phục vụ công tác chữa cháy và CNCH (hệ thống giao thông, nguồn nước, các phương tiện kỹ thuật đặc chủng…) để nâng cao chất lượng công tác quản lý về phòng cháy cho các đơn vị chức năng và chủ động trong việc đưa ra các phương án ứng phó với sự cố cháy nổ, tai nạn hiệu quả.

Ba là, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác PCCC và công tác quản lý hoá chất.

Chủ động tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ sở pháp lý liên quan đến công tác PCCC&CNCH đối với cơ sở hóa chất. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tham mưu, đề xuất với UBND thành phố: xây dựng và ban hành kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo đúng quy định; xây dựng và ban hành kế hoạch, lộ trình di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh có sử dụng hóa chất độc hại, nguy hiểm đang nằm trong khu vực đô thị hoặc khu dân cư tập trung để bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo an toàn sức khỏe cho cộng đồng dân cư; ban hành chỉ thị tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức về CNCH riêng đối với các cơ sở, sản xuất, kinh doanh có nguy hiểm về cháy, nổ trong đó có cơ sở liên quan đến hóa chất; ban hành kế hoạch tổ chức hướng dẫn tập huấn, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ CNCH đối với các cơ sở, sản xuất, kinh doanh có nguy hiểm về cháy, nổ trong đó có cơ sở liên quan đến hóa chất.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tiếp tục phát huy tốt vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC đối với cơ sở hóa chất nhằm hạn chế thấp nhất số vụ cháy, nổ hóa chất xảy ra. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành rà soát, điều tra, nắm tình hình đối với công tác PCCC tại các cơ sở bảo quản, sản xuất, kinh doanh hóa chất. Trên cơ sở đó tham mưu các cấp có thẩm quyền để ban hành các văn bản chỉ đạo sát sao hơn đối với việc thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn; gắn công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật với công tác vận động toàn dân tham gia PCCC là nhiệm vụ thường xuyên; triển khai bằng nhiều hình thức tuyên truyền, giáo dục, vận động, với những nội dung phong phú, đa dạng phù hợp với từng khu vực, từng địa bàn để nâng nhận thức, hiểu biết về sự nguy hiểm do cháy, nổ hóa chất và những nguyên nhân gây cháy cũng như thiệt hại do cháy, nổ gây ra để mọi tầng lớp nhân dân hiểu rõ trách nhiệm, nhiệm vụ PCCC không chỉ của riêng ai mà đó là trách nhiệm của toàn xã hội, của mọi người dân.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng phương án xử lý sự cố hoá chất, phương án xử lý sự cố cháy, nổ của cơ sở và của cơ quan quản lý nhà nước nhằm đưa các dự báo các tình huống có thể xảy ra tại cơ sở, đưa ra các chiến thuật, phương pháp, biện pháp xử lý chống phát tán hoá chất, chống cháy lan, cháy lớn phù hợp với đặc điểm cơ sở. Tổ chức thực tập phương án chữa cháy, phương án CNCH với tình huống liên quan tới sự cố rò rỉ, sự cố cháy hoá chất nhằm đánh giá khả năng xử lý tình huống, biện pháp, tổ chức cứu chữa của lực lượng PCCC tại chỗ. Đồng thời kiểm tra tình trạng hoạt động của hệ thống PCCC và các thiết bị, phương tiện chữa cháy, CNCH tại chỗ, phát hiện và khắc phục những vấn đề thiếu sót để từ đó chủ động phòng ngừa nguy cơ xảy ra cháy và sẵn sàng chữa cháy có hiệu quả khi cháy xảy ra, hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ hoá chất gây ra. Đánh giá khả năng hiệp đồng, sự phối kết hợp của các lực lượng trong công tác chỉ huy, điều hành, tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, khắc phục sự cố, thảm hoạ môi trường với các đám cháy hoá chất.

Thường xuyên bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH cho Đội PCCC tại cơ sở. Xây dựng lực lượng PCCC cơ sở, Đội PCCC chuyên ngành đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Xây dựng quy chế phối hợp quản lý, chia sẻ thông tin giữa Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và Sở Công Thương trong công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh, tồn chứa, chuyển tải hoặc vận chuyển hoá chất đặc biệt là bằng đường thuỷ, nhằm đảm bảo hướng dẫn cơ sở vừa đảm bảo an toàn PCCC vừa đảm bảo an toàn hoá chất trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, *Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC.*

2. Chính phủ (2017), *Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ Quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC.*

3. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.*

4. Chính phủ (2020), *Quyết định số 630/QĐ-TTg, ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật PCCC.*

5. Quốc hội (2001*), Luật số 27/2001/QH, ngày 04/10/2001 của Quốc hội: Luật PCCC.*

6. Quốc hội (2013), *Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH, ngày 13/12/2013 của Quốc hội về PCCC.*

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CƠ SỞ KINH DOANH DỊCH VỤ KARAOKE TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thượng tá, TS ĐẶNG NHƯ ĐỊNH
Trưởng Phòng Quản lý học viên, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trước tình hình cháy nổ tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke trên cả nước có chiều hướng gia tăng, tính chất ngày một nghiêm trọng, Công an tỉnh Bình Định đã triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 513/KH-BCA-C07 của Bộ Công an. Trong quá trình kiểm tra, rà soát, phát hiện nhiều cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn vi phạm các quy định về an toàn PCCC. Qua đó, cho thấy lỗ hổng trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với loại hình cơ sở này. Vì vậy, bài viết tập trung phân tích làm rõ thực trạng, các hạn chế, thiếu sót, nguyên nhân và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với loại hình cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn tỉnh Bình Định góp phần giữ vững an ninh trật tự, bảo vệ tính mạng, tài sản cho nhân dân.*

Từ khóa: *Quản lý nhà nước về PCCC, cơ sở karaoke, tỉnh Bình Định.*

Abstract: *In response to fires and explosions at karaoke bars that tend to climb in number and become increasingly catastrophic across the country, Binh Dinh Provincial Police has strictly implemented Plan No. 513/KH-BCA-C07 of the Ministry of Public Security. During the inspection and review process, violations of fire safety regulations have been identified in many facilities in the province. This indicates the gap in state management of fire safety for this type of facility. Therefore, the article is grounded in examining the current situation, deficiencies, and causes of these deficiencies to propose some solutions to improve the effectiveness of state management on fire safety for karaoke bars in Binh Dinh province, contributing to maintaining security and order, protecting people's lives and property.*

Keywords: *State management of fire safety, karaoke bars, Binh Dinh province.*

Ngày nhận bài: *18/3/2024;* ***Ngày thẩm định***: *28/3/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/5/2024.*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh Bình Định có 333 cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke (số liệu tính đến tháng 12/2023). Trong đó, theo phân cấp, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH quản lý 21 cơ sở (chiếm 6,3%), Công an cấp huyện quản lý 93 cơ sở (chiếm 27,93%), UBND cấp xã quản lý 219 cơ sở (chiếm 65,77%) [1]. Trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 02 vụ cháy cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke: (1) Vụ cháy xảy ra ngày 01/12/2021 tại cơ sở Billiards - Karaoke Omely, do ông Đặng Phi Khanh làm chủ (địa chỉ: 304 Trần Phú, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước) nguyên nhân do sự cố hệ thống, thiết bị điện, thiệt hại không đáng kể; (2) Vụ cháy xảy ra ngày 06/01/2023 tại cơ sở Karaoke Hữu Tình của bà Nguyễn Thị Bích Hợp (địa chỉ: Thôn Trường Định 2, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn) nguyên nhân do sự cố hệ thống, thiết bị điện, thiệt hại tài sản 45 triệu đồng [3]. Số vụ cháy xảy ra tuy không nhiều và thiệt hại chưa đến mức nghiêm trọng nhưng do tính chất, đặc điểm nguy hiểm cháy nổ của các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke rất nguy hiểm, phức tạp, cụ thể như: được chia thành nhiều phòng nhỏ, chiều dài hành lang lớn và thường tập trung rất đông người; trong đó, nhóm người là khách hát đa số đều không thông thuộc địa hình, đường và lối thoát nạn của cơ sở, đồng thời trạng thái tinh thần thường thiếu tỉnh táo, khó có thể làm chủ được hành vi của mình; nội thất trang trí, cách âm hầu hết là các vật liệu dễ cháy, sinh khói nhiều; các thiết bị điện, hệ thống âm thanh công suất lớn, hiệu ứng ánh sáng, biển quảng cáo quá mức cho phép… Vì vậy, chúng luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ cao, khi xảy ra sự cố cháy nổ gây ra nhiều khó khăn cho việc tổ chức các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của các lực lượng chức năng nên thiệt hại về người và tài sản thường rất lớn. Đồng thời, trong thời gian gần đây tình hình cháy nổ đối với loại hình cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke trên khắp cả nước diễn ra rất phức tạp, nhiều vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Do đó, để chủ động phòng ngừa và ngăn chặn các sự cố cháy, nổ xảy ra tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke cũng như hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại về người và tài sản, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Bình Định cần phải làm tốt công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với loại hình cơ sở này.

2. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn tỉnh Bình Định

Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bình Định

đã thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, chủ động tham mưu cho Bộ, Sở ban ngành nhiều văn bản tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với loại hình cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke như: Công văn số 2087/CAT-PC07 ngày 12/8/2022 của Công an tỉnh Bình Định về việc triển khai ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an trong công tác PCCC&CNCH trong đó có nội dung về mở đợt cao điểm tuyên truyền, kiểm tra về PCCC đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, quán bar, vũ trường; Công văn số 894/PC07 ngày 13/9/2022 về việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, quán bar, vũ trường; Kế hoạch số 2701/KH-CAT-PC07 ngày 12/10/2022 về việc tổng rà soát, kiểm tra an toàn PCCC trên địa bàn tỉnh Bình Định nhằm triển khai thực hiện Kế hoạch số 513/KH-BCA-C07 ngày 07/10/2022 của Bộ Công an; Kế hoạch số 613/KH-CAT-PC07 ngày 07/3/2023 về việc kiểm tra việc khắc phục các tồn tại, vi phạm an toàn PCCC&CNCH đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, quán bar, vũ trường… Đồng thời, tập trung kiểm tra các cơ sở trong hoạt động đầu tư xây dựng, điều kiện an toàn, trách nhiệm người đứng đầu trong việc duy trì các điều kiện đảm bảo an toàn về PCCC; việc lập và lưu trữ hồ sơ theo dõi, quản lý công tác PCCC&CNCH của cơ sở; việc chấp hành các giải pháp về ngăn cháy, chống cháy lan; giải pháp thoát nạn, hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động; hệ thống chiếu sáng sự cố chỉ dẫn thoát nạn; việc thực hiện mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc; công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy và CNCH; công tác đầu tư, kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện; công tác thường trực sẵn sàng của lực lượng PCCC cơ sở,… Qua các đợt tăng cường kiểm tra, lực lượng Cảnh sát PCCC đã tiến hành 300 lượt kiểm tra, lập 35 biên xử phạt vi phạm với số tiền phạt 339.700.000 đồng [1]. Phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình Bình Định, Báo Bình Định, xây dựng đăng phát 14 lượt phóng sự, clip hướng dẫn, khuyến cáo về PCCC, 103 băng rôn được treo và 6.099 tờ rơi được cấp phát đến người đứng đầu cơ sở, người dân trên địa bàn, tuyên truyền trực tiếp 121 lượt với 4.702 người tham gia, 70 lượt tuyên truyền lưu động bằng xe công vụ [1].

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với các cơ sở karaoke trên địa bàn tỉnh Bình Định còn một số hạn chế cụ thể như: Một số cơ sở nắm chưa rõ các quy định pháp luật về PCCC, đặc biệt là các điều kiện an toàn PCCC đối với loại hình karaoke nên việc thực hiện còn mang tính hình thức, chống chế. Cơ sở tự ý thay đổi công năng, quy mô số phòng hát, tự ý sử dụng vật liệu trang trí không đảm bảo quy định; Công tác kiểm tra, đánh giá còn chung chung, kết luận kiến nghị còn thiếu tính định lượng, rõ ràng và chưa phân loại, xếp hạng được mức độ an toàn PCCC của từng cơ sở; Công tác xử lý vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp cưỡng chế, khắc phục chưa cương quyết còn chây ỳ không chấp hành các quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, xử phạt của cơ quan nhà nước. Công tác tuyên truyền mang tính chất thời vụ chưa chú trọng đến nội dung trách nhiệm PCCC của người đứng đầu cơ sở kinh doanh; tổ chức hoạt động tự kiểm tra, xây dựng và thực tập phương án chữa cháy còn nhiều bất cập.

Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế nêu trên dưới góc độ quản lý nhà nước về PCCC là do: Hướng dẫn thực hiện các quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn, các yêu cầu vật liệu trang trí trong phòng hát,… trong quá trình đầu tư xây dựng các cơ sở kinh doanh karaoke chưa rõ ràng gây khó khăn trong quá trình áp dụng; Chủ cơ sở chưa thấy rõ được tính chất nguy hiểm, hậu quả nghiêm trọng của việc không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định an toàn PCCC&CNCH khi có sự cố cháy nổ xảy ra; Chủ cơ sở kinh doanh karaoke không chủ động trong việc xin ý kiến góp ý của cơ quan chức năng trong công tác PCCC&CNCH; Công tác kiểm an toàn PCCC và xử lý vi phạm còn nể nang chưa xử lý triệt để và chưa có bộ tiêu chí cụ thể để đánh giá xếp hạng mức độ an toàn PCCC của các cơ sở kinh doanh karaoke; Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là lực lượng nòng cốt trong quản lý nhà nước về PCCC đối với cơ sở kinh doanh karaoke, tuy nhiên đang gặp những khó khăn nhất định, tổ chức bộ máy của lực lượng đang trong quá trình kiện toàn, sắp xếp, hoàn thiện, cán bộ làm công tác PCCC còn thiếu cả về số lượng lẫn chất lượng chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn, đặc biệt là cán bộ Công an cấp xã; Biên chế cán bộ làm công tác PCCC&CNCH tại Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an cấp huyện còn hạn chế về số lượng (mỗi Công an cấp huyện chỉ có từ 1 đến 3 cán bộ), bên cạnh đó còn phải thực hiện nhiều mặt công tác khác; Sự phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các sở, ban, ngành đối với công tác quản lý nhà nước về PCCC một số mặt còn hạn chế.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn tỉnh Bình Định

Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với cơ sở kinh doanh karaoke, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Bình Định cần thực hiện một số giải pháp cụ thể sau:

Một là, tiếp tục tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, các Bộ, Ngành, Công an các địa phương đối với công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ karaoke. Chủ động nghiên cứu tổng kết thực tiễn, nắm chắc những đặc điểm, đặc trưng mang tính đặc thù của loại hình cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke để kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ từ thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC trong quá trình đầu tư xây dựng đến kiểm tra an toàn PCCC trong suốt quá trình hoạt động; kiến nghị, đề xuất Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, UBND tỉnh cho phép nghiên cứu triển khai áp dụng "Bộ tiêu chí xếp hạng an toàn PCCC&CNCH đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke tại Việt Nam" [4] đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, về PCCC đến với người đứng đầu các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, phát thanh truyền hình địa phương, tổ dân phố, cụm dân cư và các ứng dụng trên mạng xã hội zalo, facebook,… Xây dựng phóng sự, video clip hướng dẫn về các điều kiện an toàn PCCC&CNCH đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke. Mục đích tuyên truyền cho chủ cơ sở thấy rõ được tính chất nguy hiểm, hậu quả nghiêm trọng của việc không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định an toàn PCCC&CNCH khi có sự cố cháy nổ xảy ra. Đổi mới, sáng tạo về nội dung và hình

thức tuyên truyền để công tác tuyên truyền được mọi người tiếp nhận bằng cách đơn giản, ngắn gọn và có hiệu quả nhất. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các điều kiện an toàn của cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, trách nhiệm của chủ cơ sở trong công tác PCCC. Hướng dẫn chủ cơ sở niêm yết nội quy PCCC, tiêu lệnh chữa cháy, trang bị đầy đủ bình chữa cháy, đèn chiếu sáng sự cố, biển chỉ dẫn, loa hướng dẫn thoát nạn tại hành lang, cầu thang, trang về bị thang dây thoát nạn, dây hạ chậm tại ban công hoặc tầng mái của cơ sở; trang bị phương tiện phá dỡ đặt ở bên trong cơ sở. Lắp đặt đèn chỉ dẫn thoát nạn, nút ấn báo cháy, loa, còi báo cháy tại từng phòng hát để báo cháy kịp thời và mọi người đều nhận được cảnh bảo cháy dù đang trong tình trạng thiếu tỉnh táo do sử dụng rượu, bia. Yêu cầu các cơ sở kinh doanh karaoke không sắp xếp vật dụng che chắn, cản trở lối thoát nan. Bố trí nhân viên trực tại các tầng để nắm bắt tình hình và hướng dẫn thoát nạn khi có sự cố chảy xảy ra; phải đảm bảo có từ 2 lối thoát nạn trở lên. Không được tổ chức sửa chữa, hàn cắt kim loại khi chưa được cấp phép của cơ quan chức năng và khi chưa có các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC. Tăng cường huấn luyện cho các cơ sở kinh doanh karaoke theo phương án đề ra sát với tình hình thực tế; hướng dẫn lực lượng cơ sở sử dụng thành thạo các phương tiện chữa cháy đã được trang bị và kỹ năng thoát nạn khi có cháy. Tiến hành lồng ghép nội dung kiến thức PCCC&CNCH đối với loại hình karaoke trong các buổi tuyên truyền, xây dựng phong trào toàn dân về PCCC&CNCH.

Ba là, tăng cường công tác kiểm tra an toàn PCCC, duy trì đảm bảo chế độ kiểm tra định kỳ và đặc biệt là kiểm tra đột xuất. Công tác kiểm tra phải kết hợp với xử lý vi phạm một cách triệt để. Đối với cơ sở có tồn tại, vi phạm đã được cơ quan quản lý kiến nghị tại biên bản kiểm tra hoặc văn bản, khi hết thời hạn, tổ chức kiểm tra (phúc tra) đối với cơ sở, trường hợp của tồn tại, vi phạm không được khắc phục hoặc mới phát sinh thì kiên quyết xử lý vi phạm, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt của động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự (đối với cơ sở kinh doanh có điều kiện), cung cấp thông tin, đề nghị sở, ngành, UBND các cấp thu hồi giấy phép kinh doanh theo quy định. Đối với các cơ sở ngừng hoạt động để sửa chữa, cải tạo, phối hợp với chính quyền địa phương, người dân tổ chức giám sát chặt chẽ, vi không để xảy ra tình trạng "hoạt động chui"; Trường hợp cơ sở này vẫn cố tình hoạt động và còn vi phạm quy định về PCCC&CNCH thì tổ chức kiểm tra và xử đối lý nghiêm các hành vi vi phạm. Tập trung kiểm tra, xử lý dứt điểm các vi phạm về PCCC&CNCH đối với các cơ sở kinh doanh karaoke với quan điểm thống nhất, mục tiêu rõ rằng là phải kiên quyết lập lại trật tự kỷ cương trong chấp hành quy định của pháp luật về PCCC&CNCH, tuyệt đối không để cơ sở không đủ điều kiện an toàn về PCCC được phép hoạt động.

Bốn là, tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH theo hướng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, từng bước nâng cao trình độ, năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý. Thường xuyên hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho chỉ huy, cán bộ thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC nắm vững các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH để thực hiện việc thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đối với cơ sở karaoke bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Phân công cán bộ kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư số 141/2020/TT-BCA và đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, phù hợp với tính chất, đặc điểm của công tác PCCC&CNCH tại địa bàn, cơ sở; lãnh đạo, chỉ huy tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, chiến sỹ xử lý nghiêm cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm hoặc vi phạm quy định pháp luật, quy định của ngành hoặc có những biểu hiện tiêu cực, những nhiễu cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH, xử lý vi phạm về PCCC&CNCH cho đội ngũ cán bộ kiểm tra, trong đó tập trung bồi dưỡng chuyên sâu theo hướng cầm tay, chỉ việc đối với cán bộ thuộc Công an cấp huyện, Công an cấp xã.

Năm là, tăng cường công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke. Phương án chữa cháy và phương án cứu nạn, cứu hộ cần giả định nhiều tình huống cháy, sự cố xảy ra, tình huống thoát nạn, các công việc cụ thể cần phải làm của lực lượng PCCC cơ sở để đảm bảo chủ động, thường trực sẵn sàng chiến đấu, kịp thời xử lý khi có sự cố cháy nổ xảy ra. Đặc biệt là tình huống phối hợp nhiều lực lượng, nhiều bộ phận chức năng khi tổ chức CC&CNCH đối với đám cháy quy mô lớn tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke.

Sáu là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh cần tăng cường phối hợp với các cơ quan, sở, ban, ngành trong quản lý về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke. Tham mưu cho UBND các cấp xây dựng cơ chế phối hợp trong hoạt động cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ karaoke; Phối hợp với các cơ quan truyền thông như Đài phát thanh truyền hình tổ chức làm nhiều phóng sự tuyên truyền, phổ biến kiến thức về điều kiện an toàn PCCC và thông tin công khai các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke vi phạm quy định về PCCC cho mọi công dân biết để cùng giám sát, kiểm tra chặt chẽ; Phối hợp với các lực lượng khác trong Công an, lực lượng dân phòng, tổ dân phố,…trong công tác cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt và xử lý các vi phạm quy định về PCCC của các cơ sở kinh doanh karaoke.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công an tỉnh Bình Định (2022), *Báo cáo tình hình, kết quả kiểm tra về PCCC&CNCH đối với cơ sở kinh doanh karaoke, quán bar, vũ trường theo điện mật số 95/ĐK:HT ngày 04/8/2022 của Bộ Công an.*

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2022), *Công văn số 2495/C07-P7 ngày 13/9/2022 về việc tiếp tục đẩy mạnh kiểm tra an toàn PCCC&CNCH đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, quán bar, vũ trường.*

3. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Bình Định (2023), *Báo cáo kết quả kiểm tra khắc phục các tồn tại, vi phạm an toàn PCCC&CNCH đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh Bình Định.*

4. Đặng Như Định (2023), *Xây dựng bộ tiêu chí xếp hạng an toàn PCCC&CNCH đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke tại Việt Nam, Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy,* số 173, 31-33 và 37.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC&CNCH CỦA CÔNG AN CẤP HUYỆN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Trung tá, TS VŨ THỊ THANH THỦY
Phó trưởng Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

***Tóm tắt**: Trên cơ sở đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) của Công an cấp huyện, bài viết đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.*

***Từ khóa**: quản lý nhà nước; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Công an cấp huyện.*

***Abstract**: Based on the examination of the current situation of district-level police's state management on fire and rescue, this article proposes several measures to improve the effectiveness of this task.*

***Keywords**: state management; fire and rescue; district–level police.*

***Ngày nhận bài**: 22/3/2024; **Ngày thẩm định**: 28/3/2024; **Ngày duyệt đăng**: 05/5/2024.*

1. Khái quát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC&CNCH của Công an cấp huyện

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06/8/2018 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an đã tiến hành sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy trong toàn lực lượng theo mô hình hoạt động mới, tổ chức bộ máy các cấp bước đầu tinh gọn, đi vào hoạt động cơ bản ổn định, trong đó đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có nhiều thay đổi: ở cấp tỉnh, tại 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Cảnh sát PCCC đã sáp nhập vào Công an cấp tỉnh; ở cấp huyện, căn cứ thực tế yêu cầu công tác của từng địa phương, Đảng ủy Công an Trung ương quyết định giao cho Giám đốc Công an cấp tỉnh triển khai thành lập Đội Cảnh sát PCCC&CNCH. Đối với những nơi chưa đủ điều kiện thì bố trí 01 Tổ thuộc Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội để tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC&CNCH trên địa bàn cấp huyện. Thực hiện quy định của Bộ Công an về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an cấp huyện, Cục Tổ chức cán bộ ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Đội Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi tắt là Công an cấp huyện). Đây là cơ sở quan trọng để Công an cấp huyện thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH. Cho đến hết năm 2023, trong số 705 đơn vị Công an cấp huyện đã có 298 đơn vị Công an cấp huyện (chiếm 42,26%) thành lập Đội Cảnh sát PCCC&CNCH (tương đương với 31/63 địa phương); có 250 đơn vị Công an cấp huyện (chiếm 35,46%) bố trí Tổ Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (QLHC về TTXH); còn 157 đơn vị Công an cấp huyện (chiếm 22,55%) chưa có Đội hoặc Tổ Cảnh sát PCCC&CNCH [6]. Đồng thời đã tiến hành điều động cán bộ, chiến sỹ (CBCS) bố trí thực hiện công tác PCCC&CNCH tại các Đội Cảnh sát PCCC&CNCH Công an cấp huyện và tại các Tổ Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Đội Cảnh sát QLHC về TTXH thuộc Công an cấp huyện để thực hiện chức năng, nhiệm vụ đảm bảo an toàn PCCC&CNCH trên địa bàn cấp huyện [4].

2. Thực trạng quản lý nhà nước về PCCC&CNCH của Công an cấp huyện

Tính đến hết năm 2023, trong số 1.182.722 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, Công an cấp huyện được phân cấp quản lý đối với 158.585 cơ sở (chiếm 13,4%); Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH quản lý 62.858 cơ sở (chiếm 5,3%); Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý 961.279 cơ sở (chiếm 81,3%) [5]. Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Công an các cấp, Công an cấp huyện đã phát huy được vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương hướng dẫn, chỉ đạo triển khai công tác PCCC&CNCH theo phân cấp quản lý. Công tác tuyên truyền đã được đổi mới về hình thức, cải tiến về nội dung nhằm tạo sự gần gũi, thiết thực tới từng nhóm đối tượng, cụ thể: từ năm 2018 đến hết năm 2023, đã đăng phát 58.254 tin bài, phát sóng 103.240 phóng sự, phim tài liệu về PCCC&CNCH, phát hành 3.733.160 băng rôn, khẩu hiệu, khuyến cáo về PCCC&CNCH, tổ chức 1.120.185 buổi tuyên truyền, huấn luyện trực tiếp với đông đảo người dân tham gia, đồng thời vận động người dân tích cực tham gia ứng dụng các phần mềm như: Ứng dụng Báo cháy 114;

Help 114, và truy cập kiến thức PCCC&CNCH thuận tiện thông qua quét mã QR tại các cơ sở, khu dân cư [5]; vận động người dân chủ động tạo lối thoát nạn thứ hai, tự sắm trang bị, phương tiện PCCC cho gia đình mình; công tác xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC cũng mang lại hiệu quả tích cực, lực lượng Công an cấp huyện đã xây dựng, phát triển, nhân rộng 3.964 mô hình Điểm chữa cháy công cộng, 14.413 điển hình tiên tiến về PCCC, xây dựng và đưa vào hoạt động hiệu quả Tổ liên gia; công tác hướng dẫn, kiểm tra lực lượng Công an cấp xã thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH đã được Công an cấp huyện tiến hành nhanh chóng, phối hợp đồng bộ hơn dưới sự chỉ đạo của Chỉ huy Công an cấp huyện [5].

Trong công tác kiểm tra, trong năm 2023, Công an cấp huyện đã tiến hành kiểm tra 658.585 lượt cơ sở, phát hiện 492.125 tồn tại, thiếu sót, xử phạt 8.145 trường hợp, hướng dẫn cho người đứng đầu cơ sở khắc phục các tồn tại góp phần loại trừ các nguy cơ cháy, nổ, đồng thời đã phối hợp kiểm tra công tác PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; công tác xây dựng lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng dân phòng đã chuyển biến tích cực hơn, bước đầu đã đạt được hiệu quả cao trong công tác phòng ngừa thực hiện ngay tại cơ sở, phát huy phương châm "bốn tại chỗ" trong công tác PCCC&CNCH, trực tiếp cứu chữa nhiều vụ cháy ngay từ khi phát sinh, hạn chế cháy lan, cháy lớn; công tác thường trực chữa cháy và thực hiện công tác chữa cháy của Công an cấp huyện đã được triển khai nhanh, đồng bộ, hiệu quả hơn do việc bố trí mạng lưới các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH hợp lý.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, trong hoạt động PCCC&CNCH của Công an cấp huyện còn một số thiếu sót, hạn chế sau: (1) Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công an cấp huyện để thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH chưa hoàn thiện, còn 157 đơn vị Công an cấp huyện (chiếm 22,55%) chưa có đội hoặc tổ Cảnh sát PCCC&CNCH [4], dẫn đến việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại các địa phương về công tác PCCC&CNCH chưa thống nhất, đồng bộ; (2) Năng lực tham mưu còn hạn chế, nhất là một số hoạt động như: công tác điều tra cơ bản; công tác kiểm tra PCCC; điều tra nguyên nhân vụ cháy; tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCCC. Mặt khác, số CBCS trực tiếp tham gia chữa cháy chiếm đa số là chiến sỹ nghĩa vụ và CBCS có trình độ sơ cấp, trung cấp. Với chiến sỹ nghĩa vụ, (chiếm 28% tổng số CBCS trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH) thời gian thực hiện nghĩa vụ là 02 năm, hết khoảng thời gian này, chỉ số ít chiến sỹ được tiếp tục phục vụ chuyên nghiệp, còn lại là ra quân. Đây vừa là ưu điểm, đồng thời cũng là hạn chế trong bảo đảm chất lượng của đội ngũ CBCS chữa cháy và CNCH. Ưu điểm là CBCS đều trẻ, có sức khoẻ, có nhiệt huyết... Tuy nhiên hạn chế là đối với nhiệm vụ chữa cháy, CNCH đòi hỏi phải trải qua thời gian bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ chuyên sâu, rèn luyện cả về tinh thần, ý chí, sức khoẻ, kỹ năng... để có thể thực hiện nhiệm vụ. Khi CBCS đã thành thạo trong nghiệp vụ thì hết thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự và bắt đầu với những khoá đào tạo các chiến sỹ nghĩa vụ mới; (3) Đối với công tác phòng cháy, công tác tuyên truyền tuy có nhiều chuyển biến nhưng chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục và chủ yếu tập trung ở địa bàn thành thị của huyện; kinh phí cho công tác tuyên truyền còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tế; công tác quản lý đối với cơ sở như: công tác kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các cơ sở còn chưa triệt để nên tính răn đe chưa cao; (4) Công tác chữa cháy: thời gian qua số lượng vụ cháy tuy đã được kiềm chế nhưng vẫn diễn biến phức tạp, nhiều vụ cháy gây hậu quả thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về người. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng phục vụ công tác chữa cháy còn nhiều hạn chế, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy còn thiếu nghiêm trọng ở nhiều địa bàn cấp huyện, phạm vi hoạt động của các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH Công an cấp huyện còn lớn nên ảnh hưởng đến hiệu quả công tác chữa cháy; công tác thường trực, sẵn sàng chữa cháy còn nhiều bất cập do việc bố trí lực lượng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công an cấp huyện;

Những hạn chế, thiếu sót nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân đến từ việc bố trí lãnh đạo chỉ huy Công an cấp huyện phụ trách lĩnh vực PCCC&CNCH và CBCS trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại các huyện đã thành lập đội/tổ Cảnh sát PCCC&CNCH còn bất cập, chưa đáp ứng đủ về cả số lượng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ PCCC&CNCH. Trong khi đó số lượng cơ sở, địa bàn quản lý về PCCC nhiều, tăng theo từng năm nên chất lượng, hiệu quả công tác quản lý về PCCC chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Ngoài ra, việc bố trí phương tiện chữa cháy, CNCH cho Công an cấp huyện còn chưa đồng bộ thống nhất: trong tổng số 298 đội Cảnh sát PCCC&CNCH có 168 đội chưa có phương tiện chữa cháy, CNCH; 130 đội còn lại quản lý 454 xe chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tại nhiều địa phương, đội Cảnh sát PCCC&CNCH chưa có doanh trại, thường ghép với nhiều đội thuộc Công an cấp huyện, không có sân bãi tập luyện [4].

Bên cạnh đó, quan hệ phối hợp giữa Công an cấp huyện với một số cơ quan, đơn vị trong công tác PCCC&CNCH còn chưa đồng bộ: lãnh đạo một số cơ quan, ban, ngành chưa có sự chỉ đạo sát sao và có cơ chế kiểm tra giám sát công việc trong thực hiện nhiệm vụ phối hợp; việc xây dựng kế hoạch trong đó xác định nội dung phối hợp và biện pháp thực hiện chưa rõ ràng; chưa chú trọng việc sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai phối hợp với Công an cấp huyện trong quá trình hoạt động.

3. Một số giải pháp, kiến nghị

Một là, triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16-3-2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân (CAND) thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong đó tập trung nghiên cứu bố trí đủ Đội Cảnh sát PCCC&CNCH ở tất cả Công an cấp huyện theo hướng tập trung, thống nhất, chuyên sâu vào lĩnh vực PCCC&CNCH trên địa bàn, theo đúng định hướng của Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch

hạ tầng PCCC thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Bố trí, điều chỉnh tỷ lệ biên chế lực lượng làm nhiệm vụ PCCC&CNCH của Công an cấp huyện phải phù hợp chức năng, nhiệm vụ, khoa học và hợp lý, cơ động và mang tính chiến đấu cao nhằm thực hiện tốt chủ trương chung của Bộ Công an là: "Tăng cường cho lực lượng trực tiếp chiến đấu hướng về cơ sở trong Công an nhân dân", bố trí đủ số cán bộ cho các Đội Cảnh sát PCCC&CNCH Công an cấp huyện, đảm bảo công tác thường trực và chế độ nghỉ theo quy định.

Hai là, cần gắn kết chặt chẽ xây dựng tổ chức bộ máy của Công an cấp huyện với đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cán bộ làm công tác PCCC&CNCH của Công an cấp huyện. Chú trọng rà soát, luân chuyển, sắp xếp, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy trong Công an cấp huyện phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ về PCCC&CNCH. Thể chế hóa hoạt động lãnh đạo, chỉ huy trong Công an cấp huyện thành quy định cụ thể trong quy chế làm việc, quy trình công tác. Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tăng cường công tác quản lý cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tiêu cực trong thi hành nhiệm vụ của cán bộ, chiến sỹ của Công an cấp huyện, đặc biệt là số cán bộ, chiến sỹ thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH.

Ba là, nâng cao chất lượng hiệu quả các mặt công tác của Công an cấp huyện, cụ thể như sau: Nâng cao hiệu quả công tác nắm tình hình, phân tích, dự báo để kịp thời tham mưu cho Cấp ủy chính quyền địa phương, để từ đó các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành tốt công tác PCCC&CNCH đối với địa bàn cấp huyện của mình; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền pháp luật về PCCC&CNCH, xây dựng hệ thống tuyên truyền viên chuyên trách đối với Công an cấp huyện, tập trung chỉ đạo hoàn thiện nội dung, hình thức tuyên truyền đối với từng loại đối tượng trên địa bàn để từ đó giúp cho việc tuyên truyền đến gần được với người dân; Công tác quản lý đối với cơ sở phải tiến hành thống nhất, đồng bộ, hiệu quả nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, tăng cường công tác kiểm tra, xử phạt nghiêm đối với các hành vi vi phạm quy định về PCCC; Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn công tác xây dựng lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng dân phòng đảm bảo về số lượng và chất lượng.

Bốn là, tăng cường huy động các nguồn lực để xây dựng và cải thiện cơ sở hạ tầng phục vụ công tác chữa cháy (hệ thống giao thông và nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy…); trang bị phương tiện cho Công an cấp huyện đảm bảo yêu cầu, công tác, chiến đấu của Công an cấp huyện (01 Đội Cảnh sát PCCC&CNCH Công an cấp huyện phải bố trí ít nhất 02 xe chữa cháy cơ giới, 01 xe cứu nạn, cứu hộ, trang bị đầy đủ phương tiện cho cán bộ, chiến sỹ theo quy định, đảm bảo an toàn hiệu quả trong quá trình chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ); đảm bảo các điều kiện bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu thực tiễn chiến đấu. Đặc biệt, tập trung trang bị cho Công an cấp huyện - nơi thường xuyên xuất hiện các loại hình cháy có tính chất phức tạp mà Công an cấp huyện hiện đang gặp nhiều khó khăn, như: cháy nhà cao tầng, siêu cao tầng; cháy ở tầng hầm, công trình ngầm; cháy cơ sở sản xuất, sử dụng và bảo quản hóa chất; phương tiện trên sông, trên biển và cháy rừng…

Năm là, tăng cường bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH cho Công an cấp huyện. Theo đó, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an các địa phương cần tăng cường bồi dưỡng, huấn luyện, xây dựng và triển khai các chuyên đề chuyên sâu hướng dẫn nghiệp vụ đối với những nội dung nhiệm vụ theo phân công, phân cấp, bảo đảm yêu cầu thực tiễn công tác. Đặc biệt, tại các địa phương chưa thành lập Đội/ Tổ Cảnh sát PCCC&CNCH, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH cần chú ý bồi dưỡng, huấn luyện cho CBCS được giao nhiệm vụ PCCC tại đơn vị và có cơ chế kiểm tra, đánh giá, giám sát chặt chẽ. Đồng thời, hướng dẫn về mặt nghiệp vụ PCCC&CNCH cho lực lượng Công an cấp xã thực hiện quản lý các cơ sở do Ủy ban nhân dân cấp xã giao.

Sáu là, tăng cường phối hợp các lực lượng trong và ngoài lực lượng Công an trong công tác PCCC&CNCH, trong đó có vai trò tích cực của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp trong công tác chỉ đạo, điều hành và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác PCCC&CNCH được ngày càng có chiều sâu và có sự chung tay của các cơ quan, ban ngành liên quan.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 42/2018/TT-BCA ngày 25/12/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.*

2. Bộ Chính trị (2018), *Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 về "tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".*

3. Bộ Chính trị (2022), Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16-3-2022 về "*đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân (CAND) thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới".*

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2020), *Báo cáo thực trạng và giải pháp kiện toàn tổ chức bộ máy, phân công, phân cấp trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.*

5. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2023), *Báo cáo tổng kết công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2018,2019,2020,2021, 2022, 2023.*

ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO TRONG NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ PCCC&CNCH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC TIỄN ĐẶT RA

Đại tá, TS NGUYỄN THÀNH LONG
Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học, kỹ thuật PCCC&CNCH, Trường Đại học PCCC
Trung tá CHU MẠNH QUÂN
Cục An ninh nội địa, Bộ Công an

Tóm tắt: *Sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, nhất là những lĩnh vực công nghệ 4.0 như: robot, trí thông minh nhân tạo, Internet vạn vật (Internet of Things - IoT), vật liệu mới…. đang tạo ra những cơ hội mới trong nghiên cứu và phát triển (Research and Development - R&D) công nghệ phục vụ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH). Với xu thế đó, đổi mới, sáng tạo trong nghiên cứu, phát triển công nghệ PCCC&CNCH đang là vấn đề cấp thiết mà thực tiễn đặt ra. Bài viết đánh giá thực trạng và những kết quả đã đạt được trong công tác nghiên cứu, phát triển công nghệ PCCC&CNCH những năm qua; chỉ ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; trên cơ sở đó đề xuất giải pháp đổi mới, sáng tạo trong nghiên cứu, phát triển công nghệ PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu thực tiễn đang đòi hỏi.*

Từ khóa: *đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu, phát triển, công nghệ, PCCC&CNCH.*

Abstract: *The development of science and technology, especially 4.0 technology fields such as robotics, artificial intelligence, Internet of things (IoT), and new materials is creating new opportunities in research and development (R&D) of technology for fire and rescue. Due to this trend, innovation and creativity in the R&D of fire and rescue technology is an urgent issue posed in practice. The article evaluates the current situation and results achieved in the R&D of fire and rescue technology in recent years; points out shortcomings and their causes; and thereby proposes innovative and creative solutions in the R&D of fire and rescue technology to meet current practical requirements.*

Keywords: *innovation, creativity, research, development, technology, fire and rescue.*

Ngày nhận bài: *20/8/2023;* ***Ngày thẩm định***: *10/10/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/5/2024.*

1. Thế giới đang bước vào cuộc cách mạng công nghệ số. Cuộc cách mạng này diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu và tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là lĩnh vực quốc phòng, an ninh của tất cả các quốc gia. Bên cạnh những lợi ích và cơ hội to lớn, cuộc cách mạng công nghệ số cũng đang đặt ra những thách thức không nhỏ đối với sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự an toàn xã hội ở Việt Nam. Việc thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa từ cuộc cách mạng công nghệ số đã và đang làm tăng nguy cơ cháy, nổ, nhất là các trung tâm thương mại, khu chung cư, nhà cao tầng, nhà máy, kho, bến, bãi ngày càng gia tăng và nguy cơ có thể trở thành "thảm họa". Do đó, đổi mới, sáng tạo trong nghiên cứu, phát triển công nghệ PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra là vấn đề cấp thiết trong tình hình hiện nay.

2. Công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ trong lĩnh vực PCCC&CNCH thời gian qua đã được các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp đặc biệt quan tâm. Trong giai đoạn 2013 - 2020, có 110 nhiệm vụ khoa học và công nghệ về PCCC&CNCH được thực hiện, trong đó có 09 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước, 36 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ và 65 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở. Điển hình như: thiết kế, chế tạo xe chữa cháy cỡ nhỏ sử dụng trong công tác PCCC&CNCH tại Việt Nam (Bộ Công an); nghiên cứu công nghệ sản xuất 05 hệ chất tạo bọt chữa cháy thế hệ mới phục vụ công tác PCCC (Bộ Khoa học và công nghệ); ứng dụng công nghệ plasma, sản xuất vải chống cháy từ nguyên liệu bông và polyeste (Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội); chế tạo chất dập cháy Khladon-114B2.VN sử dụng cho máy bay quân sự (Bộ Quốc phòng); thiết kế, chế tạo mạng cảm biến không dây hỗn hợp ứng dụng cho giám sát quản lý rừng.... Cùng với việc nghiên cứu của các cơ quan nhà nước, nhiều tổ chức, doanh nghiệp cũng đã tổ chức nghiên cứu được các sản phẩm, ứng dụng có hiệu quả vào công tác PCCC. Điển hình như: thiết kế, chế tạo mạng cảm biến không dây hỗn hợp ứng dụng cho giám sát quản lý rừng; Tổng Công ty Viễn thông Quân đội Viettel, Tổng Công ty viễn thông toàn cầu Gtel nghiên cứu, xây dựng phần mềm và hệ thống cảnh báo cháy sớm để kết nối thông tin giữa cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH với khu dân cư, Tổng Công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ nghiên cứu, sản xuất bình bột chữa cháy...

Phối hợp với các cơ quan liên quan tập trung triển khai xây dựng và hoàn thiện phần mềm Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về PCCC và truyền tin báo sự cố trực tuyến phục vụ công tác quản lý, thông tin, chỉ huy, điều hành chữa cháy, CNCH từ Trung ương đến địa phương. Phát động và tổ chức cuộc thi sáng tạo khoa học và công nghệ về PCCC&CNCH; định kỳ hàng năm tổ chức triển lãm và hội nghị Quốc tế về Kỹ thuật, thiết bị an ninh, an toàn, PCCC&CNCH Việt Nam (Fire Safety & Rescue VietNam).

Đặc biệt, trong những năm qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và các cơ quan, đơn vị đã triển khai ứng dụng nhiều giải pháp công nghệ góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH, như: giải pháp báo cháy tự động, giải pháp chữa cháy tự động bằng nước, khí, bột, bọt cho nhà và công trình; giải pháp thoát nạn tại nhà cao tầng; ứng dụng các chất chữa cháy phục vụ công tác PCCC; ứng dụng các loại vật liệu để làm gia tăng giới hạn chịu lửa của cấu kiện xây dựng...; các giải pháp phòng ngừa kỹ thuật cho nhà và công trình được nghiên cứu, áp dụng như: khoảng cách ngăn cháy giữa các hạng mục công trình, giải pháp thông gió, thoát khói cho nhà và công trình...

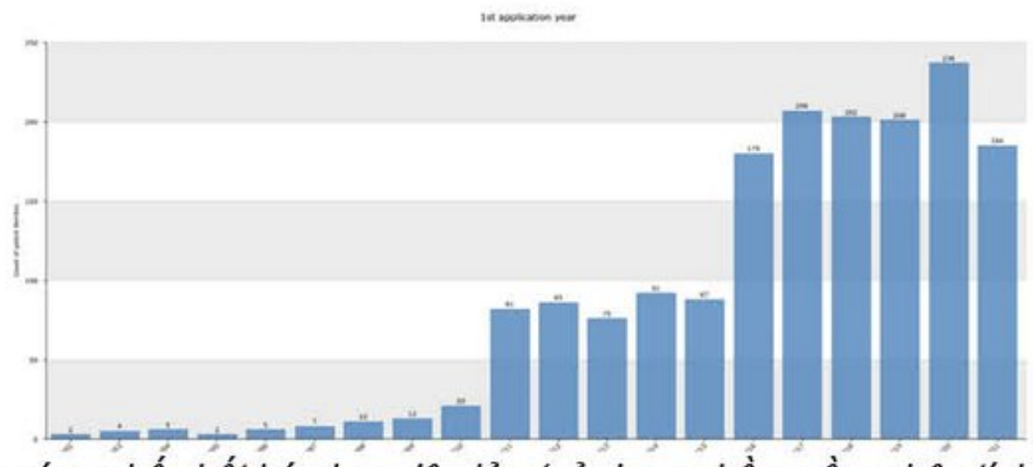
Nhìn chung, nghiên cứu, phát triển công nghệ PCCC&CNCH trong thời gian gần đây đã được quan tâm, đầu tư về con người, phương tiện, kỹ thuật và công nghệ nhưng vẫn chưa được sở hữu được các công nghệ lõi, nếu chúng ta không có những giải pháp kịp thời sẽ dẫn đến nguy cơ lệ thuộc vào các tập đoàn công nghệ nước ngoài, và có thể ngày càng tụt hậu so với thế giới về công nghệ PCCC. Nguyên nhân chính là do nhân lực nghiên cứu và phát triển công nghệ công tác PCCC&CNCH còn quá mỏng, đặc biệt là cho lĩnh vực công nghệ mới của cuộc cách mạng công nghệ 4.0. Hạ tầng phục vụ cho việc nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ còn yếu, chưa đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, thử nghiệm. Thiếu sự gắn kết, hợp tác giữa tổ chức khoa học với doanh nghiệp công nghệ để có thể chuyển hóa các tri thức cơ bản, tích hợp với các kỹ thuật hiện có, tích hợp với nhu cầu của thị trường để tạo nên các ứng dụng, công nghệ mới.[3]

3. Đổi mới, sáng tạo trong nghiên cứu và phát triển công nghệ PCCC&CNCH là yêu cầu cấp thiết đặt ra đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ số của nhân loại nói chung và Việt Nam nói riêng. Trong thời gian tới, cần triển khai thực hiện các giải pháp sau:

Một là, khai thác thông tin sáng chế. Đây là nguồn tài nguyên dữ liệu về kỹ thuật, công nghệ phong phú và lớn nhất hiện nay. Thông tin sáng chế gồm đơn và bằng độc quyền sáng chế, chứa đựng các giải pháp kỹ thuật mới và chi tiết. Bản chất của bằng độc quyền sáng chế là nguyên tắc đánh đổi, nhà sáng chế sẽ bộc lộ chi tiết giải pháp kỹ thuật để người có trình độ kỹ thuật trung bình trong cùng lĩnh vực có thể hiểu được sáng chế, đổi lại, nhà sáng chế sẽ được độc quyền sử dụng sáng chế trong một khoảng thời gian nhất định. Để được cấp bằng độc quyền, sáng chế phải đáp ứng 03 điều kiện: có khả năng áp dụng công nghiệp, có trình độ sáng tạo và có tính mới (chưa được bộc lộ trên phạm vi toàn cầu). Như vậy, tiếp cận thông tin sáng chế giúp các nhà khoa học tiếp cận được nguồn thông tin công nghệ mới nhất trên toàn thế giới. Các cơ sở dữ liệu cung cấp việc truy cập miễn phí thông tin sáng chế như Patentscope của WIPO (cung cấp 108 triệu tài liệu sáng chế), Espacenet của châu Âu (cung cấp 140 triệu tài liệu sáng chế), Google Patent của Google (cung cấp 20 triệu tài liệu sáng chế)…

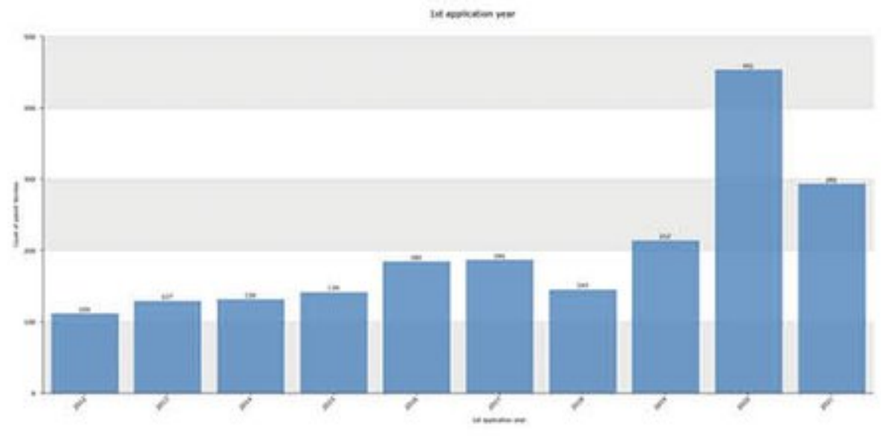
Thông tin sáng chế có ích cho hoạt động đổi mới sáng tạo của các cá nhân, tổ chức. *Thứ nhất*, các viện nghiên cứu, trường đại học có thể định hướng chiến lược R&D hiệu quả thông qua đánh giá xu hướng R&D của công nghệ trên cùng lĩnh vực; xác định các đối tác tiềm năng trong việc hợp tác. *Thứ hai*, nhà khoa học, kỹ sư có thể theo dõi, phân tích, đánh giá sự phát triển của công nghệ trong lĩnh vực quan tâm; đồng thời, tìm giải pháp cho các vấn đề kỹ thuật đang nghiên cứu và tạo ra các ý tưởng mới. *Thứ ba*, cá nhân, tổ chức trong nước có thể khai thác sáng chế của nước ngoài không được bảo hộ hoặc hết thời hạn bảo hộ tại Việt Nam.

Chẳng hạn, hình 1 thống kê số lượng đơn sáng chế được nộp trong lĩnh vực sử dụng chất hóa học để dập lửa từ 2002 - 2021. Thống kê cho thấy công nghệ sử dụng chất hóa học dập lửa có 03 giai đoạn phát triển: từ 2002 - 2010, từ 2011 - 2015 và từ 2016 - 2021.



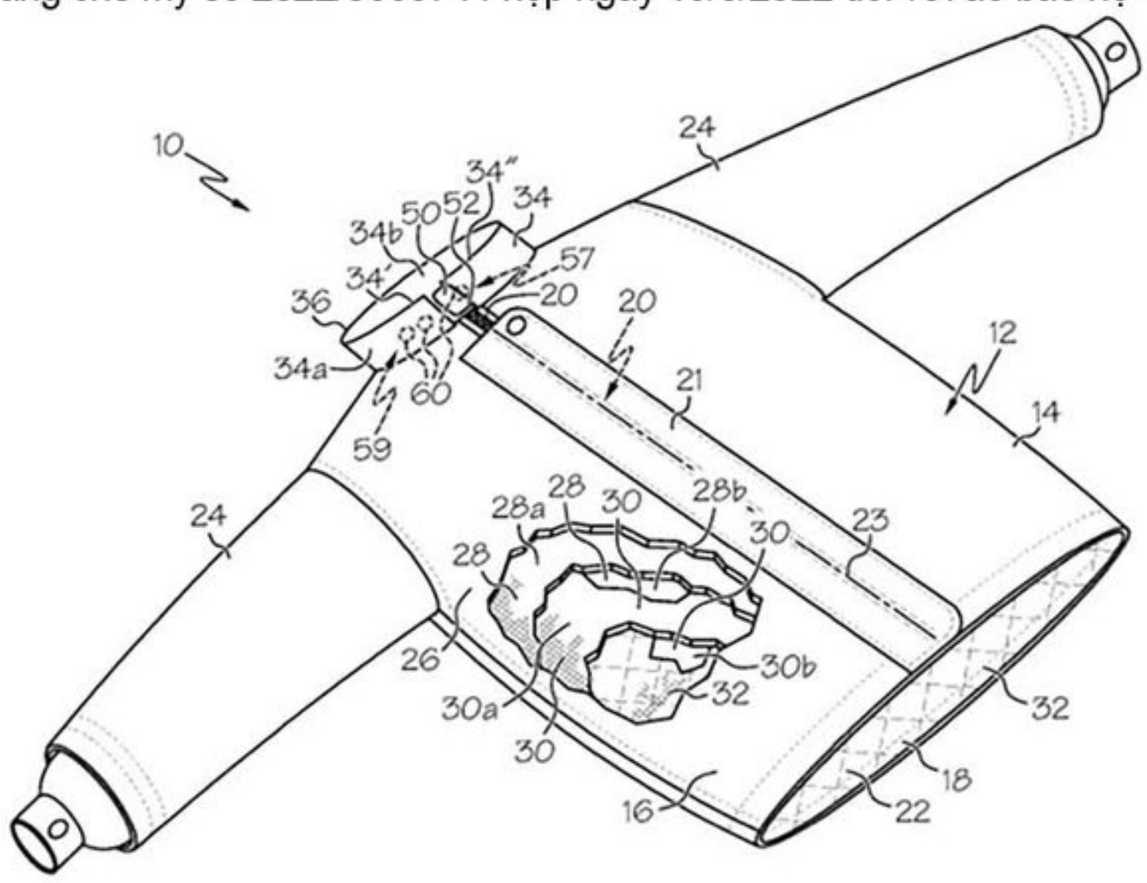
Hình 1: Đơn sáng chế chất hóa học dập lửa (sử dụng phần mềm phân tích Questel).

Hình 2, thống kê đơn sáng chế quần áo bảo hộ phòng tránh tác động nhiệt hoặc tác động hóa học từ năm 2012 - 2021. Thống kê cho thấy năm 2020 có số lượng đơn tăng cao so với các năm còn lại (thời hạn công bố đơn là 18 tháng nên số liệu của năm 2021 chưa đầy đủ).



Hình 2: Đơn sáng chế quần áo bảo hộ phòng tránh tác động nhiệt hoặc tác động hóa học (sử dụng phần mềm phân tích Questel).

Hình 3 là hình ảnh của đơn sáng chế Mỹ số 2022/0369744 nộp ngày 15/8/2022 đối với áo bảo hộ với cổ áo có thể thu vào.



Hình 3: Đơn sáng chế Mỹ số 2022/0369744.

Vai trò của các công cụ khai thác thông tin sáng chế đang ngày càng được quan tâm. Ngày 24/12/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 2205/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 với mục tiêu đưa sở hữu trí tuệ trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Một số nội dung của chương trình liên quan đến khai thác thông tin sáng chế như xây dựng cơ sở dữ liệu, các công cụ và cung cấp dịch vụ thông tin sở hữu trí tuệ, bản đồ sáng chế; hỗ trợ tra cứu, khai thác thông tin sở hữu trí tuệ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra các tài sản trí tuệ được bảo hộ và bài báo khoa học có tính ứng dụng cao; hỗ trợ hình thành và phát triển các tổ chức cung cấp dịch vụ phân tích thông tin sáng chế và dự báo xu hướng phát triển công nghệ; khai thác sáng chế của nước ngoài không được bảo hộ hoặc hết thời hạn bảo hộ tại Việt Nam…

Hai là, sử dụng các công cụ, kỹ thuật đổi mới, sáng tạo. Bên cạnh những phương pháp nghiên cứu khoa học truyền thống thì các công cụ, kỹ thuật đổi mới sáng tạo cũng góp phần thúc đẩy, giải quyết những vấn đề kỹ thuật trong hoạt động R&D. Một số công cụ sáng tạo đơn giản, dễ thực hành đã được biết đến như: não công (brainstorming), bản đồ tư duy (mind maping), tư duy 6 chiến mũ (six thinking hats)… và một số công cụ sáng tạo hữu ích khác đối với hoạt động R&D như:

Phương pháp luận sáng tạo Triz: do tác giả người Nga Genrich Altshuller đề xuất dựa trên phân tích hàng trăm ngàn bằng độc quyền sáng chế nhằm trang bị hệ thống các phương pháp, các kỹ năng thực hành về suy nghĩ để giải quyết các vấn đề và ra quyết định một cách sáng tạo. Phương pháp luận sáng tạo Triz tạo ra một ma trận để xử lý các mâu thuẫn kỹ thuật, vật lý bằng việc kết hợp 40 nguyên tắc sáng tạo và 39 thông số kỹ thuật. Các thông số này thể hiện thuộc tính của mâu thuẫn kỹ thuật và giúp hình thành, mô tả đặc điểm của mâu thuẫn, giảm nhẹ hoặc hủy bỏ nó theo một quy trình chuẩn. Cả trục dọc và trục ngang trên ma trận đều được tạo thành từ 39 thông số kỹ thuật để thể hiện các mâu thuẫn kỹ thuật. Mỗi điểm giao thoa sẽ đưa ra 04 giải pháp sáng tạo, cải tiến xử lý vấn đề có nhiều khả năng bù đắp mâu thuẫn nhất dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ.

Phương pháp thiết kế tối ưu (The Robust Design method): còn được gọi là phương pháp Taguchi, do Tiến sỹ Genichi Taguchi đưa ra nhằm cải thiện năng suất kỹ thuật, cải tiến chất lượng. Thiết kế tối ưu có nghĩa là thiết kế một sản phẩm có thể hoạt động tốt trong các trường hợp khác nhau, không gây ra vấn đề gì trong bất kỳ sự thay đổi nào; là một phương pháp hoàn chỉnh để thiết kế các hệ thống vẫn hoạt động hiệu quả với những thay đổi có thể gặp phải khi sử dụng. Hệ quả là các hệ thống như vậy sẽ hoạt động nhất quán. Phương pháp bao gồm một quy trình và bộ công cụ cho phép người thiết kế đánh giá tác động của sự thay đổi mà hệ thống có thể gặp phải khi sử dụng và thiết kế lại hệ thống nếu hệ thống được phát hiện là nhạy cảm. Taguchi cho rằng chất lượng sẽ đạt được ở giai đoạn thiết kế trước khi sản xuất; ông đề xuất quy trình thiết kế ba giai đoạn: Thiết kế hệ thống - Thiết kế thông số - Thiết kế dung sai nhằm giảm thiểu tác động của những thay đổi trong một hệ thống, sản phẩm.

Phương pháp kết hợp (The Combination method) là một kỹ thuật kết hợp các quy trình đổi mới sáng tạo khác nhau (ít nhất là hai) để tạo ra một sản phẩm hoặc dịch vụ mới hoặc để giải quyết vấn đề. Có hai loại phương pháp kết hợp. *Thứ nhất*, kết hợp các sản phẩm, tính năng, quy trình sản xuất và chức năng hiện có để phát triển một sản phẩm hoặc quy trình mới. Phương pháp kết hợp tốt nhất sẽ bao gồm một hoặc kết hợp các yếu tố sau: kết hợp vật liệu, kỹ thuật sản xuất, chức năng/tính năng, thiết kế.... *Thứ hai*, kết hợp các phương pháp giải quyết vấn đề đòi hỏi giải pháp chuyên biệt; ví dụ như kết hợp các phương pháp sáng tạo đã biết Triz, 6 Sigma, bản đồ tư duy.... Cách tiếp cận này có thể mang lại kết quả tốt cho việc giải quyết vấn đề thông qua việc áp dụng các kỹ thuật khác nhau.

Một ví dụ điển hình về kết hợp công nghệ tăng cường khả năng chữa cháy là việc sử dụng robot để kiểm soát đám cháy Nhà thờ Đức Bà Paris, Pháp vào tháng 4/2019. Robot có tên là Colossus được điều khiển từ xa, duy trì vị trí trong 8 giờ và dập tắt đám cháy ở những nơi không an toàn, quá nóng để con người có thể tiếp cận; ngăn không cho nhà thờ bị sập. Colossus được công ty khởi nghiệp Shark Robotics phát triển dựa trên hệ thống khung nhôm được quân đội sử dụng để dò bom mìn, chịu được nhiệt độ lên tới 600^0C và mang theo 01 tấn thiết bị. Đặc biệt, Shark Robotics đã nghiên cứu và phát triển hệ thống pin lithium ion không phát nổ dưới nhiệt độ cao (được cấp bằng độc quyền sáng chế).



Robot Colossus.

Ba là, đổi mới sáng tạo mở. Sự gia tăng mạnh mẽ trong nghiên cứu khoa học và sự phổ biến, ứng dụng ngày càng rộng các kết quả nghiên cứu đang tạo ra những thay đổi trong cách thức đổi mới sáng tạo. Trong một thế giới mà tri thức được phổ biến rộng, tiến trình đổi mới sáng tạo đang phát triển ngày càng nhanh, các tổ chức không thể dựa hoàn toàn vào nghiên cứu của riêng họ, thay vào đó là tăng cường hợp tác với các cá nhân, tổ chức khác. Xu thế này đã thúc đẩy mô hình đổi mới sáng tạo mở (open innovation). Đổi mới sáng tạo mở là việc một tổ chức tiếp nhận các tri thức, công nghệ từ bên ngoài, kết hợp với nguồn lực nội bộ để tạo ra kết quả đổi mới sáng tạo và giá trị cho tổ chức. Phương pháp này cho phép nắm bắt tri thức của các chuyên gia thuộc nhiều lĩnh vực để tạo ra số lượng lớn hơn các giải pháp sáng tạo cho các vấn đề thách thức. Đổi mới sáng tạo mở có thể thực hiện dưới nhiều hình thức như hợp tác nghiên cứu và phát triển, mua bán, chuyển giao công nghệ, huy động tri thức cộng đồng… Ví dụ: dự án Trung tâm Nghiên cứu và Chống cháy rừng Iberia – CILIFO được thành lập năm 2019 bởi chương trình châu Âu về hợp tác xuyên biên giới. CILIFO hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm thường trực thúc đẩy và phát triển đào tạo, nâng cao nhận thức, nghiên cứu và hợp tác trong công tác phòng chống cháy rừng. CILIFIO đã thiết lập Phòng thí nghiệm đổi mới sáng tạo mở nhằm hỗ trợ các sáng kiến của các doanh nghiệp trong lĩnh vực phòng chống cháy rừng.

4. Kết luận

Trên cơ sở những nền tảng công nghệ về PCCC&CNCH đã có, đổi mới, sáng tạo trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ PCCC&CNCH vào thực tiễn hiện nay không những phát huy tối đa tác dụng của công nghệ PCCC&CNCH mà còn tạo ra những đột phá mới phù hợp với bước đi của cuộc cách mạng công nghệ số trong công tác PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2015), *Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC*.

2. Ban Chấp hành Trung ương (2021), *Kết luận số 02-KL/TW của Ban Bí thư ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC*.

3. Bộ Công an (2019), *Công tác PCCC&CNCH ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và ứng phó biến đổi khí hậu*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.

MẬT

MẬT

MẬT

lượng Công an; âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm được che đậy dưới nhiều thủ đoạn tinh vi, phức tạp.

4. Thời gian tới, để giữ vững ANTT tại các KCN trong mọi tình huống, không để xảy ra bị động, bất ngờ, không để xảy ra khủng bố, phá hoại, nhất là tác động từ yếu tố an ninh phi truyền thống, góp phần phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, lực lượng Công an các tỉnh, thành phố vùng KTTĐ Bắc Bộ cần chú ý thực hiện một số mặt công tác trọng tâm sau:

Một là, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp, các ngành có liên quan về vai trò, vị trí, ý nghĩa của công tác bảo đảm ANTT tại các KCN. Xác định rõ, đây không chỉ là nhiệm vụ của lực lượng Công an mà là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, góp phần tạo môi trường an ninh, an toàn, ổn định phục vụ phát triển kinh tế xã hội vùng KTTĐ Bắc Bộ nói riêng và đất nước nói chung. Muốn vậy, lực lượng Công an cần tham mưu cấp ủy, chính quyền các tỉnh, thành phố tiếp tục quán triệt các văn bản quy định của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội gắn với quốc phòng an ninh; tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức cảnh giác cho cán bộ, đảng viên trước âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm; phòng ngừa các hoạt động kích động chống Đảng, Nhà nước làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh ở Việt Nam.

Hai là, tham mưu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng KTTĐ Bắc Bộ chỉ đạo các sở, ban, ngành thường xuyên quan tâm tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng lao động nước ngoài; hoạt động của các doanh nghiệp trong thực hiện chính sách đối với người lao động (lương, thưởng, bảo hiểm xã hội…), thực hiện các quy định của pháp luật về môi trường, PCCC; giải quyết dứt điểm các vụ việc liên quan đến đền bù, giải phóng mặt bằng để xây dựng KCN ngay từ cơ sở, không để khiếu kiện vượt cấp, kéo dài.

Ba là, chủ động triển khai các mặt công tác nghiệp vụ nhằm phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh có hiệu quả với hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch và hành vi vi phạm pháp luật khác. Trong đó, chú trọng công tác điều tra cơ bản, nắm chắc tình hình địa bàn KCN nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các vụ việc, các yếu tố tiềm ẩn phát sinh các vụ việc phức tạp về ANTT từ sớm, từ xa. Chủ động triển khai nắm tình hình liên quan đến các chương trình, đề án, dự án đầu tư vào KCN; tập trung nắm, xác định tư cách pháp nhân, năng lực của nhà đầu tư… để chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn hoặc từ chối các nhà đầu tư không đủ năng lực hoặc đầu tư vào những khu vực nhạy cảm về quốc phòng, an ninh, dự án gây ô nhiễm môi trường. Chú trọng xây dựng lực lượng bí mật là người nước ngoài, người công tác tại các bộ phận thiết yếu cơ mật, Việt kiều yêu nước để nắm tình hình hoạt động, nghi vấn hoạt động phức tạp của các chủ đầu tư, kịp thời phát hiện các hoạt động nâng giá, chuyển giá, đầu tư "núp bóng", hoạt động móc nối, kích động thành lập tổ chức "Công đoàn độc lập" tại các doanh nghiệp.

Bốn là, tổ chức phát động phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với những nội dung thiết thực, cụ thể, phù hợp với tình hình, đặc điểm của mỗi doanh nghiệp, địa bàn (quy mô, nội dung, hình thức phát động…). Chú trọng công tác tuyên truyền chính sách đối ngoại, đường lối phát triển kinh tế xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh, pháp luật về bảo đảm ANTT tại KCN. Trong giải quyết các vấn đề về ANTT tại các KCN không được chủ quan, nóng vội, cần lấy tuyên truyền, vận động, thuyết phục là chính, chú ý tranh thủ những người có uy tín trong công nhân, lao động tại các doanh nghiệp. Kết hợp đào tạo lực lượng bảo vệ tại các KCN theo quy định của pháp luật vàquan tâm xây dựng lực lượng này làm nòng cốt trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Năm là, Công an các tỉnh, thành phố vùng KTTĐ Bắc Bộ chủ động xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch bảo đảm ANTT tại các KCN, trong đó chú trọng đầu tư các nội dung trọng tâm như: phòng chống hoạt động đình công, biểu tình trái pháp luật của công nhân, người lao động; tranh chấp, khiếu kiện trong đền bù giải phóng mặt bằng; giải quyết các vụ việc phức tạp về ANTT trong KCN; âm mưu, hoạt động kích động, gây rối, gây bạo loạn và thực hiện "cách mạng màu" của các thế lực thù địch tại KCN.

Sáu là, xây dựng Quy chế phối hợp giữa lực lượng Công an với Ban Quản lý các KCN trong bảo đảm ANTT các KCN, trong đó chú ý thiết lập cơ chế trao đổi thông tin hai chiều, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị thuộc lực lượng Công an, các doanh nghiệp nhằm kịp thời xử lý các tình huống liên quan đến bảo đảm ANTT. Thành lập các đường dây nóng tiếp nhận đơn thư khiếu nại, phản ánh của công nhân, tổ chức đối thoại giữa đại diện người lao động, người sử dụng lao động để giải quyết các mâu thuẫn, bức xúc, không để kéo dài dẫn đến đình công, lãn công.

Các lợi ích kinh tế mang lại từ phát triển các KCN nhưng cũng phát sinh nhiều hệ lụy, phức tạp về ANTT. Vì vậy, việc nghiên cứu, đánh giá những phức tạp về ANTT trong các KCN tại vùng KTTĐ Bắc Bộ là hết sức cần thiết, từ đó giúp lực lượng Công an chủ động xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch biện pháp bảo đảm ANTT, góp phần đắc lực trong phát triển kinh tế xã hội của vùng KTTĐ Bắc Bộ nói riêng và của đất nước nói chung.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công an Thành phố Hà Nội, *Báo cáo tình hình liên quan đến hoạt động của khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế, doanh nghiệp FDI trên địa bàn Thành phố Hà Nội từ năm 2013 đến 2023*, Hà Nội,

2. Công an Thành phố Hải Phòng, *Báo cáo tình hình liên quan đến hoạt động của khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế, doanh nghiệp FDI trên địa bàn Thành phố Hà Nội từ năm 2013 đến 2023*, Hải Phòng,

3. Công an tỉnh Quảng Ninh, *Báo cáo tình hình liên quan đến hoạt động của khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế, doanh nghiệp FDI trên địa bàn Thành phố Hà Nội từ năm 2013 đến 2023*, Quảng Ninh,

4. Phan Anh Tuấn (2023), Báo cáo khoa học "*Tình hình, đặc điểm và những vấn đề phức tạp trong các khu công nghiệp tại vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ*" thuộc đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ "Công tác điều tra cơ bản các khu công nghiệp tại vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ", Hà Nội.

XU HƯỚNG XÂY DỰNG TẦNG HẦM ĐỐI VỚI NHÀ CAO TẦNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG CÔNG TÁC PCCC&CNCH CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH HIỆN NAY

Trung tá, TS NGÔ VĂN ANH
Phó trưởng Khoa Tự động và phương tiện, kỹ thuật PCCC&CNCH, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài báo nghiên cứu xu hướng xây dựng các tầng hầm, phân tích những khó khăn, phức tạp trong công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (CC&CNCH); những vấn đề cần giải quyết nhằm nâng cao hiệu quả công tác CC&CNCH của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) khi cháy các tầng hầm nhà cao tầng ở nước ta hiện nay.*

Từ khóa: *chữa cháy, cứu nạn, tầng hầm, tòa nhà cao tầng.*

Abstract: *The article investigates the trend of building basements, examines the difficulties and complications in firefighting and rescue operations, and issues that need to be resolved to improve the effectiveness of firefighting and rescue work of the Fire Police force in response to fires in high-rise buildings' basements in the country.*

Keywords: *fire fighting, rescue, basement, high-rise buildings.*

Ngày nhận bài: *02/4/2024;* ***Ngày thẩm định***: *08/4/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/5/2024.*

1. Trong những năm gần đây, tốc độ đô thị hóa ở Việt Nam diễn ra mạnh mẽ, cùng với sự gia tăng dân số đã làm cho quỹ đất trống tại các thành phố ngày càng thu hẹp, tạo nhu cầu lớn về nhà ở và về việc làm tại các đô thị, đặc biệt tại các đô thị của các tỉnh, thành phố lớn như: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Đà Nẵng, Quảng Ninh…. Chính vì vậy, việc xây dựng và phát triển nhà cao tầng là giải pháp hữu hiệu nhằm giải quyết chỗ ở và việc làm cho nhiều người, bên cạnh đó, nhà cao tầng xuất hiện trở thành biểu tượng cho sự phát triển của các đô thị tại Việt Nam, đem lại một phần cảnh quan mới, một không gian kiến trúc hiện đại, tạo ra môi trường sống, điều kiện làm việc thuận lợi cho người dân. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, khi các công trình cao tầng mọc lên dẫn tới sự gia tăng về mật độ dân số, số lượng người hiện diện tại công trình đó thì tình trạng thiếu chỗ đỗ xe kèm theo các dịch vụ tiện ích (siêu thị, trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí…) tại các công trình cao tầng trở thành vấn đề cần thiết. Do vậy, xây dựng các tầng hầm tại nhà cao tầng trở thành xu hướng phát triển tại nước ta.

Theo thống kê của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, hiện nay cả nước có 3.655 nhà cao tầng (nhà cao từ 10 tầng trở lên). Trong đó có 2985 nhà cao tầng có xây dựng tầng hầm, chiếm 81,67%. Trong đó nhà có 01 tầng hầm chiếm 62,6%, có từ 02 tầng hầm trở lên chiếm 37,4%. Tại các tỉnh thành trên cả nước khi xây dựng tòa nhà cao tầng hiện nay xu hướng là xây dựng tầng hầm. Theo số liệu thống kê 192 tòa nhà cao tầng đưa vào sử dụng năm 2024 và 2025 thì có 189 tòa nhà cao tầng xây dựng tầng hầm. Trong đó 23,8% có 01 tầng hầm và 76,2% có từ 02 tầng hầm trở lên, đặc biệt các tòa nhà cao tầng có từ 03 tầng hầm trở lên chiếm 38,1% [7].

Tuy nhiên, số tầng và diện tích các tầng hầm càng tăng thì tính chất, mức độ, nguy cơ xảy ra cháy, nổ càng cao. Khi xảy ra sự cố cháy tại các tầng hầm của các tòa nhà cao tầng, khói khí độc sẽ nhanh chóng lan truyền với mật độ dày đặc, cùng với đó điều kiện thoát khói ra bên ngoài rất hạn chế và nhiệt độ đám cháy tăng lên rất nhanh, có nguy cơ gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Có thể kể đến một số vụ cháy điển hình trên thế giới cũng như ở Việt Nam như: tại Liên bang Nga, vào chiều 26/01/2013 xảy ra vụ cháy tại tầng hầm để xe hơi của một tòa nhà ở Tây Nam Thủ đô Mat-cơ-va của Nga làm 10 người chết và 14 người bị thương; tại Hàn Quốc, ngày 27/9/2022 vụ cháy xảy ra tại tầng hầm một Trung tâm thương mại ở Thành phố Daejeon, Hàn Quốc làm 07 người thiệt mạng và 01 người bị thương nặng, vụ cháy đã huy động 500 lính chữa cháy và các phương tiện chữa cháy đã được huy động tới hiện trường tham gia chữa cháy, CNCH; tại Trung Quốc, ngày 24/01/2024, một vụ cháy xảy ra tại tầng hầm khu mua sắm ở quận Du Thủy, tỉnh Giang Tây, miền Trung Trung Quốc làm 39 người thiệt mạng; tại Thổ Nhĩ Kỳ ngày, 02/4/2024, vụ cháy xảy ra tại tầng hầm của tòa Chung cư Gayrettepe 16 tầng ở quận Besiktas, Thành phố Istanbul làm 29 người thiệt mạng, 08 người khác bị thương, lực lượng chữa cháy đã mất nhiều giờ mới có thể dập tắt đám cháy. Tại Việt Nam, trong 10 năm qua, xảy ra 20 vụ cháy, nổ tại tầng hầm các tòa nhà cao tầng điển hình như vụ cháy tầng hầm tại tòa nhà CT4 Khu đô thị Xa La (quận Hà Đông, Hà Nội) vào tối 11/10/2015 làm cháy hoàn toàn 200 xe máy, 45 xe đạp và 01 ô tô, khói khí độc lan từ tầng hầm lên các tầng phía trên của ba tòa chung cư CT4A, CT4B, CT4C đe dọa sức khỏe và tính mạng của hàng nghìn người dân sinh sống tại 1224 căn hộ [3]; vụ cháy tại tầng hầm Chung cư Carina Plaza, quận 8, TP Hồ Chí Minh ngày 23/3/2018 đã làm 13 người chết, 91 người bị thương, 17 xe ô tô, 343 xe máy các loại bị thiêu rụi hoàn toàn [1]….

Từ thực tế trên, việc nghiên cứu xu hướng phát triển cũng đưa đánh giá thực trạng công tác CC và CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH khi xảy ra cháy tại tầng hầm nhà cao tầng là vấn đề cấp thiết, để từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao vấn đề này.

2. Các tầng hầm của các tòa nhà cao tầng có cấu trúc xây dựng kín, diện tích rộng, nằm dưới mặt đất nên khi có cháy xảy ra trong công trình này sẽ có một số đặc điểm như sau:

Khi cháy trong tầng hầm do bị hạn chế khả năng trao đổi khí, làm cho sự cháy diễn ra thiếu oxy và tạo thành nhiều sản phẩm cháy không hoàn toàn như khí CO rất độc hại cho cơ thể con người. Toàn bộ các sản phẩm cháy, khói, khí độc của các đám cháy trong tầng hầm thường bị tích tụ lại bên trong mà không thoát ra ngoài, chúng tạo thành một vùng khói, khí độc đậm đặc, bao trùm và che kín xung quanh điểm cháy làm hạn chế khả năng quan sát và tìm ra gốc lửa.

Nhiệt độ đám cháy trong tầng hầm rất cao, có thể đạt tới 1000^{o}C, nhiệt lượng cháy tỏa ra rất lớn có thể dẫn đến biến dạng các kiến trúc, kết cấu của hầm, đối với các đám cháy lớn và kéo dài có thể làm sụp đổ cục bộ một phần hoặc toàn bộ tầng hầm và công trình. Vì thế đám cháy trong tầng hầm rất nguy hiểm, đặc biệt các điểm cháy nằm sâu các tầng hầm sâu.

Đối với tầng hầm trong các tổ hợp đa chức năng thường bố trí công năng phức tạp như trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí, các dịch vụ tiện ích cũng như các ga-ra để phương tiện giao thông nên số lượng người tập trung đông dẫn tới khi xảy ra sự cố cháy, nổ thường dẫn tới sự hoảng loạn khiến nạn nhân không còn đủ tỉnh táo để nhận định tình hình, phán đoán hướng đám cháy dẫn tới không xác định được hướng thoát nạn, cách di chuyển nhanh nhất ra khỏi khu vực sự cố.

3. Với những đặc điểm có liên quan đến tầng hầm các tòa nhà cao tầng nêu trên, khi có cháy xảy ra thì lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH gặp những khó khăn trong công tác chữa cháy, CNCH, cụ thể như sau:

Đám cháy tầng hầm diễn ra trong không gian kín với quy mô và khối tích lớn, thường tích tụ lượng khói khí độc bên trong không thoát ra bên ngoài, khói khí độc dày đặc khiến hệ thống đèn chiếu sáng sự cố lắp đặt tại tầng hầm mất đi tác dụng trong việc chỉ dẫn và định hướng thoát nạn nên lực lượng chữa cháy, CNCH nếu không được trang bị các thiết bị, phương tiện chữa cháy và CNCH chuyên dụng rất khó tiếp cận hiện trường vụ cháy; khó khăn trong công tác xác định vị trí gốc lửa, tìm kiếm, hướng dẫn người bị nạn và triển khai các hoạt động chữa cháy, CNCH.

Các tầng hầm của các tòa nhà cao tầng, đặc biệt là các tòa nhà có công năng sử dụng bố trí trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí có quy mô lớn rất phức tạp, được phân chia làm nhiều khu vực khác nhau dẫn tới người dân gặp khó khăn trong việc xác định hướng thoát nạn, không thể tìm đến các buồng thang bộ thoát nạn; nếu đám cháy lớn, trong thời gian dài làm tăng nồng độ khói khí độc khiến hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn giảm cường độ và thời gian chiếu sáng phục vụ lực lượng chữa cháy, CNCH.

Đám cháy trong tầng hầm thường tích tụ một lượng chất cháy và nhiệt lượng cháy rất lớn, có thể đạt tới 1000^{o}C nên khi cán bộ, chiến sỹ (CBCS) triển khai các hoạt động chữa cháy, CNCH dưới tầng hầm không được trang bị quần áo chữa cháy chuyên dụng chống nóng, chịu được nhiệt độ cao sẽ không thể di chuyển sâu vào bên trong, tiếp cận gốc lửa để tổ chức chữa cháy có hiệu quả; ngoài ra còn gây mất an toàn CBCS tham gia chữa cháy.

Đám cháy kéo dài đòi hỏi CBCS phải làm việc lâu dài trong điều kiện thiếu dưỡng khí bên trong tầng hầm. Tuy nhiên, hiện tại lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chủ yếu được trang bị bộ mặt nạ phòng độc cách ly tuần hoàn khí thở có thời gian duy trì từ 30 đến 45 phút dẫn tới gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho CBCS trực tiếp tham gia chữa cháy, CNCH trong thời gian dài bên trong các tầng hầm, đặc biệt là các công trình nhiều tầng hầm, các tầng hầm có độ sâu và diện tích rộng.

Trong công tác trinh sát, chỉ huy chữa cháy thì yếu tố liên lạc đóng vai trò then chốt, giúp cho người chỉ huy chữa cháy nhanh chóng nắm bắt được tất cả các thông tin cần thiết để triển khai các biện pháp chữa cháy, CNCH có hiệu quả. Tuy nhiên, khi CBCS di chuyển vào không gian sâu bên trong tầng hầm thì hệ thống liên lạc bị gián đoạn, tín hiệu bộ đàm kém, dẫn tới việc trao đổi thông tin không thường xuyên, liên tục gây khó khăn trong việc cứu chữa vụ cháy. Thiết bị kích sóng bộ đàm, hiện nay lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chưa được trang bị [7].

Từ thực tế các vụ cháy tầng hầm tòa nhà cao tầng tại nước ta cho thấy, "lực lượng PCCC cơ sở đã bộc lộ sự lúng túng trong công tác tổ chức chữa cháy và thoát nạn ở giai đoạn ban đầu" [1,3]. Tại báo cáo rút kinh nghiệm toàn diện vụ cháy tòa nhà chung cư CT4 Khu đô thị Xa La của Cảnh sát PCCC&CNCH Công an Thành phố Hà Nội có nêu: "lực lượng PCCC cơ sở còn thiếu; phương tiện chữa cháy tại chỗ không đáp ứng được công tác chữa cháy ban đầu, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler, hệ thống chữa cháy vách tường, đèn Exít, đèn chiếu sáng sự cố, biển chỉ dẫn thoát nạn hoạt động không hiệu quả..."; "việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị tham gia CNCH chưa thật sự hợp lý, vẫn còn chồng chéo trong triển khai cứu người bị nạn giữa các đơn vị...". Tại báo cáo rút kinh nghiệm toàn diện vụ cháy Chung cư Carina Plaza của Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hồ Chí Minh có nêu: "đám cháy xảy ra vào thời điểm ban đêm, khi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến nơi, đám cháy phát triển lớn đã bao phủ phần lớn tầng hầm để xe, bao trùm lên các tầng phía trên, chất cháy chủ yếu là xe ô tô, xe gắn máy chứa nhiều xăng, dầu phát sinh nhiều khói, khí độc, nhiệt độ cao nên việc tiếp cận, chữa cháy và CNCH gặp nhiều khó khăn cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.... Bên cạnh đó, thiết bị chiếu sáng trong chiến đấu còn hạn chế; số lượng bình thở, mặt lọc chống khói khí độc tại chỗ trang bị theo xe còn thiếu dẫn tới việc CBCS tiếp cận đám cháy ngay ban đầu gặp nhiều khó khăn; việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị tham gia CNCH chưa thực sự hợp lý, vẫn còn sự chồng chéo trong triển khai CNCH giữa các đơn vị...". Như vậy, thực tế hiện nay việc tổ chức chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH vẫn còn những bất cập; công tác chữa cháy khi cháy xảy ra tại tầng hầm nhà cao tầng của chiến sĩ chữa cháy còn lúng túng, chậm; cán bộ chỉ huy còn hạn chế trong việc tổ chức, chỉ huy, điều hành dẫn đến hiệu quả không cao. Sự phối hợp giữa các lực lượng trong chữa cháy chưa thực sự hiệu quả.

Ở khía cạnh khác, các thiết bị, phương tiện chuyên dùng trong chữa cháy, CNCH tại tầng hầm hiện nay còn thiếu và chưa đáp ứng được như [7]: thiết bị không người lái tìm kiếm người bị nạn sử dụng camera tầm nhiệt, hiện toàn quốc có 37 bộ trong đó 24 bộ hoạt động tốt còn lại hư hỏng chờ thanh lý; robot chữa cháy, CNCH hiện nay mới chỉ có 13 bộ, tập trung chủ yếu ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; xe hút, đẩy khói chuyên dụng công suất lớn hiện toàn quốc mới chỉ có 10 chiếc; camera tầm nhiệt cầm tay hoặc gắn trên mũ có thể nhìn xuyên khói giúp tìm

kiếm và xác định gốc lửa, người bị nạn hiện nay toàn quốc chỉ có 62 chiếc hoạt động được và cũng chủ yếu trang bị cho Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; các loại chất, phương tiện phục vụ chữa cháy các đám cháy trong điều kiện nhiều khói, khí độc (chất chữa cháy trung hòa làm giảm mật độ khói, thiết bị phun sương áp lực cao nhằm làm giảm nhiệt độ khu vực cháy …); thiết bị chiếu sáng di động công suất cao, toàn quốc chỉ có 3 xe; trang phục chữa cháy chịu nhiệt độ cao (quần áo cách nhiệt chuyên dùng chịu được nhiệt độ đến 1000°C, quần áo chữa cháy, CNCH chịu được nhiệt độ môi trường 250°C); Bộ mặt nạ phòng độc cách ly tuần hoàn khí thở cho thời gian sử dụng khoảng 4 giờ hiện nay các địa phương chưa được trang bị chỉ có tại Trung tâm Huấn luyện của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH.

Để chữa cháy hiệu quả thì trình độ nghiệp vụ, năng lực thực tiễn cho cán bộ chiến sĩ làm công tác CC&CNCH tầng hầm trong đó chuyên sâu huấn luyện kỹ, chiến thuật chữa cháy trong điều kiện nhiệt độ cao, trong không gian kín chứa nhiều khói, khí độc với thời gian kéo dài bằng các mô hình huấn luyện mô phỏng tình huống cháy sát với thực tế; tăng cường rèn luyện thể lực giúp CBCS có thể chữa cháy trong thời gian dài là điều quan trọng. Tuy nhiên về mô hình tạo khói, lửa, nhiệt độ trên toàn quốc có 10 địa phương được trang bị, trong các tỉnh, thành phố mà số lượng tòa nhà cao tầng nhiều nhất cả nước như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Bình Dương lại không được trang bị. Các phương án chữa cháy tại các tòa nhà cao tầng 80% xây dựng có tình huống giả định tại tầng hầm, tuy nhiên tuy nhiên khi diễn tập phương án chữa cháy thì 100% lại diễn tập trên mặt đất.

4. Với thực trạng nêu trên, để nâng cao hiệu quả của công tác tổ chức CC&CNCH đám cháy tầng hầm các tòa nhà cao tầng thì lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần thực hiện một số giải pháp, cụ thể như sau:

Một là, khi thẩm duyệt thiết kế về PCCC các công trình tòa nhà cao tầng có xây dựng tầng hầm phải lưu ý những vấn đề sau: Thiết kế, lắp đặt hệ thống thông gió, hút khói phải bảo đảm theo quy định về chống cháy, về nguồn điện; Thiết kế, lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn phải bảo đảm về cường độ và thời gian chiếu sáng; bố trí tại các vị trí dễ quan sát giúp định hướng cho người bị nạn di chuyển trong điều kiện cháy.

Hai là, tổ chức tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ, năng lực thực tiễn cho cán bộ, chiến sĩ làm công tác chữa cháy, CNCH tầng hầm trong đó chuyên sâu huấn luyện kỹ, chiến thuật chữa cháy trong điều kiện nhiệt độ cao, trong không gian kín chứa nhiều khói, khí đọc với thời gian kéo dài bằng các mô hình huấn luyện mô phỏng tình huống cháy sát với thực tế; tăng cường rèn luyện thể lực giúp CBCS có thể chữa cháy trong thời gian dài.

Ba là, làm tốt công tác xây dựng và thực tập phương án: phương án chữa cháy tại các tòa nhà cao tầng khi xây dựng nên có tình huống giả định tại tầng hầm có thể là đặc trưng hoặc phức tạp nhất. Việc thực tập phương án chữa cháy tại tầng hầm là một hình thức huấn luyện toàn diện ở mức độ cao nhất, tổng hợp các động tác cơ bản, kĩ thuật cá nhân, đội hình phối hợp, kĩ, chiến thuật CC&CNCH; kỹ năng chỉ huy điều hành các hoạt động chiến đấu của người chỉ huy và khả năng thực hiện các nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ CC&CNCH. Thông qua việc thực tập phương án sẽ giúp nâng cao khả năng chỉ huy chiến đấu, phát huy tính chủ động sáng tạo của tất cả cán bộ, chiến sĩ; sự phối hợp chiến đấu của các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại tầng hầm trong thực tế. Do đó, việc thực tập phương án chữa cháy phải được diễn ra theo đúng vị trí tại tầng hầm theo giả định.

Bốn là, đầu tư về cơ sở vật chất, trang bị phương tiện, thiết bị chữa cháy phục vụ công tác chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong đó bao gồm cơ sở vật chất phục vụ việc tập luyện, rèn luyện thể lực và chiến đấu, trang bị các thiết bị cá nhân đảm bảo an toàn cho các chiến sỹ CNCH. Đầu tư, trang bị danh mục các thiết bị, phương tiện chuyên dùng trong CC&CNCH tại tầng hầm như: Thiết bị không người lái tìm kiếm người bị nạn sử dụng camera tầm nhiệt; Robot chữa cháy, CNCH; Xe hút, đẩy khói chuyên dụng công suất lớn; Camera tầm nhiệt cầm tay hoặc gắn trên mũ có thể nhìn xuyên khói giúp tìm kiếm và xác định gốc lửa, người bị nạn; Các loại chất, phương tiện phục vụ chữa cháy các đám cháy trong điều kiện nhiều khói, khí độc (chất chữa cháy trung hòa làm giảm mật độ khói, thiết bị phun sương áp lực cao nhằm làm giảm nhiệt độ khu vực cháy …); Thiết bị chiếu sáng di động công suất cao; Thiết bị kích sóng bộ đàm; Trang phục chữa cháy chịu nhiệt độ cao (quần áo cách nhiệt chuyên dùng chịu được nhiệt độ đến 1000°C, quần áo CC&CNCH chịu được nhiệt độ môi trường 250°C); Bộ mặt nạ phòng độc cách ly tuần hoàn khí thở cho thời gian sử dụng khoảng 4 giờ; Dây đèn LED dẫn đường CNCH.

Năm là, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các lực lượng khác trong công tác chữa cháy khi xảy ra cháy tại tầng hầm của nhà cao tầng.

Sáu là, ứng dụng thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 vào hoạt động chữa cháy để giảm bớt nguy hiểm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và đạt hiệu quả cao hơn khi xảy ra cháy tại tầng hầm các tòa nhà cao tầng như sử dụng robot để trinh sát hoặc chữa cháy, sử dụng camera tầm nhiệt để phát hiện gốc lửa nhanh hơn.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2018), *Báo cáo số 115/BC-V11-P5 ngày 23/3/2018 về vụ cháy Chung cư Carina Plaza tại TP Hồ Chí Minh.*

2. Bộ Công an (2021), *Thông báo số 09/TB-BCA-C07 ngày 15/3/2021 về Kết qủa kiểm tra an toàn về PCCC đối với nhà cao tầng.*

3. Cảnh sát PC&CC Thành phố Hà Nội, *Báo cáo Tổng kết công tác PCCC năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020,* 2021, 2022, 2023, Hà Nội.

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, *Báo cáo Tổng kết công tác PCCC&CNCH năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020,* 2021, 2022, 2023, Hà Nội.

5. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2021), *Báo cáo chuyên đề xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cách mạng, chính quy tinh nhuệ, hiện đại* theo *Kế hoạch số 203/KH-Bộ Công an, ngày 12/5/2021 của Bộ Công an về việc nghiên cứu xây dựng Đề án "Xây dựng lực lượng Công an nhân dân đến năm 2030 cách mạng, chính quy tinh nhuệ, hiện đại".*

6. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2021), *Báo cáo số 218/C07-P5 ngày 22.04.2021 về đặc điểm tình hình, khó khăn trong công tác chữa cháy, CNCH và giải pháp xử lý đối với 05 loại hình cháy phức tạp của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.*

7. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2024), *Công văn số 523/C07-P5 ngày 23.02.2024 về việc cung cấp số liệu thực hiện đề tài khoa học.*

CÁC PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TOẠ ĐỘ TRỌNG TÂM CỦA XE MÔ TÔ CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐA NĂNG

Trung tá, TS LƯƠNG ANH TUẤN
Giảng viên Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Xe mô tô chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (CC&CNCH) đa năng được lắp thêm cụm phương tiện CC&CNCH trên phần treo của xe sẽ làm cho trọng tâm của xe thay đổi, ảnh hưởng đến sự ổn định của xe trong quá trình di chuyển. Bằng lý thuyết và thực nghiệm, bài báo giới thiệu các phương pháp xác định toạ độ trọng tâm, qua đó xác định được trọng tâm của các cụm thiết bị treo trên xe để trong quá trình di chuyển của xe luôn bám đường và chuyển động ổn định không rung lắc.*

Từ khóa: *phương tiện, xe mô tô CC&CNCH đa năng, toạ độ, trọng tâm.*

Abstract: *A multi-purpose firefighting and rescue motorcycle fitted with an additional set of firefighting equipment on its suspension part will cause the vehicle's center of gravity to change, affecting the vehicle's stability when moving. Based on theory and experiment, this article introduces methods to determine the coordinates of the center of gravity, thereby determining the center of gravity of the equipment set fitted on the vehicle to insure that the vehicle always sticks to the road surface and moves stably.*

Keywords: *vehicle, multi-purpose firefighting and rescue motorcycle, coordinates, the center of gravity.*

Ngày nhận bài: *10/4/2024;* ***Ngày thẩm định***: *20/4/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/5/2024.*

1. Giới thiệu chung

Xe mô tô CC&CNCH đa năng là sản phẩm khoa học, công nghệ thuộc Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Bộ "Nghiên cứu tích hợp, thiết kế, chế tạo xe mô tô CC&CNCH đa năng sử dụng ở Việt Nam" mã số BCN.2023.T06.01. của Trường Đại học PCCC. Xe được thiết kế có khả năng ứng dụng vào các hoạt động CC&CNCH; hoạt động tuần tra, canh gác đảm bảo an ninh trật tự cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, lực lượng Dân phòng, PCCC cơ sở và chuyên ngành, Công an cấp xã và các Đội An ninh trật tự.

Xe được thiết kế trên cơ sở xe máy CB150 của Nhật Bản, trên xe được tích hợp các thiết bị chữa cháy, CNCH: máy bơm chữa cháy, máy phát điện, máy cắt cầm tay, các thiết bị dụng cụ phục vụ CC&CNCH.



a) Xe máy CB 150 của Nhật Bản. *b) Xe mô tô CC&CNCH Việt Nam.*

Hình 1: Xe mô tô CC&CNCH đa năng.

Trên xe có lắp thêm các thiết bị CC&CNCH vào phần treo của xe nên trọng tâm của xe thay đổi, ảnh hưởng đến sự ổn định của xe trong quá trình di chuyển để tiếp cận nhanh đến khu vực hỏa hoạn.

Do trọng tâm xe bị dịch chuyển về phần sau xe, cùng với sự tác động của vật cản trên đường nên khi di chuyển xe có hiện tượng rung lắc và bốc đầu xe (hiện tượng bánh trước không tiếp xúc với mặt đường).

Dấu hiệu để xét sự bốc đầu xe khi di chuyển là khoảng cách từ tâm bánh trước đến mặt đường lớn hơn hoặc bằng bán kính ngoài của bánh trước.

Vị trí trọng tâm của xe ảnh hưởng nhiều đến tính ổn định khi chuyển động và nó được đặc trưng bởi 3 thông số sau:

+ Khoảng cách từ trọng tâm đến trục trước theo phương nằm ngang, ký hiệu l_1;
+ Khoảng cách từ trọng tâm đến điểm tiếp xúc của bánh sau theo phương nằm ngang, ký hiệu l_2;
+ Chiều cao trọng tâm, tức là khoảng cách từ trọng tâm xe đến mặt đường, ký hiệu h.

2. Các phương pháp xác định toạ độ trọng tâm của xe mô tô CC&CNCH đa năng

2.1. Phương pháp xác định toạ độ trọng tâm của xe theo chiều dọc

Để xác định trọng tâm xe theo chiều dọc chúng ta để xe trên mặt phẳng nằm ngang với bánh trước và bánh sau lên bàn cân như hình 2. Cho xe lên bàn cân, ta sẽ xác định được trọng lượng toàn bộ của xe là M, trọng lượng tác dụng lên bánh trước M_1, trọng lượng tác dụng lên bánh sau M_2, đồng thời đo chiều dài cơ sở của xe p.

Tọa độ trọng tâm của xe theo chiều dọc được xác định như sau:

$$l_1 = \frac{M_2 p}{M} \text{ và } l_2 = \frac{M_1 p}{M} \qquad (1.1)$$

Trong đó:

l_1 - Khoảng cách từ trọng tâm xe đến cầu trước;

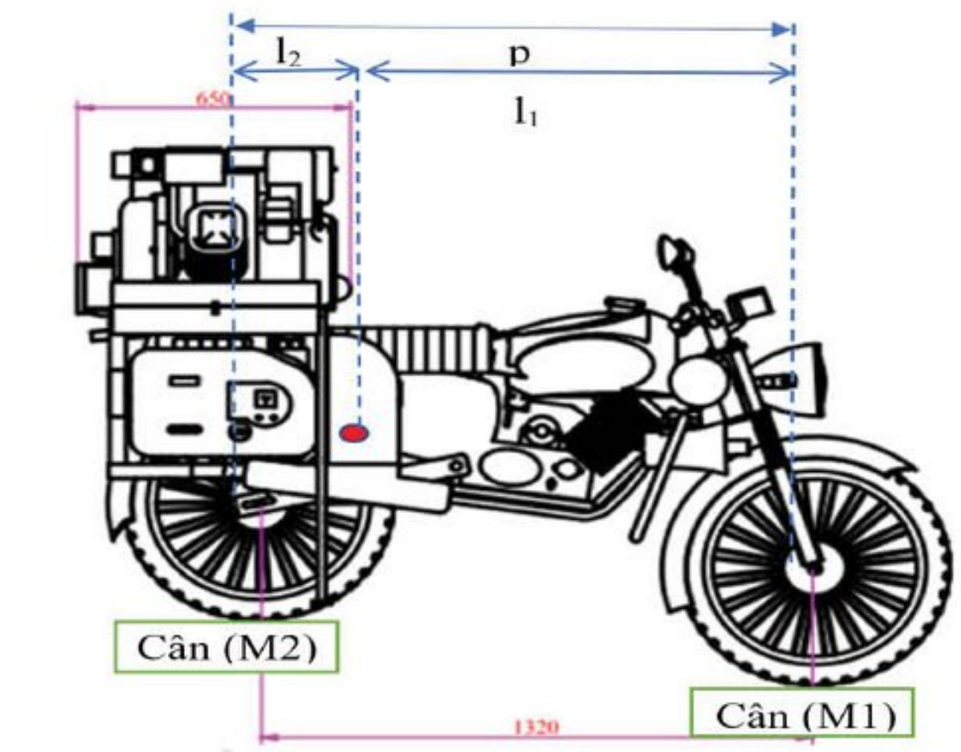
l_2 - Khoảng cách từ trọng tâm xe đến điểm tiếp xúc của bánh sau với đường;

M - Trọng lượng của xe, kg;

M_1 - Trọng lượng xe phân bố lên bánh trước, kg;

M_2 - Trọng lượng xe phân bố lên bánh sau, kg;

p - Chiều dài cơ sở của xe, m.

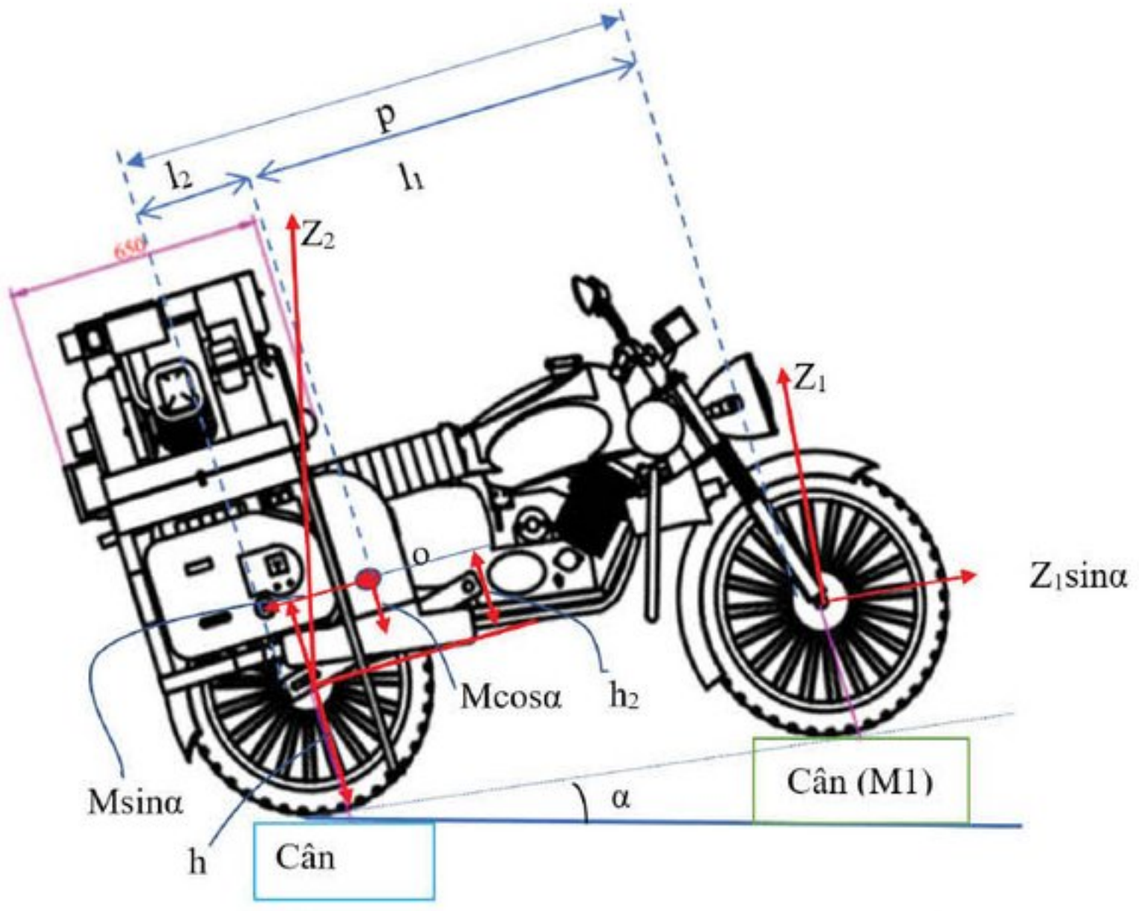


Hình 2: Sơ đồ xác định tọa độ trọng tâm xe theo chiều dọc.

2.2. Phương pháp xác định toạ độ trọng tâm của xe theo chiều cao

Để xác định chiều cao của trọng tâm xe máy chữa cháy, ta nâng cầu trước lên một cao độ là h_1, xe lệch so với mặt đường một góc α. Việc đo trọng lượng truyền lên bánh sau sau Z_2 được thực hiện bằng cân bố trí như hình 3. Trọng lượng xe truyền lên bánh trước khi đó sẽ là Z_1; $Z_1 = M - Z_2$

Trước khi nâng bánh trước xe lên, trạng thái xe đứng trên mặt phẳng nằm ngang.



Hình 3: Sơ đồ xác định tọa độ trọng tâm xe theo chiều cao.

Lập phương trình cân bằng mômen của tất cả các lực tác dụng lên xe chữa cháy rừng đa năng đối với điểm A trong trường hợp này ta được:

$$Z_1.\cos\alpha.L - M.\cos\alpha.l_2 + Z_1.\sin\alpha + M.\sin\alpha.h_2 = 0 \quad (1.2)$$

Từ (1.2) suy ra: $h_2 = \frac{[-Z_1 L\cos\alpha + Ml_2\cos\alpha - Z_1\sin\alpha]]}{M\sin\alpha}$ (1.3)

Mặt khác từ hình 1.3 ta tính được: $h - h_2 = r\cos\alpha$ (1.4)

Vậy ta có:

$$h = h_2 + r\cos\alpha = r\cos\alpha + \frac{[-Z_1 L\cos\alpha + Ml_2\cos\alpha - Z1\sin\alpha]}{M\sin\alpha} \quad (1.5)$$

2.3. Phương pháp xác định toạ độ trọng tâm của xe theo chiều ngang

Để xác định tọa độ trọng tâm xe theo chiều ngang ta cũng tiến hành cân xe như trên hình 4: Đặt cặp chân chống bên trái lên bàn cân, ta xác định được M_{tr}, sau đó đặt chống chân bên phải lên bàn cân ta có M_{ph}, từ đó ta xác định được:

Tọa độ trọng tâm xe theo chiều ngang được xác định theo công thức sau:

$$b_1 = \frac{M_{tr}}{M} b_3; \qquad b_2 = \frac{M_{ph}}{M} b_3 \quad (1.6)$$

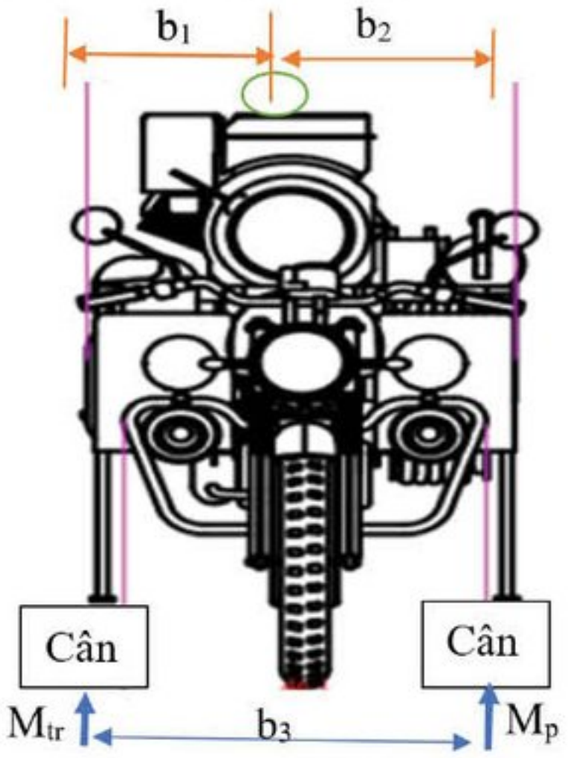
Trong đó: b_1 – Khoảng cách từ trọng tâm xe đến chân chống bên trái, m;

b_2 – Khoảng cách từ trọng tâm xe đến chân chống bên phải, m;

b_3 – khoảng cách 2 chân chống, m;

M_{tr} – Trọng lượng xe phân bố sang trái, kg;

M_{ph} – Trọng lượng xe phân bố sang phải, kg.



Hình 4: Sơ đồ xác định tọa độ trọng tâm xe theo chiều ngang.

3. Kết quả thực nghiệm

Từ phương pháp xác định toạ độ trọng tâm, tiến hành thực nghiệm xác định các thông số đầu vào cho bài toán khảo sát bao gồm các thông số như: tọa độ trọng tâm của xe cơ sở, tọa độ trọng tâm của xe khi gá lắp các thiết bị, trọng lượng của xe máy chữa cháy, phản lực pháp tuyến tác dụng lên bánh trước và bánh sau xe…. Quá trình thực nghiệm xác định tọa độ trong tâm của xe máy chữa cháy được thể hiện trên hình 5.



Hình 5: Thực nghiệm xác định tọa độ trọng tâm của xe.

Kết quả thực nghiệm xác định toạ độ trọng tâm xe:

+ Các thông số cần đo đạc đã kết nối mối liên hệ giữa độ lệch ngang của trọng tâm cụm thiết bị và độ nghiêng người trong sự thoải mái của người lái. Từ đó cho các giá trị lệch ngang tối đa trọng tâm cụm thiết bị ứng với chiều cao, cân nặng của người lái và khối lượng cụm thiết bị. Kết quả này giúp cho việc thiết kế phần gá lắp cụm thiết bị đạt các thông số tối ưu, giúp cho người lái thoải mái và xe ổn định hơn trong quá trình di chuyển.

+ Xác định độ lệch ngang tối đa của trọng tâm cụm thiết bị; xác định các thông số cần thực nghiệm để biết vùng biến thiên giá trị của chúng. Với các trị số này, sẽ tính được độ lệch ngang tối đa của trọng tâm cụm thiết bị phù hợp với sự thoải mái của người lái khi tác nghiệp.

+ Kết quả thực nghiệm xác định toạ độ trọng tâm đã được ứng dụng vào thực tiễn để thiết kế chế tạo mẫu xe mô tô CC&CNCH đa năng mới. Xe mô tô CC&CNCH đa năng sau khi chế tạo theo thông số tính toán tối ưu đã khắc phục được một số tồn tại hạn chế đó là: xe ổn định khi quay vòng chuyển hướng, rẽ trái, rẽ phải, xe không bị tách bánh trước khi khởi hành, khi qua mấp mô.

4. Kết luận

Dòng xe mô tô CC&CNCH đa năng là những phương tiện cần thiết, cần được trang bị cho lực lượng CAND bao gồm: lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chuyên nghiệp; lực lượng Công an cấp xã chính quy và trang bị trong các cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ thuộc khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề. Trên cơ sở đó, Trường Đại học PCCC đã báo cáo và được lãnh đạo Bộ Công an đồng ý cho phép phối hợp với các đơn vị chức năng để đề xuất nguồn kinh phí và cơ chế triển khai sản xuất ứng dụng sản phẩm đề tài nghiên cứu khoa học trên vào thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH kiềm chế số vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản góp phần đảm bảo đến an ninh, trật tự và môi trường sống trong giai đoạn hiện nay.

Việc nghiên cứu toạ độ trọng tâm của xe mô tô là cơ sở khoa học để phục vụ cho việc tính toán thiết kế chế tạo xe mô tô CC&CNCH đa năng đáp ứng được yêu cầu cân bằng và ổn định của xe khi chuyển động trong các ngõ ngách nhỏ hẹp, nhằm nâng cao tính cơ động của xe. Các phương pháp xác định toạ độ trọng tâm làm cơ sở khoa học cho việc tính toán tọa độ trọng tâm của hệ thống thiết bị chữa cháy lắp đặt trên xe nhằm đáp ứng được yêu cầu ổn định của xe khi quay vòng chuyển hướng, cho các kết quả về vị trí lắp đặt cụm phương tiện tốt nhất để bánh xe luôn bám mặt đường ở mọi tốc độ, cũng như vận tốc xe tối thiểu trước khi vượt qua gờ cản.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Khắc Bảy (2005), *Toán kỹ thuật, Bài giảng cao học máy và thiết bị cơ giới hoá nông lâm nghiệp.*

2. Lê Quang Bốn (2021), *Kết quả nghiên cứu thiết kế chế tạo xe máy chữa cháy đa năng*, Đề tài cấp cơ sở Trường Đại học PCCC.

3. Lương Anh Tuấn (2021), *Nghiên cứu động lực học của xe máy chữa cháy cho các khu phố cổ trên địa bàn Thành phố Hà Nội,* Luận án Tiến sĩ kỹ thuật, Trường Đại học Lâm Nghiệp.

4. L. WU, W.-J. Zhang, *Hierarchical modeling of semi-active control of a full mô tôrcycle suspension with six degrees of fredooms*, Int. J. Automotive Technology, Vol. 11, No.1, KSAE (2010), pp. 27-32.

5. A. Zanarini, *Analisi cinetostatica grafica per meccanismi piani*, Societa Editrice Esculapio, Bologna (2012).

6. A. Zanarini, E. Brugnoni, *Frequency analysis of mô tôrbike under motion conditions*, University of Bologna, Department of Mechanical Engineering, Viale Risorgimento 2, I-40136, Bologna (2012).

7. Mukesh Hadpe, Dr.D.S.Deshmukh, P.M.Solanki, *Vibration Analysis of Two Wheeler* (ANALITICALLY) International Journal of Innovative Research in Science,Engineering and Technology.

8. J. R. Ellis, *Vehicle Dynamics*, London Business Books Ltd., London (1969).

CÔNG TÁC THỐNG KÊ TRONG PCCC&CNCH THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Thượng tá, TS ĐÀO ANH TUẤN
Phó trưởng Khoa Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), công tác thống kê có vai trò quan trọng, là cơ sở để phân tích, đánh giá, dự báo một cách khoa học các mặt công tác nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, từ đó giúp lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH kịp thời tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, đưa các chủ trương, giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH. Bài báo phân tích tình hình, thực trạng công tác thống kê trong lĩnh vực PCCC&CNCH hiện nay, đồng thời, đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện công tác này.*

Từ khóa: *công tác thống kê, hiệu quả, Cảnh sát PCCC&CNCH.*

Abstract: *In the field of fire and rescue, statistics plays an important role, serving as the basis for scientifically analyzing, evaluating, and forecasting all aspects of the professional work of the Fire and Rescue Police force, thereby assisting the Fire and Rescue Police force to promptly advise and issue guiding documents and formulate appropriate policies and solutions to improve the effectiveness of fire and rescue practice. This article discusses the current status of statistical work in the field of fire and rescue, and concurrently, proposes a number of solutions to contribute to improving this work.*

Keywords: *statistical work, efficiency, the Fire and Rescue Police force.*

Ngày nhận bài: *19/02/2024*; ***Ngày thẩm định***: *20/02/2024*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/5/2024*.

1. Đặt vấn đề

Thống kê là một ngành khoa học, cung cấp thông tin trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp thời phục vụ các cơ quan Nhà nước trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch, phát triển kinh tế - xã hội trong ngắn hạn và dài hạn. Thống kê là hoạt động xác định nhu cầu thông tin cần thu thập; chuẩn bị thu thập; thu thập; xử lý và tổng hợp; phân tích và dự báo; công bố, phổ biến và lưu trữ thông tin thống kê về hiện tượng nghiên cứu trong điều kiện không gian và thời gian cụ thể. Trong lĩnh vực PCCC&CNCH, thông tin thống kê là nguồn thông tin chính thống, có tính pháp lý, có vai trò vô cùng quan trọng, là cơ sở để phân tích, đánh giá, dự báo một cách khoa học các mặt công tác nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Với vai trò như vậy, việc nghiên cứu, tìm ra các vấn đề hạn chế, tồn tại trong công tác thống kê, nguyên nhân và đưa ra các giải pháp góp phần hoàn thiện công tác thống kê trong PCCC&CNCH là rất cần thiết.

2. Tình hình thực hiện công tác thống kê trong PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

Trong những năm qua công tác thống kê trong lĩnh vực PCCC&CNCH đã được quan tâm và có nhiều chuyển biến tích cực. Các văn bản hướng dẫn về công tác thống kê, hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo thống kê đã từng bước được bổ sung, hoàn thiện. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của pháp luật, các hướng dẫn về công tác thống kê như: Luật Thống kê; Luật Phòng cháy và chữa cháy (PC&CC); Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PC&CC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PC&CC; Nghị định 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác CNCH của lực lượng PC&CC; Thông tư số 14/2019/TT-BCA ngày 21/6/2019 quy định về công tác thống kê trong Công an nhân dân; Công văn số 3563/C07-P1 ngày 31/10/2019 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an về hướng dẫn công tác báo cáo, thống kê trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH…

Tại các địa phương, công tác thống kê đã được đôn đốc, triển khai hiệu quả, từng bước đi vào nền nếp, tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc thống kê. Các số liệu thống kê được bổ sung, cập nhật thường xuyên, đảm bảo tính chính xác, khách quan, sát với thực tiễn công tác, phục vụ hiệu quả cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Hầu hết các địa phương, các cấp lãnh đạo, chỉ huy đã có sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời việc triển khai công tác thống kê. Đã đẩy mạnh hoạt động cung cấp, phổ biến thông tin thống kê. Các số liệu thống kê được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an các tỉnh, thành phố gửi về Cục Cảnh sát PCCC&CNCH định kỳ hàng ngày, tuần, tháng, quý, 06 tháng và báo cáo năm. Trên cơ sở các số liệu được thống kê, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động tham mưu Ban Giám đốc Công an tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác mặt công tác. Thực tế, qua tổng hợp, phân tích, đánh giá số liệu thống kê, các vấn đề nổi lên trong công tác PCCC&CNCH đã phát hiện kịp thời, từ đó ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhằm phòng ngừa, ngăn chặn; đồng thời đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện các nhiệm vụ PCCC&CNCH bảo đảm phù hợp với đặc thù công tác của từng địa phương.

Đã bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu thập, tổng hợp, phân tích và phổ biến thông tin thống kê.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thống kê trong PCCC&CNCH còn bộc lộ một số hạn chế, thiếu sót, cụ thể như:

- Việc công bố số liệu thống kê về công tác PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH và của Tổng cục Thống kê còn chưa có sự đồng nhất. Nguyên nhân là do nguồn tổng hợp số liệu cho các bên nêu trên là khác nhau. Số liệu thống kê do Cục Cảnh sát PCCC&CNCH công bố được tổng hợp từ các Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an các tỉnh trên cả nước, còn số liệu được công bố tại Tổng cục Thống kê được lấy từ nguồn từ Văn phòng Bộ Công an.

- Tại một số địa phương, quá trình thu thập thông tin và báo cáo thống kê về PCCC&CNCH ở các cấp, đặc biệt là cấp xã, cấp huyện còn chưa chặt chẽ. Quy trình thu thập số liệu thống kê về PCCC&CNCH ở Công an cấp xã, cấp huyện chưa có sự thống nhất, chưa có văn bản hướng dẫn việc thực hiện công tác này. Ngoài ra, các số liệu thống kê được gửi từ Công an cấp xã đến Công an cấp huyện, Công an cấp huyện đến các Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH của một số địa phương chưa có sự giám sát chặt chẽ, kiểm tra tính xác thực nên một số số liệu sẽ bị thiếu tính trung thực, khách quan [3].

- Hệ thống chỉ tiêu thống kê trong PCCC&CNCH chưa khoa học, một số chỉ tiêu chưa đưa ra được khái niệm, phương pháp xác định, do vậy việc thống kê không đồng nhất và mất nhiều thời gian, ví dụ như hướng dẫn phương pháp xác định thiệt hại trực tiếp về tài sản do cháy, nổ gây ra không phù hợp với thời điểm hiện tại.

Việc thực hiện thống kê về chỉ tiêu số vụ cháy, nổ còn nhiều bất cập. Việc phân loại vụ cháy, nổ hiện nay vẫn áp dụng theo Hướng dẫn tạm thời số 3514/C66-P1 ngày 24/07/2015 do Cục Cảnh sát PCCC&CNCH ban hành. Hướng dẫn này tồn tại một số vướng mắc trong việc xác định, thống kê các vụ việc không được phân loại là vụ cháy, nổ. Qua phân tích các báo cáo tổng kết công tác năm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH (từ 2018-2023) cho thấy được sự hạn chế này, cụ thể trong thống kê tình hình cháy, nổ của các năm 2021, 2022 có thêm chỉ tiêu về vụ sự cố cháy (năm 2021: 2769 vụ sự cố; năm 2022: 3449 vụ sự cố cháy), trong khi đó các năm còn lại không đưa tiêu chí này vào thống kê.

- Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác thống kê trong PCCC&CNCH còn chưa được bồi dưỡng chuyên môn về công tác thống kê và việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác này. Việc bố trí cán bộ làm công tác thống kê trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chưa mang tính chất dài hạn, chuyên sâu, còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên cán bộ thống kê chưa tích lũy được nhiều kinh nghiệm, không đủ thời gian đi sâu nghiên cứu về nghiệp vụ.

- Liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê về PCCC&CNCH, hầu hết các quy trình thu thập thông tin thống kê đã ứng dụng công nghệ thông tin nhưng chưa đồng bộ, mỗi khâu của công việc ứng dụng theo một phương pháp khác nhau. Việc quản lý dữ liệu thống kê chưa được chuyên nghiệp, tập trung và phụ thuộc vào trình độ chuyên môn, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ làm thống kê. Hiện tại, công tác thống kê chủ yếu được thực hiện thủ công thông qua phần mềm Excel.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế của công tác thống kê về PCCC&CNCH

Qua nghiên cứu, những hạn chế, bất cập trong công tác thống kê trong PCCC&CNCH xuất phát từ những nguyên nhân sau:

- Ở một số địa phương, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chỉ huy đối với công tác thống kê trong PCCC&CNCH chưa tương xứng với vai trò của công tác này, dẫn đến việc thiếu đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn hoặc thậm chí can thiệp vào tính khách quan của số liệu thống kê.

- Công tác báo cáo, thống kê về PCCC&CNCH ở Công an các cấp chưa được chặt chẽ, đặc biệt là Công an cấp huyện và cấp xã, chưa có quy định. Việc phối kết hợp trong công tác thông tin, báo cáo các vụ cháy rừng giữa ngành kiểm lâm, UBND cấp xã, huyện với Công an cấp huyện và Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH của địa phương còn chưa chặt chẽ và thống nhất, dẫn tới nhiều vụ cháy xảy ra lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH không nắm được thông tin nên không tổ chức thống kê kịp thời.

- Chưa quy định rõ ràng về hình thức xử lý tình trạng thống kê, báo cáo thiếu khách quan, đầy đủ, chính xác và kịp thời; một số đơn vị, cá nhân báo cáo sai, giấu số liệu nhưng không bị xử lý kỷ luật. Thậm chí, do bệnh thành tích, một số địa phương giấu bớt số liệu hoặc điều chỉnh số liệu nhằm đạt mục tiêu thi đua đặt ra.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác thống kê còn hạn chế, nhiều nơi đang trong quá trình hoàn thiện. Chưa có phần mềm thống kê chuyên dụng và hệ thống máy tính nối mạng toàn quốc; một số máy tính, thiết bị mạng trang bị đã cũ, lạc hậu, công tác thống kê chủ yếu vẫn phải sử dụng phương pháp thủ công; hệ thống bảo mật còn thiếu nên hạn chế trong việc truyền và khai thác dữ liệu thống kê của toàn lực lượng…

- Đội ngũ làm công tác thống kê tại một số địa phương còn thiếu nhân lực, phải làm công việc kiêm nhiệm nên hiệu quả chuyên môn chưa cao, nhận thức chưa đầy đủ về công tác thống kê nên chưa thực sự tâm huyết, gắn bó với công tác này.

4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thống kê trong PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

Để nâng cao chất lượng công tác thống kê trong PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đáp ứng các yêu cầu trong tình hình mới, bài viết đưa ra một số giải pháp sau:

Một là, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an các địa phương tiếp tục rà soát, tham mưu Bộ Công an ban hành các văn bản hướng dẫn, các Thông tư quy định đầy đủ và chi tiết về nguyên tắc thống kê, phương pháp thống kê (đặc biệt là cách xác định, thời điểm thực hiện thống kê...) đảm bảo tính chính xác, khách quan, kịp thời, trách nhiệm của các cán bộ, chiến sỹ, cơ quan khi thực hiện thống kê và đặc biệt là ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê đầy đủ, khoa học về công tác PCCC&CNCH.

Hai là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an các địa phương tiếp tục bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên, quán triệt, tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về công tác thống kê trong CAND nói chung và PCCC&CNCH nói riêng. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết công tác thống kê, từ đó kịp thời đưa ra các đánh giá, dự báo về tình hình cháy, nổ để có những giải pháp đúng đắn, hiệu quả.

(Xem tiếp trang 42)

NGUỒN LỰC ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT TẠI MỘT SỐ PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

Thiếu tá, ThS NGUYỄN THỊ NGỌC ANH – Trung tá, ThS NGUYỄN BÍCH NGỌC
Trung tá, TS KHUẤT QUANG SƠN
Giảng viên Khoa Khoa học cơ bản và ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Lực lượng Cảnh sát (LLCS) Phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và cứu nạn, cứu hộ (CNCH) được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp hoặc ứng phó ban đầu trong công tác xử lí sự cố hóa chất (SCHC).Trong nghiên cứu này, bài báo tiến hành khảo sát tại một số Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH điển hình tại Công an Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Tỉnh Bình Dương, nhằm xác định các nguồn lực hiện tại, đánh giá những mặt còn hạn chế để từ đó đề ra các giải pháp khắc phục, hướng đến chủ động trong công tác ứng phó sự cố hóa chất, giảm thiểu những thiệt hại có thể xảy ra đối với lực lượng ứng phó.*

Từ khóa: *hóa chất, nguồn lực, sự cố.*

Abstract: *The Fire and Rescue Police Force is assigned to preside over, coordinate, or initially respond to chemical incidents. This article presents a study conducted at a number of typical Fire and Rescue Police divisions under the provincial and municipal Police Departments of Hanoi City, Ho Chi Minh City, and Binh Duong Province to investigate the current resources, evaluate the limitations as well as propose solutions, aiming to respond to chemical incidents proactively and minimizing possible hazards to response forces.*

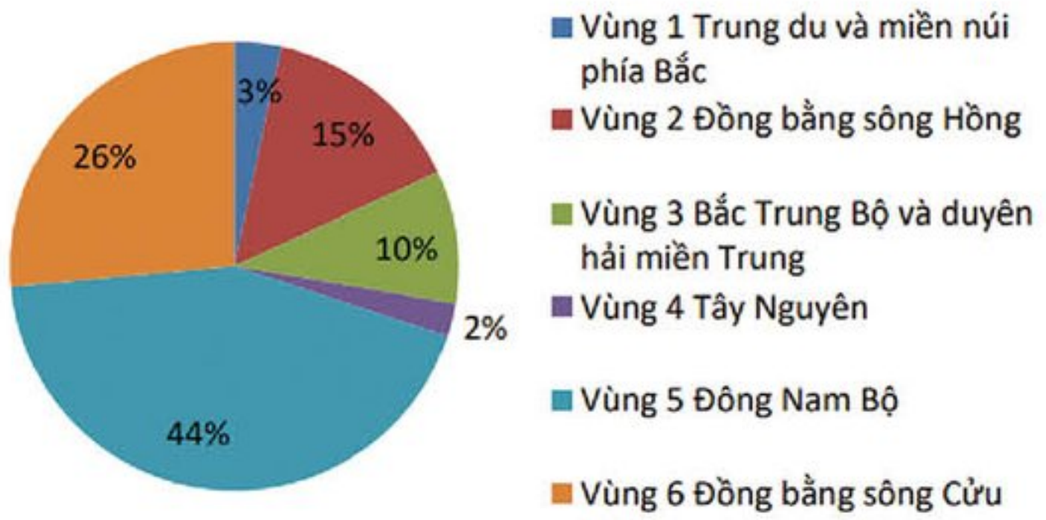
Keywords: *chemicals, resources, incident.*

Ngày nhận bài: *31/8/2023;* ***Ngày thẩm định***: *07/9/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/4/2024.*

1. Đặt vấn đề

Ngành hóa chất là một trong các ngành công nghiệp nền tảng đang được tập trung phát triển, hiện nay, danh mục hóa chất quốc gia có tới 175447 (tính đến hết tháng 09/2023) hóa chất khác nhau với trên 2000 hóa chất thuộc danh mục hóa chất nguy hiểm (có số hiệu UN). Số lượng, quy mô sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ hóa chất càng lớn càng tiềm ẩn nhiều nguy cơ về sự cố hóa chất; điều này cho thấy, LLCS PCCC&CNCH cần có sự chuẩn bị các nguồn lực, từ công tác đào tạo, tập huấn an toàn hóa chất đến chuẩn bị xây dựng phương án và mua sắm trang thiết bị, sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp của lĩnh vực rủi ro hóa chất. Đây là yêu cầu tất yếu của sự phát triển, khi có sự chủ động và chuẩn bị tốt các nguồn lực ứng phó sẽ giảm thiểu được các thiệt hại mà rủi ro hóa chất gây ra.

Toàn ngành công nghiệp hóa chất (CNHC) ở nước ta đang thu hút khoảng 2,7 triệu lao động, trong đó có 725.000 lao động trực tiếp tham gia sản xuất hóa chất và các sản phẩm hóa chất tại trên 1818 doanh nghiệp hoạt động sản xuất hóa chất [1]. Do phụ thuộc điều kiện kinh tế, chính sách phát triển, vị trí địa lí và lịch sử phát triển; các doanh nghiệp sản xuất hóa chất được phân bổ không đồng đều (hình 1) [1]:



Hình 1: Cơ cấu doanh nghiệp sản xuất hóa chất theo vùng địa lý.

Các cở sở sản xuất hóa chất tập trung chủ yếu tại khu vực phía Nam, trong đó vùng Đông Nam Bộ chiếm tỷ lệ lớn nhất (44%), tỷ lệ cơ sở sản xuất tại vùng Đồng bằng Sông Cửu Long tăng lên đáng kể (chiếm 26%) do hình thành các cơ sở mới và xu hướng dịch chuyển các cơ sở sản xuất từ TP Hồ Chí Minh và lân cận về các tỉnh thành xung quanh, đặc biệt là Bình Dương, địa phương cửa ngõ phía Bắc, tiếp giáp với TP Hồ Chí Minh. Tiếp theo là vùng Đồng bằng Sông Hồng, chiếm 15%. Căn cứ vào một số thông tin trên, 03 Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH của 3 địa phương điển hình được lựa chọn khảo sát thực trạng

các nguồn lực ứng phó SCHC thuộc TP Hà Nội; TP Hồ Chí Minh và Tỉnh Bình Dương; cùng với một số số liệu về phương tiện, thiết bị phục vụ công tác xử lí SCHC từ Cục Cảnh sát PCCC & CNCH.

2. Nhiệm vụ và yêu cầu trong ứng phó sự cố hóa chất của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

Trong công tác quản lý nhà nước, LLCS PCCC&CNCH có chức năng, nhiệm vụ trong các công tác: thẩm định, phê duyệt các dự án, thiết kế và nghiệm thu công trình xây dựng về phòng cháy và chữa cháy; kiểm định và chứng nhận an toàn phương tiện; xác nhận điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy, trong đó có các cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp, kho, cảng... Đối với công tác xây dựng, phê duyệt phương án ứng phó SCHC hóa chất độc, cơ sở bức xạ; LLCSPCCC&CNCH có vai trò phối hợp thực hiện [2,3,4,5].

Pháp luật quy định lực lượng PCCC có trách nhiệm tăng cường năng lực, trang thiết bị để ứng phó SCHC. Đối với các cơ sở hóa chất, tồn chứa hóa chất nguy hiểm (HCNH) và có các hoạt động hóa chất, LLCS PCCC&CNCH có nhiệm vụ chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội PCCC&CNCH chuyên ngành [2,3].

Khi xảy ra cháy, nổ đối với các cơ sở HCNH, hóa chất độc, CS PCCC&CNCH có nhiệm vụ chữa cháy kịp thời, hiệu quả. Tuy nhiên khi xảy ra các sự cố HCNH có kèm theo hoặc không kèm theo cháy, nổ; SCHC nghiêm trọng theo quy định Luật Hóa chất, cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH vẫn là nơi nhận được thông báo đầu tiên [3,4].

Pháp luật cũng quy định Chỉ huy lực lượng PCCC tại hiện trường trực tiếp chỉ huy hoạt động phòng chống cháy, nổ trong ứng phó SCHC độc. Ngay cả việc xử lý sự cố bức xạ, lực lượng PCCC được xác định là lực lượng ứng phó ban đầu [8,10].

Trong bối cảnh đó, với chức năng, nhiệm vụ của LLCS PCCC&CNCH trong ứng phó SCHC càng trở nên cấp thiết.

Với trên 27.000 doanh nghiệp hóa chất, trên 2000 HCNH (có số hiệu UN) có tính chất hóa, lý, sinh khác nhau; hơn 600 cơ sở đang sử dụng 5400 nguồn phóng xạ [9], các HCNH có thể tồn chứa dưới dạng đơn chất/hợp chất tinh khiết hoặc ở dạng dung dịch hoặc nằm trong sản phẩm hóa chất. Bên cạnh đó, hóa chất cũng có thể được vận chuyển trên các phương tiện vận tải đa dạng như đường bộ, đường sắt đến đường thủy, đặc biệt nước ta có những cảng biển lớn, từ năm 1968, LLCS PCCC&CNCH đã phải xử lý sự cố đám cháy có nguy cơ gây nổ với 2000 tấn NH_4NO_3 tại cảng biển ở Hải Phòng. Nhiều cơ sở hóa chất nằm xen kẽ với các khu dân cư, chẳng hạn Công ty Cổ phần Supe phốt phat và Hóa chất Lâm Thao đóng tại Thị trấn Lâm Thao nơi có diện tích 5,89km², dân số năm 2019 là 9028 người, mật độ dân số rất cao - đạt 1 532 người/km² (cao hơn cả ở Thành phố Đà Nẵng – 960 người/km^2). Có những tỉnh như Bình Dương, dân số khoảng 2,5 triệu người, tổng số cán bộ, chiến sỹ (CBCS) của Phòng Cảnh sát PCCC& CNCH - Công an tỉnh chỉ có 126 (số liệu khảo sát tháng 5/2023) nhưng toàn tỉnh có tới 1396 cơ sở liên quan hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng, lưu trữ hóa chất [6].

Một yếu tố đặc trưng đối với nguy cơ SCHC đó là lượng tồn chứa khi xảy ra sự cố, nhất là sự cố cháy nổ (chẳng hạn, với sodium; lượng từ trên 0,2 gam đã có thể gây nổ). Trong khi tại Việt Nam, nhiều kho bãi lượng tồn chứa HCNH có thể lên tới hàng ngàn tấn, như lượng tồn chứa bột sulfur tại các cảng Hoàng Diệu – Hải Phòng, Việt Trì – Phú Thọ những năm qua là những minh chứng.

Bởi vậy cần có những yêu cầu đặc thù về các nguồn lực, từ hành lang pháp lý đến nguồn nhân lực, trang thiết bị khi xử lí SCHC. Trong đó yêu cầu đối với các hoạt động xử lí SCHC, cần đảm bảo: "Chỉ những người hiểu rõ tính chất nguy hiểm của hóa chất, biết phương pháp xử lí và đủ phương tiện bảo vệ cá nhân mới được xử lí SCHC" [11].

3. Thực trạng các nguồn lực trong ứng phó sự cố hóa chất

3.1. Nguồn nhân lực

Kết quả khảo sát nguồn nhân lực sẵn sàng cho công tác ứng phó SCHC tại một số Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, cụ thể tại Công an Thành phố Hà Nội; Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương cho kết quả tại Bảng 1:

Bảng 1: Nguồn nhân lực trong công tác ứng phó SCHC.

Tại các địa phương	Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH Công an các Tỉnh/TP			Tổng số 03 Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH
	Hà Nội	Hồ Chí Minh	Bình Dương	
CBCS đã có chuyên môn lĩnh vực Hóa học*	0,00%	0,79%	0%	0,38%
CBCS đã tập huấn an toàn hóa chất	0,48%	0,19%	0%	0,29%
CBCS đã tập huấn an toàn bức xạ, hạt nhân	5,07%	0%	0%	2,01%

(*) có trình độ chuyên môn về hóa học từ Trung cấp trở lên (5/2023)

Với nguồn nhân lực có chuyên môn về lĩnh vực hóa học và số CBCS đã qua tập huấn an toàn hóa chất theo Luật Lao động cho thấy hạn chế cả ở 03 địa phương, trong khi phải giải quyết hàng loạt nhiệm vụ liên quan đến hoạt động hóa chất như: thẩm duyệt cơ sở hóa chất, cấp phép phương tiện vận chuyển hóa chất nguy hiểm, tập huấn lực lượng chuyên ngành tại các khu/cụm/điểm công nghiệp (có cơ sở hóa chất, liên quan đến hoạt động hóa chất), xử lí SCHC, phối hợp xử lí SCHC, nhất là sự cố cháy, nổ hóa chất.

Ngoài ra, Công an TP Hà Nội với 30 đội, Công an TP Hồ Chí Minh với 22 đội, Công an tỉnh Bình Dương với 9 đội Cảnh sát PCCC&CNCH – thuộc lực lượng chiến đấu các quận, huyện, thành phố trực thuộc; nhu cầu nâng cao năng lực và trang bị bảo hộ tại các đơn vị cũng cần được quan tâm kịp thời.

3.2. Bảo hộ cá nhân

Công tác bảo hộ, đảm bảo an toàn trong xử lý SCHC rất quan trọng, tùy tính nguy hiểm của mỗi hóa chất mà trang phục bảo hộ của lực lượng trinh sát, lực lượng xử lí sự cố cần được trang bị như: mặt nạ có phin lọc độc, bình dưỡng khí, trang phục chịu nhiệt, trang phục kín khí, găng tay và ủng chịu hóa chất… Công tác khảo sát cho kết quả tại Bảng 2:

Bảng 2: Bảo hộ chống hóa chất.

Tại các địa phương	Phòng Cảnh sát PCCC % CNCH Công an các Tỉnh/TP		
	Hà Nội	Hồ Chí Minh	Bình Dương
Trang phục kín khí type A (*bộ*)	18	22	0
Trang phục không kín khí type B (chống giọt lỏng) (*bộ*)	3	30	0
Trang phục chống tia xạ (*bộ*)	0	1	0
Găng tay chịu hóa chất (*đôi*)	24	22	0
Ủng chịu hóa chất trên cạn (*đôi*)	18	22	0
Trang phục chịu hóa chất dưới nước (*bộ*)	0	0	0
Dụng cụ gắp vật phẩm phóng xạ (*bộ*)	01	0	0
Dụng cụ bảo quản vật phẩm phóng xạ (*bộ*)	01	0	0

Một số các trang bị bảo hộ cá nhân tại Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an TP Hồ Chí Minh hiện tại, mặc dù cao hơn so với Hà Nội và Bình Dương, tuy nhiên nguy cơ SCHC đến từ: 55 bệnh viện, 26 cảng đường sông, 01 cảng hàng không và hàng chục cơ sở nghiên cứu có sử dụng thiết bị phóng xạ [9], trên 484 cơ sở hóa chất, 550 điểm kinh doanh xăng dầu là rất lớn, số lượng này chưa thể đáp ứng khi có sự cố hóa chất nguy hiểm xảy ra. Thống kê cho thấy: đối với trang phục kín khí type A, B, các Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đều đang thiếu rất nhiều so với nhu cầu (đạt 0-50% nhu cầu, tùy loại).

Đối với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Bình Dương – chưa được trang bị bảo hộ cá nhân liên quan đến xử lí SCHC, trong khi toàn tỉnh có tới 1396 cơ sở hoạt động hóa chất.

Trong công tác trang bị bảo hộ cá nhân cũng cho thấy những vấn đề không hợp lí về tính đồng bộ, tại Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an TP Hà Nội, số lượng cán bộ tập huấn an toàn bức xạ 21, được trang bị dụng cụ gắp vật phẩm phóng xạ nhưng lại chưa trang bị trang phục chuyên dụng chống phóng xạ.

3.3. Phương tiện

Trong công tác xử lí SCHC, với trên 2600 hóa chất nguy hiểm và hàng ngàn sản phẩm hóa chất nguy hiểm, việc trang bị phương tiện xử lý góp phần đảm bảo an toàn đối với cán bộ, chiến sĩ khi thực hiện nhiệm vụ là không thể thiếu. Một số kết quả khảo sát tại các Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH cho kết quả tại Bảng 3.

Bảng 3: Một số phương tiện cơ giới hóa, thiết bị chuyên dùng xử lý SCHC.

Tại các địa phương	Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH Công an các Tỉnh/TP		
	Hà Nội	Hồ Chí Minh	Bình Dương
Xe xử lí hóa chất độc hại, sinh học và hạt nhân (NBC) chuyên dụng (*xe*)	0	2	0
Xe chuyên dụng có chức năng bơm hút, thu hồi chất lỏng chuyên dụng (*Xe*)	0	2	0
Máy đo đa năng: hydrocarbone (*bộ*)	24	2	4
Máy đo nồng độ Oxygen (chiếc)	0	2	0
Máy đo nồng độ khí độc: NH_3, H_2S, CO…(*bộ*)	0	2	0
Thiết bị đo phóng xạ cá nhân (*chiếc*)	1	0	1
Camera tầm nhiệt (*chiếc*)	89	14	0
Biển báo khu vực hóa chất nguy hiểm, phóng xạ (*bộ*)	0		0
Báo hiệu vùng cấm trên cạn (*bộ*)	0	0	0
Phao quây chất lỏng trên cạn (*met*)	1	0	0
Chất chỉ thị bề mặt (*túi*)	0	0	0
Phao quây chất lỏng dưới nước(*met*)	0	0	0
Bình bột chữa cháy loại D (*bình*)	0	0	0

TP Hồ Chí Minh có dân số 8,9 triệu, diện tích 2095km^2 và Hà Nội với dân số 8,4 triệu, 3360km^2; có cơ cấu doanh nghiệp sản xuất hóa chất theo vùng địa lý (hình 2): TP Hồ Chí Minh thuộc vùng 4, chiếm 44% còn TP Hà Nội thuộc vùng 2 chiếm 15% cơ cấu [1,6]. Điều này cho thấy số liệu cho nhu cầu về trang bị, phương tiện trong công tác xử lí SCHC dự báo và thực tiễn cần ít nhất tương đương với trang bị tại TP Hà Nội.

Về trang bị xe xử lí hóa chất độc hại, sinh học và hạt nhân (NBC) chuyên dụng tại TP HCM có 02 chiếc, nhưng vấn đề nhân lực sử dụng xe đã qua tập huấn đã luân chuyển hoàn toàn đội ngũ.

Việc trang bị các phương tiện, thiết bị phục vụ xử lí, ứng phó sự cố hóa chất tại các Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH khảo sát còn hạn chế, hiện tại chỉ trang cấp cho 1 số ít các đơn vị và thực tế nhiều trang thiết bị trải qua thời gian dài tập luyện nên các trang thiết bị không đủ điều kiện đáp ứng được thực tế chiến đấu khi có sự cố hóa chất xảy ra. Đặc biệt bình chữa cháy hóa chất loại D đều chưa được trang bị tại cả 3 Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH của 3 địa phương, như vậy việc dập tắt các đám cháy kim loại là một thách thức đối với lực lượng chữa cháy.

Số liệu các khảo sát khác cho thấy trang bị cơ giới hóa, thiết bị chuyên dùng chủ yếu vẫn phục vụ công tác PCCC&CNCH thông thường; điều này logic với thực trạng chuẩn bị về nguồn lực con người đối lĩnh vực an toàn hóa chất của LLCS PCCC&CNCH.

4. Giải pháp

Nhằm mục tiêu chủ động, đảm bảo an toàn, nâng cao hiệu quả, ứng phó với những tình huống SCHC bất thường có thể xảy ra trong tương lai, trong điều kiện số doanh nghiệp hóa chất không dừng ở con số 27.000; LLCS PCCC&CNCH cần nghiên cứu khả thi và thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật, chính sách:

Khắc phục các bất cập đối với hành lang pháp lý, nhất là đối với các quy định trong công tác CNCH các SCHC không có nguy cơ cháy, nổ; từ đó luật hóa – tạo cơ sở bổ sung, xây dựng, trang bị các nguồn lực về con người, trang bị, đào tạo, huấn luyện.

- Cần thống nhất để đề xuất các cơ quan chức năng có liên quan về việc đưa SCHC trong sản xuất, vận chuyển, bảo quản, sử dụng là một trong những sự cố, tai nạn thường nhật được quy định trong Nghị định số 83/2017/NĐ-CP và Thông tư số 08/2018/TT-BCA, trên cơ sở đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của LLCS PCCC&CNCH trong công tác xử lí khi xảy ra các sự cố này.

- Để huy động kịp thời lực lượng phương tiện, đảm bảo hoạt động hiệu quả khi xử lí SCHC, cần bổ sung điều khoản về xây dựng nguồn nhân lực, phương án trong xử lí SCHC độc hại nguy hiểm vào Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP đáp ứng yêu cầu theo Điều 37,42 Luật hóa chất; Điều 7 chương 2 Quy chế hoạt động ứng phó SCHC độc, Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg về nhiệm vụ của LLCS PCCC&CNCH khi ứng phó SCHC. Đồng thời bổ sung tập huấn PCCC&CNCH cho người chịu trách nhiệm vận chuyển hóa chất nguy hiểm bằng phương tiện cơ giới cả đường bộ, đường sắt và đường thủy [3].

- Để hình thành những nền tảng kiến thức cơ bản, cần tham mưu cho Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung nội dung về tính độc hại nguy hiểm của hóa chất, hình thành khái niệm rủi ro và an toàn hóa chất cho học sinh THPT qua sách giáo khoa, nội dung về Hóa học lớp 6-12 và chương trình đào tạo ở bậc học chuyên nghiệp các ngành Y, Dược, Hóa học, Thực phẩm,... nhất là ngành Sư phạm Hóa học. Cần sự phối hợp giữa các Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, các đơn vị có chức năng đào tạo của LLCS PCCC&CNCH với các Sở Giáo dục, trường THPT thực hiện thông tư 06/2022/TT-BGDĐT để chuyên đề "Hóa học trong việc phòng chống cháy, nổ" thực sự đem lại hiệu quả đối với nhận thức và đời sống.

Hai là, tăng cường đầu tư, trang bị các phương tiện chuyên dụng:

- Đối với mỗi đơn vị được giao nhiệm vụ xử lí SCHC, cần đầu tư các phương tiện xử lí sự cố hóa chất chuyên dụng từ nguồn kinh phí của Chính phủ thông qua các dự án hoặc nguồn kinh phí xã hội hóa từ các doanh nghiệp sản xuất, vận chuyển, sử dụng hóa chất.

- Trang bị cho LLCS PCCC&CNCH đầy đủ các trang phục bảo hộ phù hợp với thể trạng của chiến sỹ như: mặt nạ lọc độc, bình dưỡng khí, quần áo dương áp, giầy, mũ, găng tay, trang bị khử nhiễm, các thiết bị đo hóa chất nguy hiểm nổ, hóa chất độc hại,... Sử dụng robot trong quá trình xử lí SCHC nguy hiểm nổ, hóa chất độc, chất phóng xạ nhằm đảm bảo an toàn cho người và môi trường.

Ba là, tập trung cho đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và tổ chức nghiên cứu khoa học trong xử lý các SCHC:

- Nghiên cứu, bổ sung nội dung giảng dạy về an ninh hóa học như một lĩnh vực quan trọng trong an ninh phi truyền thống vào chương trình đào tạo của Trường Đại học PCCC, đồng thời xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng chuyên sâu, định kỳ, nâng cao nghiệp vụ ứng phó, xử lí SCHC độc hại đối với LLCS PCCC&CNCH.

- Từng bước xây dựng bản đồ hóa chất, hoàn thiện hệ thống tài liệu, sổ tay, phần mềm tra cứu các biện pháp xử lí SCHC, nhất là hóa chất độc và chất phóng xạ góp phần xây dựng, phát triển lực lượng CSPCCC tiến lên tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành Công nghiệp theo Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII [12].

Bốn là, đề xuất xây dựng, hoàn thiện bộ máy tổ chức lực lượng và phối hợp giữa các lực lượng trong xử lí SCHC độc:

- Công an cấp Tỉnh nghiên cứu đề xuất Bộ trưởng Bộ Công an thành lập đơn vị chuyên trách ứng phó SCHC nhằm chuyên môn hóa, xử lí kịp thời, giảm thương vong cho cán bộ, chiến sỹ đồng thời tránh hiện tượng sau xử lí khi chất độc phát tán vào môi trường mới đánh giá độc tính và tiến hành xử lí. Cần có kế hoạch tăng cường lực lượng đối với những địa phương có nhiều cơ sở sản xuất (nhất là sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, tiền chất nổ...), sử dụng, kinh doanh hóa chất có điều kiện, cảng biển, cảng sông, các cung đường thường xuyên vận chuyển - nơi thường xảy ra sự cố đối với hóa chất nguy hiểm độc hại.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa LLCS PCCC&CNCH với Cảnh sát môi trường và các đơn vị phòng hóa chuyên trách trên địa bàn để nắm vững địa bàn, đánh giá nguy cơ các cơ sở sản xuất, sử dụng, kinh doanh, ... hóa chất và sản phẩm hóa chất độc hại để xây dựng phương án ứng phó sự cố hóa chất.

- Chủ trì hoặc kết hợp Viện Khoa học hình sự trong xác định nguyên nhân sự cố ngay khi đến hiện trường xử lí, tránh phá vỡ các dấu vết xác định trong quá trình xử lí.

Năm là, xây dựng các kịch bản ứng phó SCHC:

- Đề xuất với Chính phủ cho phép Bộ Công an kết hợp cùng các Bộ khác xây dựng Bản đồ Vùng hóa chất Quốc gia

chi tiết đến các xã, phường phục vụ việc quản lý, huy động lực lượng phương tiện, ứng phó SCHC trên phạm vi toàn quốc;

- Tăng cường nắm vững địa bàn, từ đó có kế hoạch xây dựng phương án ứng phó với các cơ sở có nguy cơ rủi ro hóa chất.

- Tổ chức diễn tập các kịch bản ứng phó SCHC ở các quy mô khác nhau từ đó vừa tích lũy kinh nghiệm vừa làm thay đổi nhận thức của các lực lượng liên quan đến công tác xử lí SCHC.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1.Bộ Công thương (2021), *Báo cáo chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040*, Nhà Xuất bản Công thương – Hà Nội, ban hành 2022, Tr58;

2.Luật Phòng cháy chữa cháy (2013); Sửa đổi bổ sung Luật số Luật phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10; có hiệu lực từ 01/7/2014.

3.Luật Hóa chất (2018) – số 28/2018/QH14 có hiệu lực từ 01/01/2019; Luật sửa đổi bổ sung theo Luật số 06/2007/QH12.4.

4. Nghị định số: 113/2017/NĐ-CP, ngày 09/10/2017, nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, Sửa đổi bổ sung bởi NĐ82/2022/NĐ-CP ngày ngày 18/10/2022.

5.Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy

6.Niên giám thống kê (2020, 2021), NXB Thống kê.

7.Quyết định số 726/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển ngành CNHC Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040.

8.Quyết định số: 26/2016/QĐ-TTg, ngày ngày 01/7/2016, Quyết định ban hành quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc.

9.Hoàng Anh Tuấn, Đỗ Ngọc Điệp (2021), *Đánh giá hiện trạng và triển vọng ứng dụng công nghệ Y học hạt nhân ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 64(1), trang 59-64.

10.Thông tư số 25/2014/TT-BKHCN, ngày 08/10/2014, quy định việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

11.TCVN 5507:2002, hoá chất nguy hiểm – quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển.

CÔNG TÁC THỐNG KÊ TRONG PHÒNG CHÁY... *(Tiếp theo trang 37)*

Ba là, nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác thống kê về PCCC&CNCH giữa Công an tỉnh với các Sở, Ban, Ngành địa phương, đảm bảo xây dựng thông tin thống kê có sự đối chiếu, so sánh, đồng bộ và thống nhất, từ đó nâng cao tính chính xác, đầy đủ của thông tin. Phát huy hiệu quả vai trò của lực lượng Công an xã, phường, thị trấn trong công tác thống kê vì đây là lực lượng bám sát địa bàn, kịp thời nắm bắt thông tin cơ sở.

Bốn là, tích cực bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác thống kê trong PCCC&CNCH. Tăng cường mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng về thống kê PCCC&CNCH cho cán bộ làm công tác này, qua đó, nâng cao nhận thức của cán bộ, chiến sỹ về vị trí, vai trò của công tác thống kê, nâng cao tiêu chí, hiệu quả của công tác thống kê. Sắp xếp, bổ sung nhân lực, bồi dưỡng cán bộ thống kê có chuyên môn cao, xây dựng đội ngũ chuyên trách làm công tác thống kê tại các địa phương.

Năm là, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác thống kê. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ thông tin phục vụ công tác thống kê trong PCCC&CNCH, tiến lên hiện đại hóa công tác thống kê trong lực lượng CAND. Tập trung nghiên cứu, xây dựng phần mềm, ứng dụng, tổ chức vận hành các phần mềm, ứng dụng phục vụ công tác thống kê chung của cả nước, thống nhất từ cấp xã lên cấp Trung ương, nhằm tập hợp số liệu thống kê đồng bộ, nhanh chóng, đơn giản, kịp thời.

Sáu là, quan tâm chế độ chính sách nhằm khuyến khích, động viên đội ngũ cán bộ làm công tác báo cáo, thống kê. Kịp thời động viên, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thống kê cũng như nghiêm khắc xử lý các sai sót, vi phạm trong chấp hành chế độ báo cáo thống kê.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2019), *Thông tư số 14/2019/TT-BCA ngày 21/06/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác thống kê trong Công an nhân dân*, Hà Nội.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2019), *Công văn số 3563/C07-P1 ngày 31/10/2019 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an về về hướng dẫn công tác báo cáo, thống kê trong lực lượng Cảnh sát PC&CC*, Hà Nội.

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2019, 2020, 2021, 2022, 2023), *Báo cáo công tác năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023*, Hà Nội.

4. Quốc hội (2001), *Luật Phòng cháy và chữa cháy*, Hà Nội.

5. Quốc hội (2015), *Luật Thống kê*, Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC TÍNH KỶ LUẬT CHO HỌC VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Đại úy LÊ MINH PHƯƠNG
Khoa Luật, Học viện An ninh nhân dân
Học viên TỐNG XUÂN SANG
Lớp B2, Văn bằng mới Khóa 2, Học viện An ninh nhân dân

***Tóm tắt**: Với nhiệm vụ xây dựng lực lượng Công an nhân dân (CAND) thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, các nhà trường CAND nói chung và Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) nói riêng luôn đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục, quản lý học viên, đặc biệt là hoạt động giáo dục tính kỷ luật cho học viên. Thực tế cho thấy, hoạt động giáo dục tính kỷ luật cho học viên Trường Đại học PCCC luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường và lãnh đạo các đơn vị quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện một cách thường xuyên, song vẫn còn một bộ phận học viên có ý thức tổ chức kỷ luật chưa tốt, chưa tích cực nghiên cứu học tập, vi phạm điều lệnh CAND, quy chế học tập và rèn luyện. Trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá thực trạng giáo dục tính kỷ luật cho học viên Trường Đại học PCCC, bài viết đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.*

***Từ khóa**: Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy, học viên, kỷ luật.*

***Abstract**: To accomplish the mission of building a truly clean, strong, regular, elite, modern People's Police force, meeting the requirements of tasks in new situations, the educational institutions in the Ministry of Public Security including the University of Fire Prevention and Fighting (UFPF) have always innovated and improved the quality of cadet education and management, especially disciplinary education. It has been shown that disciplinary education activities for UFPF cadets are always paid attention to, directed, and implemented regularly by the Party Committee, the University Board, and the leaders of relevant departments. However, several cadets seem to be undisciplined, lack engagement in study and research, and violate the People's Police regulations and educational regulations. Based on the study results of the current situation of disciplinary education for UFPF cadets, the article proposes some solutions to enhance the effectiveness of this work.*

***Keywords**: University of Fire Prevention and Fighting, cadets, discipline.*

***Ngày nhận bài**: 27/3/2024; **Ngày thẩm định**: 10/4/2024; **Ngày duyệt đăng**: 05/5/2024.*

1. Kỷ luật là một thuộc tính vốn có, cái tạo nên sự gắn bó chặt chẽ, liên kết hành động một cách thống nhất giữa các thành viên trong một tổ chức xã hội. Trong mỗi nhà trường, kỷ luật để tạo ra sự ổn định, trật tự, sự thống nhất cao và là nét đẹp văn hóa. Nhiệm vụ dạy học và giáo dục học sinh là nhiệm vụ chính trị quan trọng của nhà trường, kỷ luật là yếu tố tạo nên sự thành công cho hoạt động dạy - học và giáo dục. Chính vì vậy, việc xây dựng nhà trường "kỷ cương, tình thương, trách nhiệm" được xem là một trong những nhân tố hàng đầu đảm bảo thành công cho mọi hoạt động của nhà trường và sự phát triển của mỗi nhân cách học sinh trong nhà trường đó. Nếu thiếu đi yếu tố kỷ luật thì chắc chắn nhà trường không còn là một môi trường giáo dục đào tạo nên những con người, những công dân chân chính của xã hội. Lực lượng CAND là một trong những tổ chức đặc biệt trong xã hội, có chức năng chiến đấu bảo vệ Đảng, Nhà nước, sự bình yên của của nhân dân, vì vậy kỷ luật trong CAND luôn là một trong những nhân tố quan trọng đảm bảo cho sự tồn tại, trưởng thành và phát triển của lực lượng. Trong các trường CAND, việc giáo dục tính kỷ luật cho học viên theo Điều lệnh CAND nói chung và điều lệnh nội vụ nói riêng luôn có vai trò hết sức quan trọng.

Trước yêu cầu xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA, Chỉ thị số 13/CT-BCA về việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong CAND, Bộ Công an đã ban hành Chỉ thị số 12/CT-BCA ngày 20/10/2020, trong đó nêu rõ:*"Nghiên cứu đổi mới hình thức, nội dung, phương pháp quản lý giáo dục học viên, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chú trọng giáo dục, bồi dưỡng đạo đức, nhân cách; duy trì nền nếp kỷ cương, kỷ luật, chấp hành nghiêm kỷ luật CAND. Tăng cường công tác quản lý học sinh, sinh viên phù hợp với đặc thù của lực lượng CAND"* [1]. Như vậy, kỷ luật là một nội dung quan trọng trong xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và hiện đại. Hoạt động giáo dục tính kỷ luật cho học viên các trường CAND nói chung và Trường Đại học PCCC nói riêng nhằm xây dựng và hình thành ý thức chấp hành kỷ luật, thói quen hành vi kỷ luật cho học viên, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị. Các chủ thể giáo dục, trong đó, lãnh đạo, cán bộ phòng Quản lý học viên là chủ thể trung tâm, chịu trách nhiệm chính sử dụng

những hình thức, phương pháp giáo dục phù hợp, đem những nội dung giáo dục tính kỷ luật nhằm rèn luyện, xây dựng cho học viên những phẩm chất kỷ luật, chấp hành nghiêm túc các quy định điều lệnh CAND và các quy định khác trong học tập, rèn luyện và sinh hoạt.

Trường Đại học PCCC là cơ sở giáo dục đại học quan trọng của Ngành Công an, có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ PCCC và cứu nạn, cứu hộ (CNCH)cho cả nước. Xuất phát từ các đặc điểm riêng biệt trong môi trường có bề dày lịch sử hơn 48 năm truyền thống anh hùng, Trường Đại học PCCC có môi trường thuận lợi cho công tác giáo dục, đào tạo nói chung và tổ chức hoạt động giáo dục tính kỷ luật cho học viên nói riêng. Bên cạnh đó, đặc điểm học viên Trường Đại học PCCC được tuyển chọn một cách kỹ lưỡng, qua nhiều bước, mặt bằng chung điểm thi đầu vào cao, đảm bảo các tiêu chuẩn về chính trị, kiến thức và sức khỏe, giúp cho hoạt động giáo dục tính kỷ luật cho học viên có những thuận lợi nhất định.

2. Từ thực tiễn công tác giáo dục tính kỷ luật cho học viên Trường Đại học PCCC thời gian qua, có thể rút ra một số kết quả trọng tâm sau đây:

Thứ nhất, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường luôn nhận thức rõ vị trí, vai trò quan trọng của hoạt động giáo dục tính kỷ luật cho học viên. Từ đó, chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch nhằm tổ chức các hoạt động giáo dục tính kỷ luật cho học viên theo đặc điểm, tình hình của từng hệ, loại đối tượng học viên. Việc triển khai các nội dung Kế hoạch số 44/KH-BCA-X11 ngày 13/3/2017 của Bộ Công an về việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính các cấp trong lực lượng CAND và Chỉ thị 05/CT-BCA-X11 ngày 10/6/2015 của Bộ Công an về tiếp tục chấn chỉnh nền nếp, kỷ luật, kỷ cương, tăng cường công tác quản lý, giáo dục học viên của các học viện, trường CAND hàng năm luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện thông qua các Kế hoạch, đồng thời, thường xuyên chỉ đạo phòng Quản lý học viên đã tổ chức cho học viên cam kết thực hiện các nội dung trong Chỉ thị số 26. Ngoài ra, học viên được tổ chức tập huấn, huấn luyện điều lệnh, quân sự, võ thuật CAND ngay từ đầu khóa học và duy trì tổ chức tập huấn, quán triệt hàng năm bảy ngày trong lịch sinh hoạt chính trị đầu năm học. Hoạt động tập huấn, huấn luyện đã giúp cho học viên xây dựng tư thế, lễ tiết, tác phong chuẩn mực theo điều lệnh CAND được quy định trong các Thông tư về điều lệnh nội vụ CAND, điều lệnh đội ngũ CAND và Nghi lễ CAND. Kết quả huấn luyện đầu khóa, đầu năm học được xem xét là một tiêu chí để đánh giá, phân loại kết quả thi đua của học viên từng năm học.

Bên cạnh đó, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường quan tâm, chỉ đạo thường xuyên đối với các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định, chấp hành kỷ luật của học viên thông qua việc ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch tổ chức kiểm tra điều lệnh CAND, kế hoạch tổ chức thanh tra đào tạo hay tổ chức thanh tra khảo thí. Cùng với việc xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đã quan tâm chỉ đạo đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, đảm bảo thực hiện chế độ, chính sách nhằm thực hiện hiệu quả các hình thức, phương pháp giáo dục tính kỷ luật cho học viên.

Thứ hai, các chủ thể giáo dục nhìn chung đã nắm rõ quyền hạn, trách nhiệm của mình đối với hoạt động giáo dục tính kỷ luật cho học viên. Với chủ trương khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên học tập, nâng cao trình độ, đặc biệt là đối với đội ngũ cán bộ Phòng Quản lý học viên, chủ thể trung tâm trực tiếp giáo dục tính kỷ luật cho học viên hiện nay, nhà trường đã "*chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý học viên, cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục*" [4] và 100% cán bộ chủ nhiệm đã được cử tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác quản lý, giáo dục học viên do cục Đào tạo – Bộ Công an tổ chức. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ điều lệnh chuyên trách và bán chuyên trách của nhà trường cũng được quan tâm kiện toàn đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong toàn trường nói chung và trong học viên nói riêng. Đội kiểm tra điều lệnh của trường đã chủ động duy trì chế độ giao ban, sinh hoạt định kỳ, xây dựng kế hoạch kiểm tra, thông báo vi phạm công khai và đề xuất các hình thức xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Theo thống kê từ năm 2021 đến tháng 3/2024, đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra điều lệnh của nhà trường đã kiểm tra xử lý 35 lượt học viên vi phạm kỷ luật, trong đó chủ yếu là xử lý vi phạm nội quy, quy chế rèn luyện 19 lượt (chiếm 54,28%) [2].

Đối với khối giảng viên, hoạt động giáo dục tính kỷ luật cho học viên được đặt ra là một nội dung yêu cầu về thái độ, kỹ năng bắt buộc học viên phải thực hiện trong tất cả các môn học. Hoạt động giáo dục tính kỷ luật của học viên trên lớp được gắn trách nhiệm trực tiếp với giảng viên giảng dạy. Kết quả giáo dục tính kỷ luật cho học viên trên lớp được đánh giá thông qua việc chấp hành kỷ luật học tập của học viên trên lớp là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên và cũng là một tiêu chí mà Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường coi làm căn cứ để đánh giá, bình xét thi đua năm học của giảng viên. Điều này cho thấy, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường luôn coi trọng hoạt động giáo dục tính kỷ luật cho học viên không chỉ trong công tác quản lý, giáo dục học viên ngoài giờ lên lớp mà ngay cả trong thời gian giảng dạy trên lớp của giảng viên cũng được đặc biệt quan tâm.

Thứ ba, về kết quả giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao công tác giáo dục chính trị tư tưởng; đặc biệt là giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước cho học viên và coi đây là nội dung, biện pháp quan trọng trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, đào tạo của nhà trường, góp phần xây dựng Trường Đại học PCCC theo hướng thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Kết quả của việc giáo dục tính kỷ luật cho học viên đối với nội dung này cho thấy, từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2023 - 2024, bên cạnh kết quả học tập tốt những môn lý luận chính trị và pháp luật, Trường Đại học PCCC chưa phát hiện học viên nào có biểu hiện, hành vi vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hầu hết học viên nhận thức được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, tin tưởng vào mục tiêu con đường xã hội chủ nghĩa

trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước; nhận thức tốt về trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân, nhận thức rõ âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch. Cùng với đó, hàng năm, có hàng trăm học viên tham gia các hoạt động của Ban 35, đăng tải hàng nghìn tin, bài tuyên truyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái, thù địch.

Thứ ba, giáo dục việc chấp hành điều lệnh CAND, các quy định của Ngành Công an, của Bộ Giáo dục và đào tạo, của nhà trường và mệnh lệnh của người chỉ huy. Nhà trường luôn coi trọng công tác giáo dục việc chấp hành điều lệnh CAND, các quy định của Ngành Công an, của Bộ Giáo dục và đào tạo, của nhà trường và mệnh lệnh chỉ huy từ cấp cán bộ chủ nhiệm đối với học viên thông qua các buổi sinh hoạt chính trị định kỳ hàng năm, hàng quý, hàng tháng và hàng ngày của đội ngũ cán bộ chủ nhiệm lớp và sinh hoạt chuyên đề do lãnh đạo phòng Quản lý học viên tổ chức cho học viên. Thông qua các hoạt động sinh hoạt chính trị, học viên được trang bị những kiến thức về kỷ luật, xác định rõ tâm lý, tư tưởng chấp hành các quy định.

Bên cạnh đó, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường và lãnh đạo các đơn vị đã thường xuyên tổ chức giáo dục tính kỷ luật, tạo thói quen, ý thức tự giác chấp hành kỷ luật, điều lệnh CAND, các chế độ, quy định của nhà trường và mệnh lệnh, chỉ thị của người chỉ huy cho học viên. Kết hợp giáo dục chung với giáo dục riêng, kết hợp giữa giáo dục với các hoạt động thông tin tuyên truyền, động viên nêu gương người tốt, việc tốt, xây dựng điển hình tiên tiến. Do đó, phần lớn học viên đã nhận thức đúng về vai trò của việc chấp hành kỷ luật, điều lệnh CAND, chế độ quy định của đơn vị và mệnh lệnh, chỉ thị của người chỉ huy, tự giác chấp hành tốt kỷ luật, quy định, quy chế của đơn vị, có ý chí quyết tâm cao trong học tập, rèn luyện. Ý thức tự giác chấp hành kỷ luật của học viên ngày một nghiêm túc. Trong học tập, học viên đã tích cực, chủ động, sáng tạo, thực hiện đúng kế hoạch; chấp hành quy chế, nội quy trong giờ tự học, trên giảng đường và quy định thi, kiểm tra. Chất lượng rèn luyện của học viên được nâng lên một bước, nội bộ đoàn kết, thống nhất cao. Các mối quan hệ giữa cán bộ quản lý và học viên, giữa chỉ huy trung đội với học viên… đều được thực hiện đảm bảo nguyên tắc mệnh lệnh – phục tùng và duy trì trên cơ sở nhiệm vụ chung, tình đồng chí, đồng đội đúng mực. Việc chấp hành điều lệnh CAND và các quy định khác được các đơn vị tổ chức kiểm tra, chấn chỉnh thường xuyên; cụ thể là hoạt động kiểm tra của tổ điều lệnh nhà trường cho thấy, số lượng học viên vi phạm điều lệnh CAND từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2023 - 2024 có xu hướng giảm mạnh.

Thứ tư, giáo dục tính kỷ luật trong rèn luyện và học tập, tham gia các phong trào. Hoạt động giáo dục tính kỷ luật cho học viên trong học tập và rèn luyện được tổ chức thường xuyên thông qua quán triệt các quy định về học tập và rèn luyện cho học viên; tổ chức cho học viên viết cam kết thực hiện và chấp hành nghiêm các quy định về học tập, rèn luyện, tích cực tham gia các phong trào thi đua học tập tốt, rèn luyện tốt. Hơn nữa, hoạt động giáo dục tính kỷ luật trong sinh hoạt, tham gia các phong trào cho học viên được tiến hành thường xuyên thông qua các buổi sinh hoạt đơn vị, học viên được trang bị những kiến thức về các quy định trong giờ tự quản, tự học, sinh hoạt trong nhà trường và ở địa phương. Ngoài ra, việc tổ chức và tham gia các phong trào, hoạt động của các tổ chức quần chúng cũng được duy trì trong hoạt động này, học viên đã tích cực, chủ động tham gia các phong trào thi đua, tham gia các hội thi, cuộc thi về văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và đặc biệt là với hàng trăm bài dự thi tìm hiểu mỗi năm, nhiều nội dung, hình thức tham gia, học viên nhà trường đã đạt nhiều thành tích cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong thời gian qua, kết quả chấp hành kỷ luật của học viên vẫn còn tồn tại những vi phạm các quy định trong học tập, rèn luyện và sinh hoạt. Một số học viên còn bị chi phối, tác động bởi mặt trái cơ chế thị trường dẫn tới vi phạm kỷ luật, vi phạm điều lệnh Công an nhân dân. Một số học viên bị ảnh hưởng từ lối sống thực dụng, có tư tưởng trung bình chủ nghĩa, ít quan tâm đến các biện pháp khắc phục khó khăn, nỗ lực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ kiến thức, chuyên môn nghề nghiệp của bản thân. Trong đó, có cả một số học viên đã là Đảng viên có tâm lý chững lại không phấn đấu. Trong quá trình sinh hoạt, nhiều học viên bị tác động, chi phối bởi tốc độ phát triển kinh tế, xã hội nhanh chóng tại khu vực trường đóng quân, dẫn tới các nguy cơ vi phạm các quy định về: uống rượu bia trái quy định, trộm cắp, cờ bạc, vay nặng lãi. Những nguy cơ này đã và đang xảy ra trong thời gian qua, dẫn đến một số học viên bị xử lý hạ phân loại rèn luyện, thậm chí bị kỷ luật.

3. Những tồn tại và nguyên nhân nêu trên đã đặt ra yêu cầu đòi hỏi các chủ thể giáo dục cần phải chủ động dự báo tình hình, xây dựng hệ thống các giải pháp phù hợp nhằm phòng ngừa những dấu hiệu vi phạm của học viên, đẩy mạnh phong trào thi đua học tập tốt, rèn luyện tốt trong học viên, nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giáo dục, đào tạo ở Trường Đại học PCCC, góp phần xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Cụ thể như sau:

Một là, chủ động dự báo, xây dựng và hoàn thiện những quy định trong công tác giáo dục, quản lý học viên. Bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản là vấn đề có tính nguyên tắc trong giáo dục tính kỷ luật cho học viên. Thực hiện tốt nội dung này sẽ giúp cho các chủ thể giáo dục có căn cứ mang tính pháp lý để thực hiện các tác động giáo dục, đồng thời khắc phục tình trạng giáo dục mang tính chung chung và chủ động trong tổ chức, điều hành. Căn cứ để bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản, quy định dựa trên cơ các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và của Bộ Công an. Bên cạnh đó, từ thực tiễn quản lý, duy trì việc chấp hành kỷ luật của học viên Trường Đại học PCCC, phát hiện những thiếu sót, bất cập và những vấn đề mới cần bổ sung để sửa đổi và hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy định giáo dục tính kỷ luật cho học viên. Để bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản, quy định về giáo dục tính kỷ luật cho học viên, cần nghiên cứu nắm vững và quán triệt các bộ luật, chỉ thị, nghị quyết mới ban hành, đồng thời tổ chức rà soát lại toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục, duy trì kỷ luật, xây dựng chính quy của Trường Đại học PCCC đang được áp dụng hiện nay; đánh giá những nội dung tích cực, cần tiếp tục áp dụng và phát triển; chủ động dự báo, phát hiện những hạn chế, bất cập, thiếu sót cần cần điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn, qua đó đưa vào quy định những nội dung mới và tổ chức ban hành và triển khai nghiêm túc văn bản, quy định mới thống nhất trong nhà trường.

Hai là, lồng ghép các nội dung giáo dục tính kỷ luật cho học viên vào các hình thức sân khấu hóa các phong trào, hoạt động học tập, rèn luyện của học viên, thu hút đông đảo học viên tham gia. Với tính chất là những nội quy, quy định, nguyên tắc bắt buộc, yêu cầu học viên phải chấp hành và thực hiện một cách chính xác, dẫn tới tâm lý e ngại trong học tập, rèn luyện trong học viên. Vì vậy, việc lồng ghép những nội dung giáo dục tính kỷ luật cho học viên vào các mô hình sân khấu hóa là hết sức cần thiết nhằm truyền đạt, phổ biến các nội dung giáo dục cho học viên một cách thuận lợi và giúp cho học viên chủ động nhận thức và chấp hành nghiêm túc các quy định, nội quy, quy tắc trong hoạt động giáo dục tính kỷ luật.

Ba là, tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các lực lượng. Các chủ thể giáo dục phải nắm chắc các quy định về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình. Bên cạnh việc thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục tính kỷ luật cho học viên theo nội dung được phân công, các chủ thể giáo dục phải có sự trao đổi thông tin nhằm lựa chọn những hình thức, phương pháp giáo dục phù hợp với các đối tượng học viên, chủ động ngăn chặn, phòng ngừa những biểu hiện, dấu hiệu vi phạm trong công tác giáo dục, quản lý học viên. Trong quá trình tổ chức thực hiện công tác giáo dục, quản lý học viên, mỗi chủ thể giáo dục phải chủ động tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường và lãnh đạo các đơn vị tổ chức thực hiện hiệu quả các khâu, các bước của hoạt động giáo dục tính kỷ luật nhằm hoàn thiện các kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá khách quan. Cán bộ quản lý của Phòng Quản lý học viên cần phải chủ động phối hợp với các cán bộ, giảng viên của các đơn vị chức năng nhằm đảm bảo đáp ứng kịp thời các điều kiện về môi trường, cơ sở vật chất, đảm bảo cho hoạt động giáo dục tính kỷ luật cho học viên diễn ra thuận lợi.

Bốn là, đẩy mạnh xây dựng phong trào tự quản trong học viên. Xây dựng môi trường tự giáo dục, tự quản là xây dựng đơn vị học viên có ý thức tự giác cao, chủ động trong học tập, rèn luyện, gương mẫu chấp hành các quy định, đồng thời xây dựng cơ sở vật chất giáo dục, cảnh quan môi trường một cách khoa học đáp ứng tốt nhất cho nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học viên. Để các nội dung trên thực hiện có hiệu quả, nhà trường cần xây dựng ý thức chấp hành kỷ luật cho học viên ngay từ năm đầu tiên và thường xuyên giáo dục, rèn luyện cho học viên thói quen hành vi chấp hành kỷ luật và tạo cho học viên các sân chơi, diễn đàn để tự học viên sáng tạo, năng động và chủ động. Ngoài ra, cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các cấp trong nhà trường thường xuyên phải quan tâm tới nơi ăn, chỗ ngủ, nắm bắt được tâm tư tình cảm của từng học viên giúp họ giải quyết những vướng mắc trong sinh hoạt hàng ngày; đồng thời chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho học viên bảo đảm đúng, đủ các chế độ tiêu chuẩn được hưởng.

Năm là, tăng cường hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả chấp hành kỷ luật của học viên. Kiểm tra, đánh giá là một chức năng của quá trình giáo dục, nhằm phục vụ cho mục đích khẳng định năng lực thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đội ngũ cán bộ, giảng viên các cấp ở Trường Đại học PCCC. Quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục tính kỷ luật cho học viên cần thực hiện tốt các nội dung sau: kiểm tra, đánh giá việc xây dựng kế hoạch giáo dục tính kỷ luật; kiểm tra việc tổ chức các hoạt động giáo dục tính kỷ luật; kiểm tra việc ra quyết định của chủ thể giáo dục tính kỷ luật cho học viên; kiểm tra, đánh giá về nội dung giáo dục tính kỷ luật và việc sử dụng các phương pháp, hình thức, biện pháp giáo dục tính kỷ luật và kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục tính kỷ luật. Tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục tính kỷ luật cho học viên phải căn cứ vào thời gian kết thúc một khoá học hay kết thúc năm học, có thể sơ kết 6 tháng, hay thường xuyên trong quá trình học tập, rèn luyện để tiến hành điều chỉnh cho phù hợp. Trong quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục tính kỷ luật có thể sử dụng các hình thức: kiểm tra thường xuyên; kiểm tra định kỳ; kiểm tra đột xuất; kiểm tra bí mật. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục tính kỷ luật cho học viên được tiến hành với từng đối tượng giáo dục cụ thể ở các đơn vị, đội ngũ cán bộ, giảng viên hay ở từng đơn vị học viên. Sau khi kiểm tra, đánh giá, cần tập trung làm rõ những việc đã thực hiện được, những việc chưa được, nguyên nhân của những thành công và chưa thành công, phát hiện ra những tổ chức, cá nhân tiên tiến trong chấp hành kỷ luật để xây dựng điển hình, rút ra bài học kinh nghiệm; dự kiến nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục và quản lý tiếp theo.

Với phương châm "kỷ luật là sức mạnh" và từ thực tiễn chứng minh những kết quả, thành tựu đạt được trong công tác giáo dục tính kỷ luật cho học viên Đại học PCCC đã góp phần tích cực cho việc tạo động lực thúc đẩy học viên nỗ lực học tập tốt, rèn luyện tốt, bước đầu hình thành nền tảng kỷ luật, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng cho người cán bộ, chiến sĩ Công an ngay từ khi còn học tập tại các học viện, trường CAND nói chung và Trường Đại học PCCC nói riêng.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2022), *Báo cáo số 357/BC-BCA-X02 ngày 11/3/2022 tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 05/CT-BCA-X11 ngày 10/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an về tiếp tục chấn chỉnh nền nếp, kỷ luật, kỷ cương, tăng cường công tác quản lý giáo dục học viên của các học viện, trường CAND*, Hà Nội.

2. Cục Đào tạo - Bộ Công an (2021 - 2023), *Báo cáo tổng kết công tác quản lý giáo dục học viên các học viện, trường Công an nhân dân*, Hà Nội.

3. Đảng ủy Công an Trung ương (2020), *Chỉ thị số 12/CT-BCA ngày 20/10/2020 về việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo,* Hà Nội

4. Phòng Quản lý học viên (2021 - 2023), *Báo cáo Tổng kết công tác năm học*, Trường Đại học PCCC.

5. Vũ Hương Lý (2015), *Giáo dục kỷ luật điều lệnh nội vụ Công an nhân dân Việt Nam cho học viên các trường Công an nhân dân*, Tạp chí Giáo dục, Hà Nội, số 358.

NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH KARATEDO NGOẠI KHÓA NHẰM PHÁT TRIỂN THỂ LỰC CHO HỌC VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Đại úy, ThS NGÔ MẠNH THẮNG
Giảng viên Khoa Quân sự, võ thuật, thể dục, thể thao, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Nghiên cứu này sử dụng phương pháp tham khảo tài liệu, quan sát sư phạm và phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia và phỏng vấn trên diện rộng bằng phiếu hỏi để tổng hợp nội dung xây dựng chương trình tập luyện môn Karatedo ngoại khóa nhằm nâng cao thể lực cho học viên hệ đại học chính quy Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC), bước đầu ứng dụng vào thực tế đã cho thấy hiệu quả tốt.*

Từ khóa: *Chương trình ngoại khóa, Karatedo, tập luyện ngoại khóa, thể lực, học viên, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy.*

Abstract: *The study has employed document analysis, observations, direct interviews with experts, and large-scale surveys with questionnaires to design a co-curricular Karatedo training program for the overall physical development of regular undergraduates at the University of Fire Prevention and Fighting. The initial implementation of the program has shown rewarding results.*

Keywords: *Co-curricular program, Karatedo, extracurricular practice, general fitness, cadets, University of Fire Prevention and Fighting.*

Ngày nhận bài: *12/12/2023*; ***Ngày thẩm định***: *28/12/2023*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/5/2024.*

1. Đặt vấn đề

Câu lạc bộ (CLB) Karatedo Trường Đại học PCCC được thành lập năm 2008, dưới sự quản lý của Khoa Quân sự, võ thuật, thể dục thể thao Trường Đại học PCCC. Với tinh thần võ đạo Karatedo kết hợp với truyền thống nhân nghĩa phương Đông của dân tộc Việt Nam, cùng với mục tiêu và yêu cầu của công tác đào tạo hiện nay, CLB Karatedo của nhà trường đã cụ thể hoá mục đích hoạt động, với mục tiêu: Rèn luyện sức khoẻ để học tập tốt; rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật; bảo vệ an ninh Tổ Quốc... Trên cơ sở đó, tạo điều kiện cho học viên tham gia các hoạt động từ thiện, các công tác xã hội, từng bước tiếp cận thiên nhiên, bảo vệ môi trường, định hướng nghề nghiệp cho học viên trong tương lai. Tuy nhiên, trong nhiều năm giảng dạy, CLB vẫn chưa xây dựng được chương trình tập luyện riêng phù hợp với đặc điểm học viên nhà trường mà vẫn sử dụng khung chương trình chung theo đai đẳng và dựa chủ yếu vào kinh nghiệm của các huấn luyện viên. Với mục đích phát triển phong trào tập luyện môn võ thuật Karatedo nhằm phát triển thể lực cho học viên của nhà trường một cách có hiệu quả, tác giả tiến hành: Xây dựng chương trình tập luyện môn Karatedo ngoại khóa nhằm phát triển thể lực cho học viên hệ Đại học chính quy Trường Đại học PCCC.

2. Phương pháp nghiên cứu

Quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp quan sát sư phạm; phương pháp phỏng vấn; phương pháp kiểm tra sư phạm; phương pháp thực nghiệm sư phạm và phương pháp toán học thống kê.

Nghiên cứu được thực nghiệm trên 90 học viên Trường Đại học PCCC. Thời điểm: Năm học 2022-2023.

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

3.1. Lựa chọn nội dung và xây dựng chương trình giảng dạy môn Karatedo ngoại khóa nhằm phát triển thể lực của học viên hệ đại học chính quy Trường Đại học PCCC

Để lựa chọn và xây dựng chương trình chúng tôi tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Tham khảo tài liệu, quan sát sư phạm và phỏng vấn trực tiếp để tổng hợp nội dung xây dựng chương trình ngoại khóa Karatedo.

Bước 2: Phỏng vấn bằng phiếu hỏi để lựa chọn những nội dung giảng dạy phù hợp nhất để xây dựng chương trình tập luyện Karatedo ngoại khóa nhằm phát triển thể lực của học viên.

Nguyên tắc phỏng vấn: Qua các bước nghiên cứu trên, chúng tôi lựa chọn được những nội dung sau để xây dựng chương trình tập luyện TDTT ngoại khóa môn võ Karatedo của học viên Trường Đại học PCCC:

Lý thuyết: Ý nghĩa, tác dụng và lịch sử phát triển của môn võ Karatedo. Luật thi đấu Karatedo.

Kỹ thuật:

Tấn Pháp: Gồm các bộ tấn sau:

- Hachiji dachi: Tấn chuận bị; Heisoku dachi: Tấn chụm khép 2 chân; Kokusu dachi: Tấn sau; Zenkutsu dachi: Tấn trước.

Kỹ thuật đấm (Zuki - wara)

- Gyaku zuki: Đấm nghịch; Jun zuki: Đấm thẳng; Kizami zuki: Đấm kết hợp với hông và vai cùng chiều; Oi zuki: Đấm thuận.

Kỹ thuật tấn công bằng tay (uchi - waza)

- Empi (Hiji ate): Đánh cùi chỏ; Mae shuto uchi: Chặt phía trước.

Kỹ thuật đỡ (Uke waza)

- Age uke: Đỡ từ dưới lên; Soto uke: Đỡ trung đẳng từ ngoài vào; Gedan barai: Đỡ gạt dưới; Morote uke: Đỡ tiếp lực bằng 2 tay;Uchi uke: Đỡ trung đẳng từ trong ra.

Kỹ thuật chân (GERI - WAZA)

- Mae mawashi geri: Đá vòng cầu; Mae geri: Đá trước; Yoko geri kekomi: Đá tống ngang.

Đối luyện

- Gonhon chudan; Gohon jodan.

Quyền (Kata)

+ Taikyoku Shodan

+ Heian Shodan

Những bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn

+ Những bài tập căng ép dẻo;

+ Bài tập phát triển tay; chân, bổ trợ.

Kết quả 2 lần (hoặc 1 trong 2 lần) nhỏ hơn 70% sẽ bị loại.

Bước 3: Xây dựng chương trình tập luyện ngoại khóa cho học viên Trường Đại học PCCC. Sau khi lựa chọn được nội dung giảng dạy, tác giả cũng tiến hành tìm hiểu, đúc rút được những yêu cần về cấu trúc tiết học, cách biên soạn và phương pháp giảng dạy môn Karatedo, phù hợp với đặc thù giảng dạy hằng buổi khi lên lớp với thời lượng 90 phút/(2 tiết) để tiến hành xây dựng chương trình phù hợp.

Phân phối chương trình giảng dạy: Căn cứ vào kế hoạch học tập của học viên và kế hoạch của đề tài, chương trình được thực hiện từ tháng 9/2022 đến tháng 6/2023. Số buổi huấn luyện là: 32 buổi, 1 buổi/ tuần. Chương trình huấn luyện được chia thành 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 gồm 4 tháng (từ tháng 9/2022 đến tháng 1/2023); giai đoạn 2 gồm 5 tháng (từ tháng 2/2022 đến tháng 6/2023).

Bảng 1: Phân phối chương trình tập luyện ngoại khóa môn Karatedo cho học viên hệ Đại học chính quy Trường Đại học PCCC.

Thứ tự	Nội dung	Thời gian (giờ)	Tỷ lệ %
Giai đoạn 1	Huấn luyện thể lực chung	25	43.48
	Huấn luyện kỹ thuật	25	43.48
	Huấn luyện tâm lý	6	10.43
	Lý thuyết về môn Karatedo	1.5	2.61
Giai đoạn 2	Huấn luyện thể lực chung	20	20.30
	Huấn luyện thể lực chuyên môn	20	20.30
	Huấn luyện kỹ thuật	50	50.76
	Huấn luyện tâm lý	6	6.09
	Lý thuyết về môn Karatedo	2.5	2.54

Nhiệm vụ và biện pháp phát triển thể lực:

Giai đoạn 1:

* Nhiệm vụ: Tăng cường phát triển thể lực chung; Chú ý tới các tố chất chính của giai đoạn này là sức bền chung, khéo léo và mềm dẻo, ưu tiên phát triển các tố chất phù hợp với lứa tuổi; Nhiệm vụ đề ra cho mỗi buổi tập không nên quá nhiều, chú ý trình tự tập trong các buổi tập: sức nhanh, sức mạnh, sức bền.

* Biện pháp: Thể lực chung: Các bài tập phát triển sức mạnh: nằm sấp chống đẩy, gập bụng, lưng, các bài tập bật (bật cóc, bật nhảy cắt kéo.), trò chơi vận động. Các bài tập phát triển sức nhanh: Trò chơi vận động, tập phản xạ với bóng, các bài tập với các môn thể thao bổ trợ.

Giai đoạn 2:

Nhiệm vụ: Tăng dần khối lượng tập luyện và bài tập chuyên môn. Phát triển, hoàn thiện các tố chất thể lực, ưu tiên phát triển các tố chất thể lực cơ sở.

Biện pháp:

+ *Phát triển sức bền chung:* Các bài tập kỹ thuật căn bản trong thời gian dài. Trò chơi vận động.

+ *Phát triển sức mạnh:* Các bài tập với đích. Các bài tập với phụ tải (dây chun, dây nhảy).

+ *Phát triển sức nhanh:* Tập phản xạ với dụng cụ (đích di động, bóng treo). Tập ra đòn theo tín hiệu ở nhiều tư thế.

+ *Phát triển khéo léo:* Các bài tập phát triển cơ bản. Các bài tập phối hợp nhiều đòn đánh.

Các điều kiện cần và đủ để thực hiện chương trình:

+ Cơ sở vật chất: đảm bảo thảm tập, võ phục và các trang thiết bị đảm bảo cho phát triển thể lực của học viên.

+ Dinh dưỡng: cung cấp nước uống bổ sung năng lượng cần thiết trong và sau mỗi buổi tập.

2. Ứng dụng và đánh giá hiệu quả chương trình môn Karatedo ngoại khóa nâng cao thể lực cho học viên hệ đại học chính quy Trường Đại học PCCC.

2.1. Tổ chức thực nghiệm

- Chúng tôi tiến hành thực nghiệm theo hình thức thực nghiệm so sánh song song.

- Đối tượng thực nghiệm là 90 học viên Trường Đại học PCCC có và không tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa. Cụ thể được chia làm 3 nhóm:

+ Nhóm đối chiếu 1: Gồm 30 học viên không tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa.

+ Nhóm đối chiếu 2: Gồm 30 học viên tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa các môn thể thao như: Thể dục, Điền kinh. Bóng chuyền, Cầu lông... theo chương trình tập luyện hiện tồn tại tại trường (không tham gia tập luyện ngoại khóa môn Karatedo).

+ Nhóm thực nghiệm: Gồm 30 học viên tham gia tập luyện ngoại khóa môn Karatedo theo chương trình đã xây dựng của đề tài.

- Thời gian thực nghiệm được căn cứ vào chương trình năm học 2022-2023, từ tháng 9/2022 tới tháng 6/2023, tương ứng với 02 học kỳ.

2.2. Kết quả thực nghiệm

Để đánh giá hiệu quả chương trình tập luyện TDTT ngoại khóa đã xây dựng của đề tài trong việc nâng cao thể lực cho học viên Trường Đại học PCCC, đề tài tiến hành kiểm tra trình độ thể lực của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng 1 và nhóm đối chứng 2 tại các thời điểm: Thời điểm trước thực nghiệm, sau thực nghiệm bằng 06 test theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tiến hành so sánh sự khác biệt về kết quả kiểm tra trình độ thể lực của các nhóm tại từng thời điểm, tính nhịp tăng trưởng kết quả kiểm tra của từng test qua mỗi giai đoạn thực nghiệm.

Trước thực nghiệm: Kết quả kiểm tra trình độ thể lực của nhóm thực nghiệm, nhóm đối chứng 1 và nhóm đối chứng 2 thời điểm trước thực nghiệm được trình bày ở bảng 2:

Bảng 2: Kết quả kiểm tra trình độ thể lực của nhóm đối chứng 1, nhóm đối chứng 2 và nhóm thực nghiệm thời điểm trước thực nghiệm.

TT	Test/ Đối tượng	Nhóm đối chứng 1 (n=30)		Nhóm đối chứng 2 (n=30)		Nhóm thực nghiệm (n=30)		Kết quả so sánh					
		x	± σ	x	± σ	x	± σ	t1-2	P	t2-3	P	t1-3	P
1	Lực bóp tay thuận (kG)	27.2	2.81	27.1	2.83	27.0	2.79	0.93	>0.05	1.25	>0.05	1.23	>0.05
2	Nằm ngửa gập bụng (lần/30 s)	17.6	1.75	17.7	1.77	17.6	1.74	1.02	>0.05	1.32	>0.05	1.09	>0.05
3	Bật xa tại chỗ (cm)	159	15.97	160	15.9	161	15.89	1.05	>0.05	1.27	>0.05	1.17	>0.05
4	Chạy 30m XPC (s)	6.57	0.62	6.55	0.63	6.56	0.62	1.08	>0.05	1.28	>0.05	1.43	>0.05
5	Chạy con thoi 4 x 10m (s)	12.86	1.25	12.84	1.26	12.85	1.23	1.03	>0.05	1.16	>0.05	1.26	>0.05
6	Chạy tuỳ sức 5 phút (m)	887	89.1	886	88.9	888	87.9	1.20	>0.05	1.21	>0.05	1.22	>0.05

Qua bảng 2 cho thấy: Ở thời điểm trước thực nghiệm, kết quả kiểm tra các test giữa các nhóm đều không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê (P>0.05). Điều này chứng tỏ rằng, trước thực nghiệm, trình độ thể lực của cả hai nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm là tương đương.

Sau thực nghiệm: Sau một năm học áp dụng chương trình tập luyện TDTT ngoại khóa môn Karatedo đã xây dựng của học viên Trường Đại học PCCC, chúng tôi tiến hành kiểm tra trình độ thể lực của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng 1 và nhóm đối chứng 2 bằng 06 test theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3: Kết quả kiểm tra trình độ thể lực của nhóm đối chứng 1, nhóm đối chứng 2 và nhóm thực nghiệm thời điểm sau thực nghiệm.

TT	Test/ Đối tượng	Nhóm đối chứng 1 (n=30)		Nhóm đối chứng 2 (n=30)		Nhóm thực nghiệm (n-30)		Kết quả so sánh					
		x	± σ	x	± σ	x	± σ	t1-2	P	t2-3	P	t1-3	P
1	Lực bóp tay thuận (kG)	28.46	2.89	28.65	2.79	28.95	2.86	2.34	<0.05	2.21	<0.05	3.21	<0.05
2	Nằm ngửa gập bụng (lần/30 s)	18.42	1.71	18.58	1.65	18.76	1.72	2.28	<0.05	2.25	<0.05	3.25	<0.05
3	Bật xa tại chỗ (cm)	166.2	15.91	169.1	15.21	169.5	15.95	2.26	<0.05	2.96	<0.05	3.23	<0.05
4	Chạy 30m XPC (s)	6.29	0.67	6.19	0.63	6.13	0.68	2.31	<0.05	2.99	<0.05	3.18	<0.05
5	Chạy con thoi 4 x 10m (s)	12.34	1.28	12.24	1.26	12.21	1.24	2.25	<0.05	2.32	<0.05	3.04	<0.05
6	Chạy tuỳ sức 5 phút (m)	923.7	89.4	928.5	90.02	932.7	88.3	2.33	<0.05	3.28	<0.05	4.33	<0.05

Qua bảng 3 cho thấy: Sau khi áp dụng chương trình tập luyện ngoại khóa đã xây dựng trình độ thể lực của nhóm thực nghiệm đã có sự khác biệt rõ rệt so với nhóm đối chứng 1 và nhóm đối chứng 2. Cụ thể:

- So sánh nhóm đối chứng 1 và nhóm đối chứng 2 cho thấy: Ở tất cả các nội dung kiểm tra, kết quả kiểm tra trình độ thể lực

chung đều có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê (P < 0.05). Hay nói cách khác, nhóm đối chứng 2 (có tham gia tập luyện các môn thể thao ngoại khóa) có trình độ thể lực tốt hơn nhóm đối chứng 1. Như vậy, học viên tham gia tập luyện ngoại khóa theo chương trình phát triển thể lực tốt hơn so với đối tượng học viên không tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa.

So sánh nhóm đối chứng 1 và nhóm thực nghiệm cho thấy: Ở tất cả các nội dung kiểm tra, kết quả kiểm tra đều có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê (P < 0.05). Hay nói cách khác, nhóm thực nghiệm (tập luyện chương trình Karatedo ngoại khóa đề tài đã xây dựng) có trình độ thể lực tốt hơn nhóm đối chứng 1. Như vậy, có thể thấy nhóm học viên tập luyện Karatedo ngoại khóa theo chương trình mới phát triển thể lực tốt hơn so với nhóm học viên không tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa.

So sánh nhóm đối chứng 2 và nhóm thực nghiệm cho thấy: Ở tất cả các nội dung kiểm tra, kết quả kiểm tra trình độ thể lực đều có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê (P < 0.05). Hay nói cách khác, nhóm thực nghiệm có trình độ thể lực tốt hơn nhóm đối chứng 2 (tập luyện ngoại khóa các môn thể thao khác)

Như vậy, sau 01 năm học áp dụng chương trình ngoại khóa môn Karatedo đã xây dựng của đề tài trên học viên Trường Đại học PCCC, chương trình ngoại khóa đã xây dựng đã có hiệu quả hơn hẳn trong việc phát triển thể lực của học viên so với việc không tập luyện TDTT ngoại khóa và tập luyện TDTT ngoại khóa các môn thể thao khác.

4. Kết luận

Xây dựng được chương trình tập luyện TDTT ngoại khóa môn Karatedo gồm 2 giai đoạn tương ứng với 1 năm học của học viên hệ đại học chính quy Trường Đại học PCCC.

Bước đầu ứng dụng chương trình ngoại khóa môn Karatedo đã xây dựng trong thực tế và đánh giá hiệu quả. Kết quả, chương trình đã phát huy hiệu quả cao hơn trong việc nâng cao trình độ thể lực của học viên Trường Đại học PCCC so với học viên không tập luyện TDTT ngoại khóa và tập luyện TDTT ngoại khóa các môn thể thao khác.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1995), *Chương trình mục tiêu cải tiến nâng cao chất lượng giáodục thể chất - sức khoẻ, phát triển và bồi dưỡng nhân tài thể thao học sinh, học viên trong nhà trường các cấp giai đoạn 1995 - 2000 và đến 2005.*

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1996), *Quy hoạch phát triển TDTT ngành giáo dục đào tạo 1996 - 2000 và định hướng đến năm 2025 (tháng 12/1996).*

3. Bộ giáo dục và đào tạo (2008), *Quyết định ban hành quy định tổ chức hoạt động thể thao ngoại khoá cho học sinh, học viên (Số: 72 /2008/QĐ-BGDĐT) ban hành ngày 23 tháng 12 năm 2008.*

4. Dương Nghiệp Chí (1991), *Đo lường thể thao,* Nxb TDTT, Hà Nội.

5. Nguyễn Xuân Sinh (1999), *Giáo trình phương pháp NCKH TDTT,* Nxb TDTT, Hà Nội.

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT... *(Tiếp theo trang 6)*

công tác PCCC&CNCH nói chung, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng; tăng cường sự giám sát và ủng hộ của nhân dân đối với lực lượng này. Huy động sức mạnh tổng hợp, nâng cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của toàn dân trong công tác PCCC&CNCH, trong xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Không ngừng nâng cao hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Hai là, rà soát, hoàn thiện chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; đảm bảo quản lý và sử dụng biên chế hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ theo hướng "Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở".

Ba là, đổi mới công tác nghiệp vụ PCCC&CNCH; công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ huy; tăng cường tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận nghiệp vụ về PCCC&CNCH.

Bốn là, xây dựng và hoàn thiện pháp luật, cơ chế hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH như các văn bản luật, dưới luật để tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ, vững chắc cho tổ chức, hoạt động của lực lượng này; xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn trong lĩnh vực PCCC&CNCH theo hướng hiện đại, tiệm cận với các nước tiên tiến trên thế giới. Thúc đẩy mạnh mẽ việc hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm phát triển ngành công nghiệp PCCC&CNCH trong nước, phát huy nguồn lực xã hội hóa trong công tác PCCC. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các lực lượng khác trong và ngoài lực lượng Công an nhân dân để tăng cường khả năng hiệp đồng tác chiến giữa các lực lượng trong công tác PCCC&CNCH; phân định rõ vai trò và trách nhiệm của các lực lượng trong cơ chế phối hợp để phát huy tối đa hiệu quả công tác PCCC&CNCH.

Năm là, bảo đảm tiềm lực cơ sở vật chất, khoa học, công nghệ, trang bị hiện đại, đồng bộ; tăng cường huy động và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong điều hành, quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính trong công tác PCCC&CNCH và xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; đầu tư quy hoạch hạ tầng PCCC&CNCH, trang bị phương tiện, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại, tiên tiến; tăng cường hợp tác quốc tế và xã hội hóa công tác PCCC&CNCH nhằm xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2023), *Đề án số 10/ĐA-BCA-C07 ngày 15/3/2023 của Bộ Công an về Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.*

2. Bộ Công an (2023), *Tờ trình của Bộ Công an về việc đề nghị xây dựng Luật PCCC&CNCH.*

3. Quốc hội (2001, 2013), *Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.*



Đại tá, PGS,TS Nguyễn Thanh Hải – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC đại diện lãnh đạo Trường Đại học PCCC tiếp nhận 03 máy bơm từ đại diện Công ty Shibaura Fire Pump Co.,Ltd Nhật Bản trao tặng Trường Đại học PCCC. *Ảnh: Anh Tuân*



Đoàn công tác Cục Công tác Đảng và công tác chính trị, Trường Đại học PCCC và Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ Công an chụp ảnh lưu niệm cùng các thương, bệnh binh tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh Lạng Giang (tỉnh Bắc Giang) tại chương trình tri ân, tặng quà, khám chữa bệnh cho các thương, bệnh binh. *Ảnh: PV*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NGÀNH PCCC&CNCH NĂM 2024

1. TUYỂN SINH TUYỂN MỚI CÔNG DÂN VÀO NGÀNH CAND



- Đại học chính quy đối với học sinh phổ thông và chiến sỹ nghĩa vụ tại ngũ: **CHỈ TIÊU 140**

- Đại học chính quy đối với công dân đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên (văn bằng 2): **CHỈ TIÊU 50**

2. TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ DÂN SỰ (NGOÀI NGÀNH CÔNG AN)



- Đại học chính quy **CHỈ TIÊU 120**
- Đại học vừa làm vừa học **CHỈ TIÊU 60**
- Đại học chính quy cho người có bằng tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên (văn bằng 2): **CHỈ TIÊU 80**
- Đại học vừa làm vừa học cho người có bằng tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên (văn bằng 2): **CHỈ TIÊU 220**
- Liên thông từ trung cấp lên đại học chính quy: **CHỈ TIÊU 30**
- Liên thông từ trung cấp lên đại học vừa làm vừa học **CHỈ TIÊU 60**

CƠ HỘI VIỆC LÀM
SAU TỐT NGHIỆP

- Thành lập các doanh nghiệp tư nhân giữ vai trò là Chủ tịch Hội đồng quản trị, tổng giám đốc, giám đốc các công ty hoạt động trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy:
+ Chỉ huy, giám sát thi công về phòng cháy và chữa cháy;
+ Chuyên gia trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế; thẩm tra, thẩm định chất lượng công trình phòng cháy và chữa cháy;
+ Chuyên gia trong lĩnh vực quản lý dự án; Lập dự toán, tính khối lượng công trình về phòng cháy và chữa cháy;
- Chuyên gia trong lĩnh vực kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy;
- Nghiên cứu sản xuất, lắp ráp phương tiện phòng cháy và chữa cháy phân phối ra thị trường;
- Chuyên gia trong lĩnh vực huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy;
- Phụ trách an toàn cháy nổ của các tập đoàn nhà nước, các công trình trọng điểm quốc gia, doanh nghiệp tư nhân như: Vingroup, Sungroup, Petrolimex, Sacombank, MBbank, Vinacomin, VNPT, Samsung, Yamaha, Honda; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Công ty TNHH AEON, Công ty TNHH Panasonic…; Khu công nghiệp, dầu khí, mỏ than khoáng sản, cảng hàng không, các công ty đường sắt, đường thuỷ như: tập đoàn Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu công nghiệp Nam Thăng Long; cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Tân Sơn Nhất….
- Ban quản lý an toàn vận hành các toà nhà chung cư, nhà cao tầng, chợ, trung tâm thương mại…

QUYỀN LỢI CỦA SINH VIÊN HỆ DÂN SỰ

Bên cạnh các quyền lợi theo quy định, sinh viên nhà trường còn được bố trí ký túc xá trong khuôn viên trường nhằm giúp cho các bạn có thể tiết kiệm chi phí. Trong quá trình học, sinh viên có cơ hội tham gia làm việc bán thời gian tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực Phòng cháy và chữa cháy có liên kết với trường. Sau khi tốt nghiệp, các bạn sẽ được tạo cơ hội tiếp cận với các doanh nghiệp có nhu cầu nhân sự về lĩnh vực PCCC và CNCH để lựa chọn cho mình công việc phù hợp.

** Để biết thêm chi tiết thí sinh truy cập vào đây:*

Facebook | Zalo | Website